

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



MINH CHỨNG BỔ SUNG

HS0. Văn bản pháp lý của CTĐT

Minh chứng: HS0.02

Tên minh chứng: Quyết định về việc ban hành CTĐT năm 2020 và 2024

CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG

TT	Tên tài liệu (tên văn bản/báo cáo/bảng biểu...)	Trang
1.	Quyết định về việc ban hành CTĐT năm 2020 và 2024	1
2.		

Số: 537/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ
đại học chính quy 4,5 năm của các ngành đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-MĐC ngày 26/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành "Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ"

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-MĐC ngày 29/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy 4 năm;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 128/TB-MĐC ngày 17/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO;

Căn cứ vào Biên bản số 26/BBHĐKHĐT-MĐC họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy 4,5 năm của các ngành đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Kế hoạch tài chính, Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *lct*

- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTDH(s)



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
(Kèm theo Quyết định số 535/QĐ-MDC ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất)

TT	Mã số	Tên ngành	Chuyên ngành
1	7340101	Quản trị kinh doanh	1.1. Quản trị kinh doanh
			1.2. Quản trị kinh doanh Dầu khí
			1.3. Quản trị kinh doanh Mỏ
			1.4. Quản trị thương mại điện tử
2	7340301	Kế toán	2.1. Kế toán doanh nghiệp
			2.2. Kế toán tài chính công
3	7340201	Tài chính - Ngân hàng	3.1. Tài chính doanh nghiệp
4	7480201	Công nghệ thông tin	4.1. Tin học Kinh tế
			4.2. Công nghệ phần mềm
			4.3. Mạng máy tính
			4.4. Khoa học máy tính ứng dụng
			4.5. Công nghệ thông tin địa học
			4.6. Hệ thống thông tin
5	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	5.1. Lọc - Hóa dầu
6	7520103	Kỹ thuật cơ khí	6.1. Máy và Thiết bị mỏ
			6.2. Máy và Tự động thủy khí
			6.3. Công nghệ chế tạo máy
			6.4. Cơ khí ô tô
7	7520201	Kỹ thuật điện	7.1. Điện công nghiệp
			7.2. Hệ thống điện
			7.3. Điện - Điện tử
			7.4. Điện khí hóa mỏ
8	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động	8.1. Tự động hóa
9	7520320	Kỹ thuật môi trường	9.1. Địa sinh thái và Công nghệ môi trường
			9.2. Kỹ thuật môi trường
10	7520501	Kỹ thuật địa chất	10.1. Kỹ thuật địa chất
			10.2. Địa chất công trình - Địa kỹ thuật
			10.3. Địa chất thủy văn - Địa chất công trình
			10.4. Nguyên liệu khoáng
			10.5. Địa chất thăm dò
11	7520502	Kỹ thuật địa vật lý	11.1. Địa vật lý
12	7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	12.1. Trắc địa
			12.2. Trắc địa mỏ - công trình
			12.3. Địa chính
			12.4. Bản đồ
			12.5. Trắc địa ảnh, viễn thám và Hệ thống tin địa lý
			12.6. Trắc địa - bản đồ
13	7520601	Kỹ thuật mỏ	13.1. Khai thác mỏ
14	7520604	Kỹ thuật dầu khí	14.1. Khoan khai thác
			14.2. Khoan thăm dò - khảo sát
			14.3. Thiết bị dầu khí

			14.4. Địa chất dầu khí
15	7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	15.1. Tuyển khoáng và Tuyển - luyện quặng kim loại
16	7580201	Kỹ thuật xây dựng	16.1. Xây dựng công trình ngầm và mỏ
			16.2. Xây dựng công trình ngầm
			16.3. Xây dựng dân dụng và công nghiệp
			16.4. Xây dựng hạ tầng cơ sở
17	7850103	Quản lý đất đai	17.1. Quản lý đất đai
18	7440201	Địa chất học	18.1. Địa chất học
			18.2. Địa chất đô thị
19	7520301	Kỹ thuật Hóa học	19.1. Lọc - Hóa dầu
20	7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	20.1. Địa kỹ thuật xây dựng
21	7480206	Địa tin học	21.1. Địa tin học

Số: ~~1420~~ QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ
đại học chính quy của các ngành đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-MĐC ngày 29/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy trình mở mới và rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-MĐC ngày 24/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất Ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình mở mới và rà soát điều chỉnh Chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-MĐC ngày 13/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Ban chỉ đạo Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo; điều kiện duy trì ngành và tự đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-MĐC ngày 13/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Ban thư ký Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo; điều kiện duy trì ngành và tự đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-MĐC ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập tổ công tác rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo; điều kiện duy trì ngành và tự đánh giá chương trình đào tạo;



Căn cứ Công văn số 322/MĐC-ĐTĐH ngày 01/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 530/MĐC-ĐTĐH ngày 23/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Công văn số 644/MĐC-ĐTĐH ngày 15/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 12/12/2024 của Trường Đại học Mở-Địa chất;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ban hành Bộ chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy của các ngành đào tạo Trường Đại học Mở - Địa chất

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Đảm Bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các khoa, các bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTĐH_(g)

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

(Kèm theo Quyết định số 1420/QĐ - MĐC ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Mã ngành	Tên ngành
1	7220201	Ngôn ngữ Anh
2	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc
3	7340101	Quản trị kinh doanh
4	7340201	Tài chính - Ngân hàng
5	7340301	Kế toán
6	7440201	Địa chất học
7	7440229	Quản lý và phân tích dữ liệu khoa học
8	7460108	Khoa học dữ liệu
9	7480201	Công nghệ thông tin
10	7480206	Địa tin học
11	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
12	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học
13	7510601	Quản lý công nghiệp
14	7520103	Kỹ thuật cơ khí
15	7520107	Kỹ thuật Robot
	(7520218)	(Kỹ thuật Robot và Trí tuệ nhân tạo)
16	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử
17	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực
18	7520121	Kỹ thuật không gian
19	7520130	Kỹ thuật ô tô
20	7520201	Kỹ thuật điện
21	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
22	7520301	Kỹ thuật hoá học
23	7520309	Kỹ thuật vật liệu
24	7520320	Kỹ thuật môi trường
25	7520501	Kỹ thuật địa chất
26	7520502	Kỹ thuật địa vật lý
27	7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
28	7520505	Đá quý Đá mỹ nghệ
29	7520601	Kỹ thuật mỏ



TT	Mã ngành	Tên ngành
30	7520604	Kỹ thuật dầu khí
31	7520605	Kỹ thuật khí thiên nhiên
32	7520606	Công nghệ số trong thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên
33	7520607	Kỹ thuật tuyển khoáng
34	7580106	Quản lý đô thị và công trình
35	7580109	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản
36	7580201	Kỹ thuật xây dựng
37	7580204	Xây dựng công trình ngầm thành phố và Hệ thống tàu điện ngầm
38	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
39	7580211	Địa kỹ thuật xây dựng
40	7580212	Kỹ thuật tài nguyên nước
41	7580302	Quản lý xây dựng
42	7720203	Hoá dược
43	7810105	Du lịch địa chất
44	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
45	7850103	Quản lý đất đai
46	7850196	Quản lý tài nguyên khoáng sản
47	7850202	An toàn, Vệ sinh lao động

Tổng số 47./.



CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên chương trình:	Chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị kinh doanh
Mã ngành:	7340101
Bằng tốt nghiệp:	Cử nhân

I. Mục tiêu

Chương trình Cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh trang bị cho người tốt nghiệp:

- A. Kiến thức về khoa học cơ bản và khoa học xã hội, khoa học Mac-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước
- B. Kiến thức tốt về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động chuyên môn
- C. Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng của ngành quản lý kinh tế; Có kiến thức cơ bản về quản lý điều hành hoạt động trong các doanh nghiệp của nền kinh tế quốc dân
- D. Kỹ năng cần thiết để thực hiện quá trình quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung của nền kinh tế, đặc biệt trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp Mỏ - Địa chất như: Kỹ năng lãnh đạo, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát.
- E. Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên thực tế
- F. Khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp của nền kinh tế quốc dân
- G. Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức.
- H. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc phù hợp văn hóa doanh nghiệp.
- I. Người tốt nghiệp chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh có thể đảm nhiệm công việc với vai trò là:
 - Chuyên viên quản lý dự án
 - Chuyên viên kinh tế
 - Chuyên viên tư vấn tài chính-kế toán
 - Giám đốc tài chính
 - Giám đốc điều hành
 - Giám đốc Marketing
 - Quản trị viên các cấp (cấp cao, cấp trung)
 - Chuyên viên nghiên cứu các Vụ, Viện
 - Giảng viên kinh tế các Trường Đại học và Cao đẳng

Tại các doanh nghiệp, các tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp nói chung trong hầu hết các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế quốc dân.

II. Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Mỏ- Địa chất phải có được:

- 1) Chuẩn kiến thức chung trong nhà trường:

- 1.1. Hiểu được các kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lenin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng cho việc định hướng học tập, làm việc theo các chuyên ngành được đào tạo
- 1.2. Hiểu được các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ làm nền tảng cho kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành
- 1.3. Hiểu được những kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng tư duy cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, làm việc của người học
- 2) *Chuẩn kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành*
 - 2.1. Áp dụng các kiến thức cơ sở về kinh tế học (kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô); các kiến thức cơ bản về kinh tế đặc biệt là kinh doanh; luật pháp trong kinh doanh cũng như những kiến thức cơ bản về thống kê kinh tế và quản trị học làm nền tảng cho các kiến thức chuyên ngành.
 - 2.2. Áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh, đặc biệt vận dụng được những kiến thức đã được trang bị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trên thực tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh và có sự toàn cầu hóa.
 - 2.3. Phân tích được các báo cáo tài chính, báo cáo nhân sự, tình hình sản xuất kinh doanh và đánh giá được các dự án đầu tư, hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- 3) *Chuẩn về kỹ năng*
 - 3.1 Kỹ năng vận dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp.
 - 3.2 Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế trong giải quyết các vấn đề cụ thể của quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực Mỏ - Địa chất.
 - 3.3. Kỹ năng xây dựng được và tổ chức thực hiện được chiến lược và kế hoạch kinh doanh; lập và phân tích được các dự án đầu tư; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, TSCĐ...; xây dựng được các quy chế hành chính như quy chế lao động, quy chế tiền lương, quy chế quản lý vật tư, quy chế khoán...; tổ chức được các quá trình sản xuất, quy trình quản lý doanh nghiệp; phân tích được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp...
 - 3.4. Có kỹ năng ngoại ngữ và tin học: Phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông, cụ thể khi sv tốt nghiệp phải đạt trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ VN và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản
 - 3.5. Phân tích được và giải quyết được các vấn đề có tính năng động, sáng tạo, nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc; có khả năng lập luận có khả năng tự bồi dưỡng, nắm bắt được các tiến bộ khoa học kỹ thuật và ý thức học suốt đời.
- 4) *Chuẩn về thái độ (Năng lực tự chủ và trách nhiệm)*
 - 4.1 Thể hiện được khả năng làm việc hiệu quả theo nhóm và độc lập; Phản biện được và đưa ra ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm; sẵn sàng hỗ trợ, chia sẻ trong việc sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại
 - 4.2 Thể hiện tinh thần trách nhiệm ý thức nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, sẵn sàng lắng nghe và có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội, đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức mới và có sự sáng tạo trong

mọi hoạt động của công việc.

5, Phẩm chất chính trị

5.1 Có trình độ lý luận chính trị theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2 Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh, và hoàn thành các học phần về Giáo dục thể chất theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bảng 1. Ma trận tích hợp mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình

Mục tiêu	CHUẨN ĐẦU RA														
	Kiến thức						Kỹ năng					NĂng lực		Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
A	√		√											√	√
B		√								√				√	
C				√		√								√	√
D					√	√		√			√		√		
E				√	√			√	√		√		√	√	√
F	√				√	√	√		√		√		√	√	√
G		√	√	√	√		√	√	√	√		√		√	√
H	√				√	√	√	√	√			√	√	√	√

Chuẩn đầu ra đóng vai trò quan trọng cho việc phát triển và đánh giá chương trình đào tạo. Các chỉ báo đánh giá của từng chuẩn đầu ra được dùng làm tham chiếu để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình (xem bảng 2)

III. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức

3.1 Chương trình đại học

- Thời gian đào tạo theo thiết kế: 4 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khoá: 121 tín chỉ (TC)

3.2 Chương trình liên thông từ Cao đẳng

Áp dụng cho sinh viên đã tốt nghiệp cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh (3 năm) hoặc các ngành gần. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức phụ thuộc định hướng sinh viên lựa chọn ở chương trình Cao đẳng:

- Thời gian đào tạo theo thiết kế: 1 năm.
- Khối lượng kiến thức toàn khoá: 38 tín chỉ (TC)

IV. Đối tượng tuyển sinh

- 4.1 Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và trúng tuyển vào đại học đăng ký theo nhóm ngành phù hợp của Trường Đại học Mở- Địa chất sẽ theo học chương trình 4 năm.
- 4.2 Người tốt nghiệp Cao đẳng, Cao đẳng nghề ngành quản trị kinh doanh và Cao đẳng các ngành gần trúng tuyển vào học chương trình liên thông 1 năm.
- 4.3 Người tốt nghiệp đại học các ngành khác của Trường đại học Mở- Địa chất hoặc của các trường đại học khác có thể học chương trình thứ hai theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo những quy định cụ thể của Trường Đại học Mở - Địa chất.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

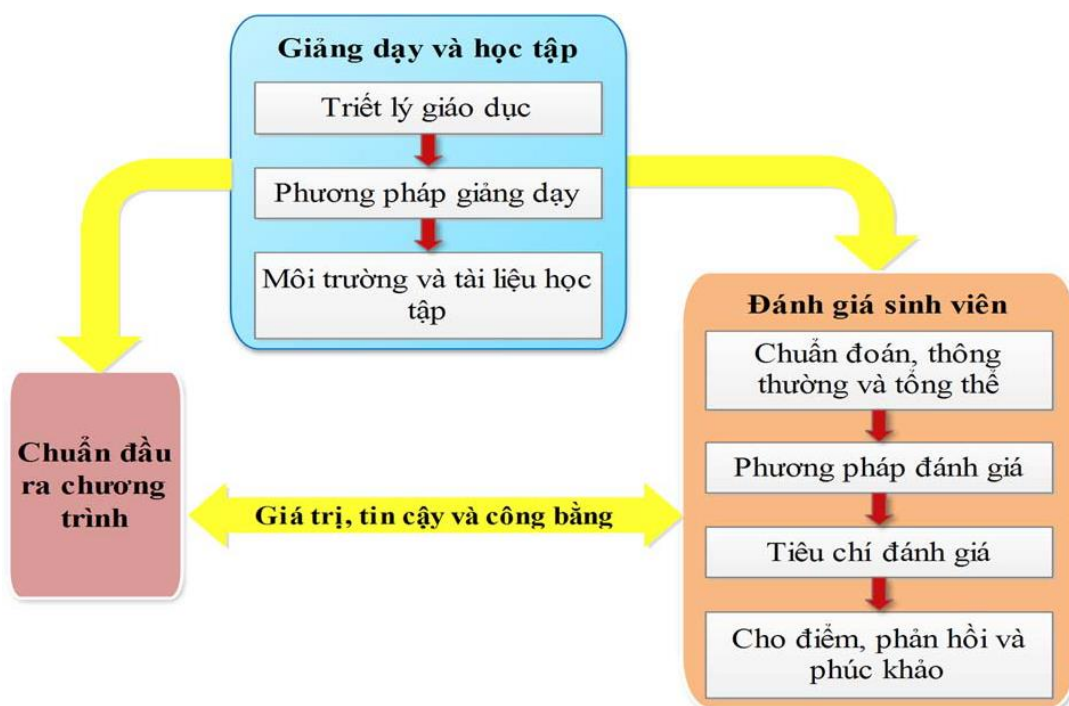
Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp áp dụng Quy chế đào tạo đại học chính quy theo học chế tín chỉ

của Trường Đại học Mở - Địa chất.

VI. Kiểm tra và đánh giá

6.1. Quy trình đánh giá

Căn cứ quy định đào tạo theo học chế tín chỉ, việc đánh giá đảm bảo tính giá trị, tin tưởng và công bằng. Đánh giá sinh viên bao gồm thi đầu vào, khảo sát sinh viên về môn học giữa kỳ và đánh giá tổng thể cuối kỳ. Các phương pháp đánh giá bao gồm: trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn, bài kiểm tra ngắn, bài luận văn, bài thi thực hành, tham quan doanh nghiệp, thực tập doanh nghiệp, đo lường trong phòng thí nghiệm, bài trình bày, nghiên cứu tình huống, nghiên cứu projects, trình bày poster. Chuẩn đánh giá là các rubrics môn học gồm rubrics thang điểm, rubrics phân tích và một số rubrics tổng hợp và đáp án môn học. Việc cho điểm, phản hồi của giảng viên, sinh viên được thực hiện theo qui trình [Hình 1].



Hình 1. Quy trình giảng dạy học tập và đánh giá sinh viên

6.2. Điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần của học phần.

Điểm theo thang 10	Điểm theo hệ 4		Xếp loại
	Điểm chữ	Điểm số	
Từ 9,0 đến 10,0	A ⁺	4,0	Đạt
Từ 8,5 đến cận 9,0	A	3,7	
Từ 8,0 đến cận 8,4	B ⁺	3,5	
Từ 7,0 đến cận 7,9	B	3,0	
Từ 6,5 đến cận 7,0	C ⁺	2,5	
Từ 5,5 đến cận 6,5	C	2,0	

Từ 5,0 đến cận 5,5	D ⁺	1,5	
Từ 4,0 đến cận 5,0	D	1,0	
Từ 0,0 đến cận 4,0	F	0	Không đạt

6.3. Rubric đánh giá luận văn

RUBRIC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (7070334)

Loại hình đánh giá: Đánh giá kỹ năng Báo cáo thực tập (dành cho Báo cáo hội đồng)

STT	Chuẩn đầu ra Môn học	Nội dung đánh giá	Không đạt (<4.0)	Trung bình (4.0-6.9)	Khá (7.0-7.9)	Giỏi/Xuất sắc (8.0-10)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Nắm được qui trình hoạt động kinh tế của doanh nghiệp thực tập	Chuẩn bị báo cáo qua sơ đồ qui trình hoạt động kinh tế	Không chuẩn bị được sơ đồ qui trình hoạt động kinh tế hoặc báo cáo không đạt yêu cầu hình thức và nội dung: + Sơ đồ không thể hiện đúng hoạt động kinh tế của DN thực tập ; + Nội dung không đánh giá được qui trình hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.	Chuẩn bị được sơ đồ qui trình hoạt động kinh tế, báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức thể hiện đúng qui trình + Nội dung đủ các hoạt động kinh tế nhưng không hiểu bản chất của các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.	Chuẩn bị được sơ đồ qui trình hoạt động kinh tế báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng; + Nội dung đủ các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp, nắm được bản chất các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.	Chuẩn bị được sơ đồ qui trình hoạt động kinh tế, báo cáo hoặc báo cáo đạt xuất sắc các yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng và đầy đủ; + Nội dung đầy đủ các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp, nắm tốt bản chất các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. .	0.5	
		Kỹ năng thuyết trình	+ Trình bày không lưu loát; + Phong cách không tự tin; + Không trình bày được đầy đủ nội dung cần báo cáo.	+ Trình bày tạm được; + Phong cách chưa thực sự tự tin; + Chưa thể hiện rõ đầy đủ nội dung bài báo cáo.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ nội dung bài báo cáo nhưng chưa thuyết phục.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày đầy đủ và thuyết phục nội dung bài báo cáo.	0.5	
		Trả lời câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến việc hiểu được qui	Trả lời được một số câu hỏi của hội đồng liên quan đến một số hoạt	Trả lời được hầu hết các câu hỏi của hội đồng liên quan qui trình	Trả lời được đầy đủ và thuyết phục các câu hỏi của hội đồng liên quan đến	1	

			trình hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.	động kinh tế của DN, nhưng không trả lời được bản chất các hoạt động kinh tế đó của doanh nghiệp. Hoặc ngược lại.	hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.	hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.		
2	Thu thập được các số liệu có liên quan đến quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp	Chuẩn bị báo cáo qua Báo cáo thực tập (một nội dung của chương 1)	Không chuẩn bị được báo cáo tổng kết; hoặc trong báo cáo tổng kết không có nội dung này + Hình thức không đẹp, không trình bày theo qui định đã hướng dẫn + Nội dung không có số liệu và tài liệu minh chứng.	Chuẩn bị được báo cáo tổng kết; có số liệu trong báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đúng theo qui định đã hướng dẫn; + Nội dung xác định được tài liệu cần thu thập có liên quan đến quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp	Chuẩn bị được báo cáo tổng kết; báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng; + Nội dung: Thu thập được đầy đủ các số liệu yêu cầu, khá phong phú	Chuẩn bị tốt báo cáo tổng kết đạt xuất sắc các yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng và đầy đủ; + Nội dung đầy đủ các tài liệu và số liệu theo yêu cầu.	0.5	
		Kỹ năng thuyết trình	+ Trình bày không lưu loát; + Phong cách không tự tin; + Không trình bày được đầy đủ nội dung bài báo cáo.	+ Trình bày khá lưu loát; + Phong cách tương đối tự tin; + Nhưng không trình bày được đầy đủ nội dung báo cáo.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ các tài liệu thu thập trong báo cáo nhưng chưa thuyết phục.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ và thuyết hục nội dung bài báo cáo.	0.5	
		Trả lời câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến việc lấy số liệu này ở doanh nghiệp.	Trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến thu thập số liệu nhưng không trả lời được một số vấn đề gặp phải tại doanh nghiệp.	Trả lời được hầu hết các câu hỏi của hội đồng liên quan đến các tài liệu thu thập và một số vấn đề thường gặp tại doanh nghiệp.	Trả lời tốt và thuyết phục các câu hỏi của hội đồng liên quan đến các tài liệu thu thập và một số vấn đề thường gặp tại doanh nghiệp.	1	

3	Thu thập được toàn bộ các báo cáo hoạt động kinh doanh của năm trước, số liệu đã được nghiệm thu và quyết toán.	Chuẩn bị báo cáo Báo cáo thực tập (một nội dung của chương 1)	Không chuẩn bị được báo cáo tổng kết; hoặc trong báo cáo tổng kết không có nội dung này + Hình thức không đẹp, không trình bày theo qui định đã hướng dẫn + Nội dung không có số liệu và tài liệu minh chứng theo qui định	Chuẩn bị được báo cáo tổng kết; có số liệu trong báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đúng theo qui định đã hướng dẫn; + Nội dung xác định được tài liệu cần thu thập như: Báo cáo thực hiện SX-TT; sử dụng TSCĐ; Lao động – tiền lương; Báo cáo chi phí – giá thành; Báo cáo tài chính...	Chuẩn bị được báo cáo tổng kết; báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng; + Nội dung xác định được tài liệu cần thu thập như: Báo cáo thực hiện SX-TT; sử dụng TSCĐ; Lao động – tiền lương; Báo cáo chi phí – giá thành; Báo cáo tài chính...	Chuẩn bị tốt báo cáo tổng kết đạt xuất sắc các yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng và đầy đủ; + Nội dung xác định được tài liệu cần thu thập như: Báo cáo thực hiện SX-TT; sử dụng TSCĐ; Lao động – tiền lương; Báo cáo chi phí – giá thành; Báo cáo tài chính....	0.5	
		Kỹ năng thuyết trình	+ Trình bày không lưu loát; + Phong cách không tự tin; + Không trình bày được đầy đủ nội dung bài báo cáo.	+ Trình bày khá lưu loát; + Phong cách tương đối tự tin; + Nhưng không trình bày được đầy đủ nội dung báo cáo.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ các tài liệu thu thập trong báo cáo nhưng chưa thuyết phục.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ và thuyết hục nội dung bài báo cáo.	0.5	
		Trả lời câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến việc lấy số liệu này ở doanh nghiệp.	Trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến thu thập số liệu nhưng không trả lời được một số câu hỏi về các số liệu đã lấy trong Báo cáo.	Trả lời được hầu hết các câu hỏi của hội đồng liên quan đến các tài liệu thu thập và giải thích được một số câu hỏi về số liệu đã lấy trong báo cáo	Trả lời tốt và thuyết phục các câu hỏi của hội đồng liên quan đến các số liệu đã thu thập trong Báo cáo.	1	
4	Phân tích được thực trạng hoạt động kinh tế của	Chuẩn bị báo cáo Báo cáo thực tập (Nội	Không chuẩn bị được báo cáo tổng kết; hoặc trong báo	Chuẩn bị được báo cáo tổng kết; có số liệu trong	Chuẩn bị được báo cáo tổng kết; báo cáo đạt yêu	Chuẩn bị tốt báo cáo tổng kết đạt xuất sắc các yêu	1	

	doanh nghiệp và đề ra được phương hướng hoạt động trong tương lai	dung của chương 2)	cáo tổng kết không có nội dung chương 2 này + Hình thức không đẹp, không trình bày theo qui định đã hướng dẫn + Nội dung không có số liệu và không phân tích được hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.	báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đúng theo qui định đã hướng dẫn; + Nội dung phân tích được các mảng hoạt động kinh tế của doanh nghiệp như: sản xuất – tiêu thụ; Tình hình sử dụng TSCĐ; Tình hình sử dụng lao động – tiền lương; Phân tích được hoạt động tài chính... và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề tồn đọng của doanh nghiệp	cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng; + Nội dung phân tích được các mảng hoạt động kinh tế của doanh nghiệp như: sản xuất – tiêu thụ; Tình hình sử dụng TSCĐ; Tình hình sử dụng lao động – tiền lương; Phân tích được hoạt động tài chính... và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề tồn đọng của doanh nghiệp	cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng và đầy đủ; + Nội dung phân tích được các mảng hoạt động kinh tế của doanh nghiệp như: sản xuất – tiêu thụ; Tình hình sử dụng TSCĐ; Tình hình sử dụng lao động – tiền lương; Phân tích được hoạt động tài chính... và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề tồn đọng của doanh nghiệp		
		Kỹ năng thuyết trình	+ Trình bày không lưu loát; + Phong cách không tự tin; + Không trình bày được đầy đủ nội dung bài báo cáo.	+ Trình bày khá lưu loát; + Phong cách tương đối tự tin; + Nhưng không trình bày được đầy đủ nội dung báo cáo.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ các vấn đề phân tích trong báo cáo nhưng chưa thuyết phục	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ và thuyết hục nội dung bài báo cáo.	1	
		Trả lời câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến phân tích hoạt động kinh tế tại doanh nghiệp.	Trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến thu thập số liệu nhưng không trả lời được một số câu hỏi về các số liệu đã phân tích.	Trả lời được hầu hết các câu hỏi của hội đồng liên quan đến vấn đề phân tích, đã đưa được hướng giải quyết các tồn tại của doanh nghiệp	Trả lời tốt và thuyết phục các câu hỏi của hội đồng liên quan đến hướng giải quyết những tồn tại của doanh nghiệp	2	

5	Chứng minh được sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm	Chuẩn bị báo cáo tổng kết	Không chuẩn bị được báo cáo; hoặc báo cáo không đạt yêu cầu hình thức và nội dung: + Hình thức không đúng qui định hướng dẫn + Nội dung không trình bày được sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	Chuẩn bị được báo cáo; hoặc báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đúng yêu cầu đã hướng dẫn + Nội dung trình bày được sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; nhưng không thể hiện được khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	Chuẩn bị được báo cáo; hoặc báo cáo đạt yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng; + Nội dung trình bày được sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; và thể hiện được khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	Chuẩn bị được báo cáo đạt xuất sắc các yêu cầu: + Hình thức đẹp, thể hiện được tính học thuật, hình ảnh minh họa đa dạng và đầy đủ; + Nội dung trình bày được sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; và thể hiện được khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	0,25	
		Kỹ năng thuyết trình	+ Trình bày không lưu loát; + Phong cách không tự tin; + Không trình bày được đầy đủ nội dung bài báo cáo.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Nhưng không trình bày được đầy đủ nội dung bài báo cáo.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ nội dung bài báo cáo nhưng chưa thuyết phục.	+ Trình bày lưu loát; + Phong cách tự tin; + Trình bày được đầy đủ và thuyết phục nội dung bài báo cáo .	0.25	
		Trả lời câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	Trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; nhưng chưa thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Hoặc ngược lại.	Trả lời được các câu hỏi của hội đồng liên quan đến sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	Trả lời được đầy đủ và thuyết phục các câu hỏi của hội đồng liên quan đến sự hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của doanh nghiệp; có khả năng làm việc theo nhóm.	0.5	

RUBRIC ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (Final thesis)

Môn học: Luận văn tốt nghiệp (7070309)

Loại hình đánh giá: **Rubric đánh giá nội dung thực** (dành cho GVHD và Báo cáo tại hội đồng tốt nghiệp)

STT	Chuẩn đầu ra môn học	Mô tả nội dung đánh giá	Không đạt	Trung bình	Khá	Giỏi/Xuất sắc	Tỷ trọng (%)
1	Tìm hiểu được khái quát tình hình chung và các điều kiện sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp	- Khái quát lịch sử hình thành phát triển doanh nghiệp - Điều kiện địa lý, nhân văn của vùng nghiên cứu - Quy trình kinh doanh của doanh nghiệp - Tình hình tổ chức quản lý kinh doanh và lao động của doanh nghiệp - Phương hướng phát triển doanh nghiệp trong tương lai	Không tìm hiểu được các nội dung: - Lịch sử hình thành doanh nghiệp - Quy trình kinh doanh của doanh nghiệp - Tình hình tổ chức quản lý kinh doanh và lao động của doanh nghiệp	Tìm hiểu được một trong các nội dung: - Lịch sử hình thành doanh nghiệp - Quy trình kinh doanh của doanh nghiệp - Tình hình tổ chức quản lý kinh doanh và lao động của doanh nghiệp	Tìm hiểu được hai trong các nội dung: - Lịch sử hình thành doanh nghiệp - Quy trình kinh doanh của doanh nghiệp - Tình hình tổ chức quản lý kinh doanh và lao động của doanh nghiệp	Tìm hiểu được đầy đủ các nội dung: - Lịch sử hình thành doanh nghiệp - Quy trình kinh doanh của doanh nghiệp - Tình hình tổ chức quản lý kinh doanh và lao động của doanh nghiệp.	20

2	Phân tích được kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp của kỳ phân tích (năm phân tích và năm gốc)	- Đánh giá chung hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp - Phân tích tình hình sử dụng các nguồn lực đầu vào cơ bản cho quá trình kinh doanh - Phân tích kết quả và hiệu quả kinh doanh	Không phân tích được: - Tình hình chung hoạt động kinh tế của doanh nghiệp - Tình hình tích tình hình sử dụng các nguồn lực đầu vào cơ bản cho quá trình kinh doanh - Kết quả và hiệu quả kinh doanh	Phân tích được một trong các nội dung sau: - Tình hình chung hoạt động kinh tế của doanh nghiệp - Tình hình tích tình hình sử dụng các nguồn lực đầu vào cơ bản cho quá trình kinh doanh - Kết quả và hiệu quả kinh doanh	Phân tích được hai trong các nội dung: - Tình hình chung hoạt động kinh tế của doanh nghiệp - Tình hình tích tình hình sử dụng các nguồn lực đầu vào cơ bản cho quá trình kinh doanh - Kết quả và hiệu quả kinh doanh.	Phân tích được tất cả các nội dung: - Tình hình chung hoạt động kinh tế của doanh nghiệp - Tình hình tích tình hình sử dụng các nguồn lực đầu vào cơ bản cho quá trình kinh doanh - Kết quả và hiệu quả kinh doanh	10
		Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế khi phân tích các nội dung hoạt động kinh tế của doanh nghiệp	Không tính toán được các chỉ tiêu kinh tế sau: - Các chỉ tiêu tăng giảm TSCĐ; Hao mòn TSCĐ; Cung ứng vật tư - Các chỉ tiêu đảm bảo số lao động, cơ cấu lao động; Năng suất lao động; Quỹ lương và tiền lương bình quân - Các chỉ tiêu thể hiện mức độ đảm bảo nguồn vốn; tình hình thanh toán và khả năng thanh toán của doanh nghiệp - Các chỉ tiêu chung về giá thành sản phẩm theo yếu tố chi phí hoặc khoản mục chi phí, hàng mục công trình, Chi phí/1000 đồng doanh thu; Kết cấu giá thành hoặc kết cấu chi phí; Mức giảm và	Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế sau: - Các chỉ tiêu tăng giảm TSCĐ; Hao mòn TSCĐ; Cung ứng vật tư - Các chỉ tiêu đảm bảo số lao động, cơ cấu lao động; Năng suất lao động; Quỹ lương và tiền lương bình quân - Các chỉ tiêu thể hiện mức độ đảm bảo nguồn vốn; tình hình thanh toán và khả năng thanh toán của doanh nghiệp - Các chỉ tiêu chung về giá thành sản phẩm theo yếu tố chi phí hoặc khoản mục chi phí, hàng mục công trình, Chi phí/1000 đồng doanh thu; Kết cấu giá thành hoặc kết cấu chi phí; Mức giảm và	Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế sau: - Các chỉ tiêu tăng giảm TSCĐ; Hao mòn TSCĐ; Cung ứng vật tư - Các chỉ tiêu đảm bảo số lao động, cơ cấu lao động; Năng suất lao động; Quỹ lương và tiền lương bình quân - Các chỉ tiêu thể hiện mức độ đảm bảo nguồn vốn; tình hình thanh toán và khả năng thanh toán của doanh nghiệp - Các chỉ tiêu chung về giá thành sản phẩm theo yếu tố chi phí hoặc khoản mục chi phí, hàng mục công trình, Chi phí/1000 đồng doanh thu; Kết cấu giá thành hoặc kết cấu chi phí; Mức giảm và	Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế sau: - Các chỉ tiêu tăng giảm TSCĐ; Hao mòn TSCĐ; Cung ứng vật tư - Các chỉ tiêu đảm bảo số lao động, cơ cấu lao động; Năng suất lao động; Quỹ lương và tiền lương bình quân - Các chỉ tiêu thể hiện mức độ đảm bảo nguồn vốn; tình hình thanh toán và khả năng thanh toán của doanh nghiệp - Các chỉ tiêu chung về giá thành sản phẩm theo yếu tố chi phí hoặc khoản mục chi phí, hàng mục công trình, Chi phí/1000 đồng doanh thu; Kết cấu giá thành hoặc kết cấu chi phí; Mức giảm và	15

			chi phí; Mức giảm và tỷ lệ giảm giá thành - Các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng TSCĐ và vốn cố định; Chỉ tiêu chi phí tiền lương/doanh thu; Sức sản xuất, sức sinh lời của vốn lưu động và vốn kinh doanh chung.	tỷ lệ giảm giá thành - Các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng TSCĐ và vốn cố định; Chỉ tiêu chi phí tiền lương/doanh thu; Sức sản xuất, sức sinh lời của vốn lưu động và vốn kinh doanh chung.	tỷ lệ giảm giá thành - Các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng TSCĐ và vốn cố định; Chỉ tiêu chi phí tiền lương/doanh thu; Sức sản xuất, sức sinh lời của vốn lưu động và vốn kinh doanh chung.	chi phí; Mức giảm và tỷ lệ giảm giá thành Các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng TSCĐ và vốn cố định; Chỉ tiêu chi phí tiền lương/doanh thu; Sức sản xuất, sức sinh lời của vốn lưu động và vốn kinh doanh chung.	
		Nhận xét được hiện tượng kinh tế qua các chỉ tiêu kinh tế đã tính toán và chỉ ra được nguyên nhân của các kết luận đó	Không nhận xét được qua các chỉ tiêu kinh tế đã tính toán và chỉ ra nguyên nhân của sự thay đổi các chỉ tiêu kinh tế đó	Nhận xét được qua các chỉ tiêu kinh tế đã tính toán nhưng không chỉ ra nguyên nhân của sự thay đổi các chỉ tiêu kinh tế đó	Nhận xét được qua các chỉ tiêu kinh tế đã tính toán chỉ ra nguyên nhân của sự thay đổi các chỉ tiêu kinh tế đó nhưng chưa thuyết phục	Nhận xét được qua các chỉ tiêu kinh tế đã tính toán chỉ ra nguyên nhân của sự thay đổi các chỉ tiêu kinh tế đó một cách thuyết phục có ý nghĩa thực tế	
3	Áp dụng kiến thức kinh tế nhằm khắc phục khâu yếu và cải thiện các chỉ tiêu kinh tế của doanh nghiệp hoặc đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động kinh tế của doanh nghiệp	Tính cần thiết lựa chọn chuyên đề kinh tế cần giải quyết	Không nêu được tính cần thiết lựa chọn chuyên đề nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn	Nêu được tính cần thiết lựa chọn chuyên đề nghiên cứu về mặt lý luận nhưng không nêu được về mặt thực tiễn	Nêu được tính cần thiết lựa chọn chuyên đề nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn nhưng viết chưa thuyết phục	Nêu được tính cần thiết lựa chọn chuyên đề nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn một cách thuyết phục	10

		Phân tích cơ sở lý thuyết và thực tiễn có liên quan đến lựa chọn các giải pháp	Không phân tích được cơ sở lý thuyết và thực trạng của chuyên đề kinh tế lựa chọn	Áp dụng được kiến thức để phân tích được cơ sở lý thuyết nhưng không phân tích được thực trạng của chuyên đề kinh tế đã lựa chọn	Áp dụng được kiến thức để phân tích được cơ sở lý thuyết và phân tích được thực trạng của chuyên đề kinh tế đã lựa chọn nhưng chưa thuyết phục	Áp dụng được kiến thức để phân tích được cơ sở lý thuyết và phân tích được thực trạng của chuyên đề kinh tế đã lựa chọn có tính logic	15
		Đề xuất giải pháp có liên quan đến hoạt động kinh tế còn tồn tại của doanh nghiệp như tổ chức sản xuất, tổ chức lao động – tiền lương; hoạt động Marketing; Nhân lực; Chiến lược kinh doanh; Lập kế hoạch kinh doanh; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư...	Không áp dụng được kiến thức để đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề tồn tại đã nêu ở phần thực trạng	Áp dụng được kiến thức để đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề tồn tại đã nêu ở phần thực trạng nhưng chưa cụ thể	Áp dụng được kiến thức để đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề tồn tại đã nêu ở phần thực trạng nhưng chưa thuyết phục	Áp dụng được kiến thức để đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề tồn tại đã nêu ở phần thực trạng một cách thuyết phục và có ý nghĩa thực tế	15

VII. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	Phần chương trình	Số tín chỉ
1	Giáo dục đại cương	34
1.1	Toán và khoa học cơ bản	15
	Bắt buộc toàn khối ngành	9
	Từng ngành tự chọn	6
1.2	Lý luận chính trị	11
1.3	Pháp luật đại cương	2
1.4	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ
1.5	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Chứng chỉ
1.6	Tiếng anh	6
2	Giáo dục chuyên nghiệp	87
2.1	Cơ sở ngành/ nhóm ngành	42
2.2	Chuyên ngành	45
2.2.1	Định hướng chuyên ngành	21
2.2.2	Tự chọn bắt buộc	6
2.2.3	Tự chọn tự do	6
2.2.4	Thực tập tốt nghiệp + Thực tập nghiệp vụ	4
2.2.5	Đồ án tốt nghiệp	8
Tổng khối lượng		121

7.2. Danh mục học phần chi tiết

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
			A(X-Y-Z)	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Giáo dục đại cương			33								
1.1.Toán và Khoa học tự nhiên (bắt buộc)			15								
1	7010114	Toán cao cấp I	3	3							
2	7010120	Xác suất thống kê	3		3						
3	7080225	Tin học đại cương	3	3							
4		Các môn tự chọn nhóm A (tối thiểu 6 TC)	6		3	3					
1.2. Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội			13								
5	7020105	Triết học Mác – Lênin	3	3							
6	7020302	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2							
7	7020103	Pháp luật đại cương	2		2						
8	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa	2		2						
9	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2					
10	7020301	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			2					
Chứng chỉ (Quốc phòng + Thể chất)			14								
11		Giáo dục quốc phòng	11				3	3	5		
12		Giáo dục thể chất	3	1	1	1					
Ngoại ngữ			6								
13	7010601	Tiếng Anh 1	3		3						
14	7010602	Tiếng Anh 2	3			3					
2. Giáo dục chuyên nghiệp			87								
2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành			42								
2.1.1. Cơ sở khối ngành			6								
15	7070104	Kinh tế vi mô	3			3					
16	7070105	Kinh tế vĩ mô	3			3					
2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành			20								
17	7070102	Kinh tế lượng	3			3					
18	7070107	Luật Kinh tế	2				2				
19	7070207	Marketing căn bản	3				3				
20	7070432	Nguyên lý kế toán	3				3				
21	7070214	Quản trị học	3				3				
22	7070435	Tài chính doanh nghiệp	3					3			
23	7070115	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3							3	
2.1.3. Kiến thức ngành (dung cho QTKD, QTKD DK, QTKD Mỏ)			16								
24	7070419	Kế toán doanh nghiệp	3							3	
25	7070312	Kinh tế môi trường	2					2			
26	7070322	Quản trị dự án đầu tư	3					3			
27	7070306	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1						1		
28	7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3				3				
29	7070210	Quản trị chất lượng	2					2			
30	7070333	Quản trị thương mại	2					2			
	Các môn của chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử		16								
24	7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3				3				
25	7070225	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3					3			
26	7080118	Thiết kế Website	2					2			

27	7080502	An ninh và bảo mật Internet	3					3			
28	7070231	Quản trị quan hệ khách hàng	3						3		
29	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh	2					2			
2.2. Chuyên ngành/ Các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành			45								
2.2.1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh			45								
34	7070310	Kinh tế công nghiệp	3				3				
35	7070303	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2					2			
36	7070319	Quản trị chiến lược	3					3			
37	7070325	Quản trị nhân lực	3					3			
38	7070317	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	3							3	
39	7070301	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	1							1	
40	7070328	Quản trị sản xuất	3					3			
41	7070302	ĐA quản trị kinh doanh	1							1	
42	7070323	Quản trị marketing	2					2			
43		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2	
44		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2	
45	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2		
46	7070334	Thực tập tốt nghiệp	2								2
47	7070309	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	16	15	10
2.2.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí			45								
34	7070311	Kinh tế dầu khí	3				3				
35	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh	2						2		
36	7070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	3						3		
37	7070304	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí	2						2		
38	7070326	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	3						3		
39	7070307	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí	1							1	
40	7070318	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	3							3	
41	7070305	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí	1							1	
42	7070329	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	3						3		
43		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2	
44		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2	
45	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2		
46	7070334	Thực tập tốt nghiệp	2								2
47	7070309	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	16	18	15	10
2.2.3. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Mỏ			45								
34	7070206	Kinh tế công nghiệp mỏ	3				3				
35	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh	2						2		
36	7070212	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mỏ	3						3		

37	7070201	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ	2					2			
38	7070217	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mỏ	3						3		
39	7070219	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	3						3		
40	7070208	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	3							3	
41	7070202	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ	1							1	
42	7070203	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ	1							1	
43		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
44		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
45	7070223	Thực tập nghiệp vụ kinh tế	2						2		
46	7070224	Thực tập tốt nghiệp	2								2
47	7070204	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	16	15	10
2.2.3. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử			45								
30	7070226	Quản trị TMĐT căn bản	3				3				
31	7070227	Quản trị Marketing điện tử	3						3		
32	7070228	Chiến lược kinh doanh trong TMĐT	3						3		
33	7070229	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3						3		
34	7070230	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT	3						3		
35	7070232	Quản trị dự án TMĐT	3						3		
36	7070233	Thanh toán điện tử	3							3	
37		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
38		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
39	7070234	Thực hành kỹ năng TMĐT	2							2	
40	7070235	Thực tập tốt nghiệp	2								2
41	7070236	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	17	17	15	10

7.3. Ma trận tích hợp môn học- chuẩn đầu ra

Bảng 2. MA TRẬN TÍCH HỢP MÔN HỌC - CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QTKD																	
TT	Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất	
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
1. Giáo dục đại cương																	
1.1. Toán và Khoa học tự nhiên (bắt buộc)																	
1	7010114	Toán cao cấp 1			2				2								
2	7010120	Xác suất thống kê			2				2								
3	7080226	Tin học đại cương + TH		2					2			4		3	2		
Tự chọn nhóm A (chọn 6 TC)																	
1	7010115	Toán cao cấp 2*			2				2								
2	7010204	Vật lý đại cương 1			2				2								
3	7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN			2				2								
4	7010403	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL			2				2								
5	7010603	Tiếng Anh 3*		3					3			3		3			
6	7010604	Tiếng Anh 4		3					3			3		3			
1.2 Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội																	
4	7020105	Triết học Mác – Lênin	2						2					2	3	3	
5	7020302	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2						2					2	3	3	
6	7020104	Pháp luật đại cương	3						3					3	3	3	
7	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa	3						3					3	3	3	
8	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3													4	
9	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2					3	3	3	
1.3 Ngoại ngữ																	

10	7010601	Tiếng Anh 1		3					3			3		3			
11	7010602	Tiếng Anh 2		3					3			3		3			
1.4 Chứng chỉ																	
1	7010701	Giáo dục thể chất 1												3	3		3
2	7010702	Giáo dục thể chất 2												3	3		3
3	7010703	Giáo dục thể chất 3												3	3		4
4	7300102	Công tác quốc phòng - an ninh	2											3	3		4
5	7300101	Đường lối quân sự của Đảng	2											3	3		4
6	7300201	Quân sự chung và chiến thuật	2											3	3		4
2. Giáo dục chuyên nghiệp																	
2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành																	
2.2. Cơ sở khối ngành																	
12	7070104	Kinh tế vi mô				3				3			2	2			
13	7070105	Kinh tế vĩ mô				3				3			2	2			
2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành																	
14	7070102	Kinh tế lượng				3				3			2	2			
15	7070107	Luật Kinh tế				3				3			2	2	2		
16	7070207	Marketing căn bản				3				3			3	3			
17	7070432	Nguyên lý kế toán				3				3			3	3			
18	7070214	Quản trị học				3				3			3	3	3		
19	7070435	Tài chính doanh nghiệp				3				4			3	3			
20	7070115	Tin học ứng dụng trong kinh tế				4				3			3	3	3		
2.1.3. Kiến thức ngành																	
21	7070419	Kế toán				4				4			3	3			
22	7070312	Kinh tế môi trường				3				3			3	3	3		
23	7070322	Quản trị dự án đầu tư				4				4			3	3			

24	7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp				3				3			2	2			
25	7070210	Quản trị chất lượng				3				3			3	3			
26	7070306	Đồ án Quản trị dự án đầu tư				4				4	4		4	3	3		
27	7070333	Quản trị thương mại				3				3			3	3			
2. 2 Chuyên ngành/ các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành																	
2.2.1 Chuyên ngành Quản trị kinh doanh																	
28	78070310	Kinh tế công nghiệp					3				3			3	3		
29	7070303	Định mức kinh tế - kỹ thuật					3							3	3		
30	7070319	Quản trị chiến lược					4				4		3	3	3		
31	7070325	Quản trị nhân lực					4				4		3	3	3		
32	7070317	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh					4				4		3	3	3		
33	7070301	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN					4		5		4		4	4	3		
34	7070328	Quản trị sản xuất					4				4		3	3	3		
35	7070302	ĐA quản trị kinh doanh					4		5		4		4	4	4		
36	7070323	Quản trị marketing					4				4		3	3	3		
37	7070309	Đồ án tốt nghiệp					5		5				4	4	4		
38	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)					5		5		4			4	4		
39	7070334	Thực tập tốt nghiệp					5		5		4			4	4		
	B	Tự chọn B (chọn 6 TC)															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế*				3			3					3	3		
5	7070220	Quản trị tri thức				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			

7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2				2			
8	7070314	Kinh tế phát triển*				2			2				2			
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3				3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2				2			
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2				2			
	C	Tự chọn C (chọn 6 TC)														
1	7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam			2				2							
2	7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*			3						2	2	2			
3	7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3			
4	7000004	Kỹ năng tư duy phê phán									3	3	3			
5	7000005	Tâm lý học đại cương			2							2	2			
6	7020101	Lịch sử triết học	2						2							
7	7070103	Kinh tế quốc tế				2			2							
8	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp				3			2					2		
9	7070216	Quản trị logistics kinh doanh				3			2				2			
10	7070335	Văn hóa doanh nghiệp*				2					2		2			
11	7070412	Kế toán máy				3			2				2			
12	7070420	Kế toán thuế				3			2				2			
13	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3				3			
14	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2				2			
15	7070429	Nghịệp vụ bảo hiểm				3			2					2		
16	7070430	Nghịệp vụ hải quan				3			2					2		
17	7070431	Nghịệp vụ ngân hàng				3			2					2		
18	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2				2			
19	7070443	Thuế				3			2							

20	7080118	Thiết kế Website											2	2			
21	7080621	Tin học văn phòng nâng cao*		4							4		2				
22	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2				2				
23	7110220	Môi trường và con người			2				2				2				
24	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên			2				2								
25	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò			2				2								
26	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí			2				2								
27	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương			2				2								
2.2.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí																	
28	7070311	Kinh tế dầu khí					3				3						
29	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh									2		2	3	3		
30	7070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí					4				4		3	3			
31	7070304	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí					3							3			
32	7070326	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí					4				4		3	3			
33	7070307	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí					4	5			4		4	4	3		
34	7070318	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí					4				4		3	3	3		
35	7070305	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí					4	5			4		4	4	4		
36	7070309	Đồ án tốt nghiệp					5	5					4	4	4		
37	7070329	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí					4				4		3	3	3		
38	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)					5	5			4			4	4		
39	7070334	Thực tập tốt nghiệp					5	5			4			4	4		
	B	Tự chọn B (chọn 6 TC)															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế*				3			3					3			

5	7070221	Quản trị tri thức				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2	3		
8	7070314	Kinh tế phát triển*				2			2					2	3		
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2			
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2			
12	7070316	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí*				2			2						2		
	C	Tự chọn C (chọn 6 TC)															
1	7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*	3								2	2	2	3			
3	7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3				
4	7000004	Kỹ năng tư duy phê phán									3	3	3				
5	7000005	Tâm lý học đại cương	2									2	2	2			
6	7020101	Lịch sử triết học					2										
7	7070103	Kinh tế quốc tế		2			2										
8	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp		3			2						2				
9	7070216	Quản trị logistics kinh doanh		3			2					2					
10	7070335	Văn hóa doanh nghiệp		2							2		2				
11	7070412	Kế toán máy				3			2					2			
12	7070420	Kế toán thuế				3			2					2			
13	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3					3			
14	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
15	7070429	Nghệp vụ bảo hiểm				3			2						2		

16	7070430	Nghiep vụ hải quan				3			2								
17	7070431	Nghiep vụ ngân hàng				3			2								
18	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2					2	3		
19	7070443	Thuế				3			2								
20	7080118	Thiết kế Website												2	3		
21	7080621	Tin học văn phòng nâng cao		4							4			2			
22	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2					2	2		
23	7110220	Môi trường và con người			2				2					2			
24	7060107	Địa vật lý Đại cương +TH			2				2						2		
25	7060202	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản			2				2						2		
26	7060308	Cơ sở lọc hóa dầu*			2				2						2		
27	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí			2				2								
28	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương*			2				2								
29	7060504	Công trình dầu khí đại cương			2				2								
30	7060513	Thiết bị dầu khí đại cương			2				2								
31	7060514	Thiết bị khai thác dầu khí			2				2								

2.2.3. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh mở

28	7070206	Kinh tế công nghiệp mở					3				3						
29	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh					3				3			3			
30	7070212	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3		
31	7070201	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở					3							3			
32	7070217	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3		
33	7070219	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3		
34	7070208	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của					4				4		3	3			

		doanh nghiệp công nghiệp mỏ															
35	7070202	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ					4	5			4		4	4	3		
36	7070203	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ					4	5			4		4	4	4		
37	7070223	Thực tập nghiệp vụ kinh tế					5	5			4			4			
38	7070224	Thực tập tốt nghiệp					5	5			4			4			
39	7070204	Đồ án tốt nghiệp					5	5					4	4			
	B	Tự chọn B															
1	7070218	Quản trị rủi ro trong DN Mỏ					3				3			2	2		
2	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2			
3	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
4	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
5	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3			
6	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2			
7	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
8	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2								2			
9	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			
10	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
11	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2	3		
12	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2	3		
Tự chọn C (chọn 6 TC)																	
1	7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*	3								2	2	2	3			
3	7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3				

4	7000004	Kỹ năng tư duy phê phán									3	3	3				
5	7000005	Tâm lý học đại cương	2									2	2	2			
6	7020101	Lịch sử triết học				2											
7	7070103	Kinh tế quốc tế		2		2											
8	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp		3		2							2				
9	7070216	Quản trị logistics kinh doanh		3		2						2					
10	7070335	Văn hóa doanh nghiệp		2						2			2				
11	7070412	Kế toán máy				3			2					2			
12	7070420	Kế toán thuế				3			2					2			
13	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3					3			
14	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
15	7070429	Nghệp vụ bảo hiểm				3			2								
16	7070430	Nghệp vụ hải quan				3			2								
17	7070431	Nghệp vụ ngân hàng				3			2						2		
18	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2					2	3		
19	7070443	Thuế				3			2						3		
20	7080118	Thiết kế Website												2	2		
21	7080621	Tin học văn phòng nâng cao		4								4		2			
22	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2					2			
23	7110220	Môi trường và con người			2				2					2			
24	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên*			2				2								
25	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò*			2				2								
26	7030405	Cơ sở tuyển khoáng			2				2								
27	7050305	Cơ sở viễn thám			2				2								
28	7050516	Kỹ thuật môi trường			2				2								

29	7050525	Trắc địa đại cương +TH			2				2								
30	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ			2				2								
2.2.4. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử																	
28	7070226	Quản trị TMĐT căn bản					3				3			3	3		
29	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh					3							3	3		
30	7070227	Quản trị Marketing điện tử					4				4		3	3	3		
31	7070228	Chiến lược kinh doanh trong TMĐT					4				4		3	3	3		
32	7070229	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử					4				4		3	3	3		
33	7070230	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT					4	4			4		4	4	3		
34	7070231	Quản trị quan hệ khách hàng					4				4		3	3	3		
35	7070232	Quản trị dự án TMĐT					4	4			4		4	4	4		
36	7070233	Thanh toán điện tử					4				4		3	3	3		
37	7070234	Thực hành kỹ năng TMĐT					5	5					4	4	4		
38	7070235	Thực tập tốt nghiệp					5	5			4			4	4		
39	7070236	Đồ án tốt nghiệp					5	5			4			4	4		
	B	Tự chọn B															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3			
5	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2			
8	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			

9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3				3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2				2	3		
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2				2	3		
Tự chọn C (chọn 6 TC)																
1	7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2						2			
2	7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	3								2	2	2	3		
3	7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3			
4	7000004	Kỹ năng tư duy phê phán									3	3	3			
5	7000005	Tâm lý học đại cương	2									2	2	2		
6	7020101	Lịch sử triết học					2									
7	7070103	Kinh tế quốc tế		2			2									
8	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp		3			2						2			
9	7070335	Văn hóa doanh nghiệp		2							2		2			
10	7070412	Kế toán máy				3			2				2			
11	7070420	Kế toán thuế				3			2				2			
12	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3				3			
13	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2				2			
14	7070429	Nghịệp vụ bảo hiểm				3			2							
15	7070430	Nghịệp vụ hải quan				3			2							
16	7070431	Nghịệp vụ ngân hàng				3			2					2		
17	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2				2	3		
18	7070443	Thuế				3			2					3		
19	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2				2			
20	7110220	Môi trường và con người			2				2				2			
21	7080704	Cơ sở mạng máy tính và Internet ứng dụng*		4								4		2		

22	7080609	Maketing điện tử nâng cao*		4								4		2			
23	7080621	Tin học văn phòng nâng cao		4								4		2			
24	7070117	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế*					4				4		3	3	3		

Chú thích: 1: Biết; Bắt chước, tiếp thu; 2: Hiểu; vận dụng, đáp ứng; 3: Áp dụng, Chuẩn hóa, đưa ra được; 4: Phân tích, liên kết, Hình thành; 5: Tổng hợp; Biểu hiện, truyền đạt

(Hoặc 1: Đóng góp ít; 2: đóng góp thấp; 3: Đóng góp trung bình; 4: Đóng góp khá; 5: Đóng góp cao)

*: là định hướng cho các học phần tự chọn

7.4. Kế hoạch học tập

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101
Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (7340101-01)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN
Khóa: 64

Số TC: 137 Thời gian: 4 năm

STT	Học kỳ 1 12	Học kỳ 2 16	Học kỳ 3 20	Học kỳ 4 20	Học kỳ 5 22	Học kỳ 6 22	Học kỳ 7 15	Học kỳ 8 10
1	7010114 Toán cao cấp 1 3	7010120 Xác suất thống kê 3	7070102 Kinh tế lượng 3	7070310 Kinh tế công nghiệp 3	7070333 Quản trị thương mại 2	7070319 Quản trị chiến lược 3	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế 3	7070334 Thực tập tốt nghiệp 2
2	7080225 Tin học đại cương + TH (khối kinh tế) 3	7020103 Pháp luật đại cương 2	7070104 Kinh tế vi mô 3	7070207 Marketing căn bản 3	7070323 Quản trị marketing 2	7070325 Quản trị nhân lực 3	7070317 Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh 3	7070309 Luận văn tốt nghiệp 8
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin 2	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học 2	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp 3	7070322 Quản trị dự án đầu tư 3	7070306 Đồ án Quản trị dự án đầu tư 1	7070301 ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN 1	
4	7020105 Triết học Mác-Lênin 3	7010601 Tiếng Anh 1 3	7010602 Tiếng Anh 2 3	7070214 Quản trị học 3	7070312 Kinh tế môi trường 2	7070328 Quản trị sản xuất 3	7070302 ĐA quản trị kinh doanh 1	
5		7010115 (TC_A) 1 (Toán cao cấp 2) 3	7070105 Kinh tế vĩ mô 3	7070107 Luật Kinh tế 2	7070210 Quản trị chất lượng 2	7070303 Định mức kinh tế - kỹ thuật 2	7070419 Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	
6		7000002 (TC_C) 1 (Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo 2	7020301 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam 2	7070432 Nguyên lý kế toán 3	7070435 Tài chính doanh nghiệp 3	7070222 (TC_B) 2 (Tâm lý học QTKD) 3	7070314 (TC_B) 3 (Kinh tế phát triển) 2	
7			7010603 (TC_A) 2 (Tiếng anh 3) 3		7070113 (TC_B) 1 (Tiếng anh chuyên ngành kinh tế) 3	7070332 Thực tập nghiệp vụ kinh tế 2	7080621 (TC_C) 3 (Tin học văn phòng nâng cao) 2	
8					7070335 (TC_C) 2 (Văn hóa doanh nghiệp) 2			
9								
10	7010701 Giáo dục thể chất 1 1	7010702 Giáo dục thể chất 2 1	7010703 Giáo dục thể chất 3 1	7300101 Đường lối quân sự của Đảng 3	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh 3	7300201 Quân sự chung và chiến thuật 5		

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

Khóa: 64

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh Dầu khí (7340101-02)

STT	Học kỳ 1 12	Học kỳ 2 16	Học kỳ 3 20	Học kỳ 4 20	Học kỳ 5 19	Học kỳ 6 23	Học kỳ 7 15	Học kỳ 8 10
1	7010114 Toán cao cấp 1 3	7010120 Xác suất thống kê 3	7070102 Kinh tế lượng 3	7070311 Kinh tế dầu khí 3	7070333 Quản trị thương mại 2	7070304 Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu 2	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế 3	7070334 Thực tập tốt nghiệp 2
2	7080225 Tin học đại cương + TH (khối kinh tế) 3	7020103 Pháp luật đại cương 2	7070104 Kinh tế vi mô 3	7070207 Marketing căn bản 3	7070435 Tài chính doanh nghiệp 3	7070320 Quản trị chiến lược trong DN dầu khí 3	7070318 Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí 3	7070309 Luận văn tốt nghiệp 8
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin 2	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học 2	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp 3	7070322 Quản trị dự án đầu tư 3	7070306 Đồ án Quản trị dự án đầu tư 1	7070305 Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí 1	
4	7020105 Triết học Mác-Lênin 3	7010601 Tiếng Anh 1 3	7010602 Tiếng Anh 2 3	7070214 Quản trị học 3	7070312 Kinh tế môi trường 2	7070326 Quản trị nhân lực trong DN dầu khí 3	7070307 Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí 1	
5		7010115 (TC_A) 1(Toán cao cấp 2) 3	7070105 Kinh tế vi mô 3	7070107 Luật Kinh tế 2	7070210 Quản trị chất lượng 2	7070205 Khởi nghiệp kinh doanh 2	7070419 Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	
6		7000002 (TC_C) 1 (Kỹ năng giao tiếp làm việc theo nhóm) 2	7020301 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam 2	7070432 Nguyên lý kế toán 3	7070113 (TC_B) 1 (Tiếng anh chuyên ngành kinh tế) 2	7070329 Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí 3	7070316 (TC_B) 3 (Một số vấn đề QLNN trong HĐKD) 2	
7			7010603 (TC_A) 2(Tiếng anh 3) 3		7060308 (TC_C) 2 (Cơ sở lọc hóa dầu) 2	7070314 (TC_B) 2 (Kinh tế phát triển) 2	7060422 (TC_C) 3 (Kỹ thuật dầu khí đại cương) 2	
8						7070332 Thực tập nghiệp vụ kinh tế 2		
9								
10	7010701 Giáo dục thể chất 1 1	7010702 Giáo dục thể chất 2 1	7010703 Giáo dục thể chất 3 1	7300101 Đường lối quân sự của Đảng 3	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh 3	7300201 Quản sự chung và chiến thuật 5		

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

Khóa: 64

Số TC: 135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh mở (7340101.03)

STT	Học kỳ 1 12	Học kỳ 2 16	Học kỳ 3 20	Học kỳ 4 20	Học kỳ 5 21	Học kỳ 6 21	Học kỳ 7 15	Học kỳ 8 10
1	7010114 Toán cao cấp 1 3	7010120 Xác suất thống kê 3	7070102 Kinh tế lượng 3	7070206 Kinh tế công nghiệp mô 3	7070312 Kinh tế môi trường 2	7070205 Khởi nghiệp kinh doanh 2	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế 3	7070224 Thực tập tốt nghiệp 2
2	7080225 Tin học đại cương + TII (khởi kinh tế) 3	7020103 Pháp luật đại cương 2	7070104 Kinh tế vi mô 3	7070207 Marketing căn bản 3	7070322 Quản trị dự án đầu tư 3	7070306 Đồ án Quản trị dự án đầu tư 1	7070208 Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của DN 3	7070204 Đồ án tốt nghiệp 8
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin 2	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học 2	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp 3	7070201 Định mức kinh tế kỹ thuật trong DN 2	7070212 Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp 3	7070202 Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh 1	
4	7020105 Triết học Mác-Lênin 3	7010601 Tiếng Anh 1 3	7010602 Tiếng Anh 2 3	7070214 Quản trị học 3	7070210 Quản trị chất lượng 2	7070219 Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp 3	7070203 Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở 1	
5		(TC_A) 1 3	7070105 Kinh tế vi mô 3	7070107 Luật Kinh tế 2	7070435 Tài chính doanh nghiệp 3	7070217 Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp 3	7070419 Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	
6		(TC_C) 1 2	7020301 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam 2	7070432 Nguyên lý kế toán 3	7070323 Quản trị marketing 2	7070223 Thực tập nghiệp vụ kinh tế 2	(TC_B) 3 2	
7			(TC_A) 2 3		(TC_B) 1 2	(TC_B) 2 2	(TC_C) 3 2	
8					(TC_C) 2 2			
9								
10	7010701 Giáo dục thể chất 1 1	7010702 Giáo dục thể chất 2 1	7010703 Giáo dục thể chất 3 1	7300101 Đường lối quân sự của Đảng 3	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh 3	7300201 Quản sự chung và chiến thuật 5		

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

Khóa: 64

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị thương mại điện tử (7340101.04)

STT	Học kỳ 1	12	Học kỳ 2	16	Học kỳ 3	20	Học kỳ 4	20	Học kỳ 5	20	Học kỳ 6	22	Học kỳ 7	15	Học kỳ 8	10
1	7010114 Toán cao cấp 1	3	7010120 Xác suất thống kê	3	7070102 Kinh tế lượng	3	7070226 Quản trị thương mại điện tử căn bản	3	7070205 Khởi nghiệp kinh doanh	2	7070228 Quản trị chiến lược kinh doanh trong TMDT	3	7070231 Quản trị quan hệ khách hàng	3	7070235 Thực tập tốt nghiệp	2
2	7080225 Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	7020104 Pháp luật đại cương	2	7070104 Kinh tế vi mô	3	7070207 Marketing căn bản	3	7080118 Thiết kế Website	2	7070227 Quản trị Marketing điện tử	3	7070232 Quản trị dự án TMDT	3	7070236 Đồ án tốt nghiệp	8
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3	7080502 An ninh và bảo mật Internet	3	7070229 Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3	7070234 Thực hành kỹ năng TMDT	2		
4	7020105 Triết học Mác-Lênin	3	7010601 Tiếng Anh 1	3	7010602 Tiếng Anh 2	3	7070214 Quản trị học	3	7070225 Quản trị doanh nghiệp thương	3	7070230 Quản trị chuỗi cung ứng trong TMDT	3	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế	3		
5			(TC_A) 1	3	7070105 Kinh tế vĩ mô	3	7070107 Luật Kinh tế	2	7070435 Tài chính doanh nghiệp	3	7070233 Thanh toán điện tử	3	(TC_B) 3	2		
6			(TC_C) 1	2	7020303 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	7070432 Nguyên lý kế toán	3	(TC_B) 1	2	(TC_B) 2	2	(TC_C) 3	2		
7					(TC_A) 2	3			(TC_C) 2	2						
8																
9																
10	7010701 Giáo dục thể chất 1	1	7010702 Giáo dục thể chất 2	1	7010703 Giáo dục thể chất 3	1	7300101 Đường lối quân sự của Đảng	3	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh	3	7300201 Quân sự chung và chiến thuật	5				

7.5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

7010114 3(3-0-6) Toán cao cấp 1

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về đại số tuyến tính và giải tích. Hướng dẫn sinh viên giải các dạng bài tập. Giới thiệu một số ứng dụng của đại số tuyến tính và giải tích.

Nội dung học phần

Chương 1: Ma trận - Định thức - Hệ phương trình tuyến tính.

Chương 2: Tích phân suy rộng và chuỗi.

Chương 3: Hàm hai biến và tích phân kép.

7010120 3(3-0-6) Xác suất thống kê

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của Lý thuyết xác suất và thống kê toán học, áp dụng giải quyết các bài toán thực tiễn.

Nội dung học phần

- Lý thuyết xác suất: Các khái niệm về xác suất; biến ngẫu nhiên một chiều; luật phân phối của biến ngẫu nhiên; biến ngẫu ngẫu nhiên nhiều chiều;
- Thống kê: Lý thuyết mẫu; ước lượng tham số thống kê; kiểm định giả thuyết thống kê; tương quan và hồi quy.

7010601 3(3-0-6) Tiếng Anh 1

Mục tiêu của học phần: Sinh viên được học các thì tiếng Anh, các cụm từ thông dụng trong các bối cảnh khác nhau, các chủ đề quen thuộc. Sinh viên làm quen và luyện tập trọng âm từ, trọng âm câu, được luyện tập kỹ năng đọc hiểu đối với các dạng bài khác nhau với các chủ đề quen thuộc với cuộc sống hàng ngày. Sinh viên được luyện tập các kỹ năng nghe hiểu qua các bài hội thoại, phỏng vấn, độc thoại... được luyện tập các kỹ năng nói hội thoại, độc thoại, trình bày về bản thân, miêu tả tranh, tả một người quen, kể lại kỳ nghỉ, kể câu chuyện ngắn...

Nội dung học phần:

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...
- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...
- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.
- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

7010602 3 (3-0-6) Tiếng Anh 2

Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần **Tiếng Anh 1**

Nội dung học phần:

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...
- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...
- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.
- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

7080225 3(2-2-5) Tin học đại cương + thực hành (khối Kinh tế)

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về máy tính và mạng máy tính, hệ điều hành Windows, phần mềm văn phòng Microsoft Word và Microsoft Excel

Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về máy tính và mạng máy tính, hệ điều hành Windows, phần mềm văn phòng Microsoft Word và Microsoft Excel Môn học được chia làm các module như sau:

- Máy tính và mạng máy tính
- Hệ điều hành Windows
- Hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word
- Bảng tính điện tử Microsoft Excel

7020105 3(3-0-6) Triết học Mác - Lênin

Mục tiêu của học phần

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất; tạo lập căn cứ để hiểu cơ sở lý luận triết học của các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; bước đầu hình thành kỹ năng vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận triết học khoa học vào nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện tu dưỡng đạo đức đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

Nội dung học phần

- Học phần Triết học Mác – Lênin cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng với những nội dung cơ bản như: vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức; các quy luật

vận động và phát triển của xã hội loài người từ quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Những vấn đề chính trị xã hội của sự phát triển của xã hội loài người như: vấn đề đấu tranh giai cấp, dân tộc, con người, nhân loại...

7020302 2(3-0-4) Kinh tế chính trị Mác – Lênin,

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin,

Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin, sinh viên được cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thế giới ngày nay

Việc nghiên cứu học phần này góp phần hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường, góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí của họ trong công việc và cuộc sống.

Nội dung học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học, cụ thể: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

7020201 2 (2-0-4) Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

Mục tiêu của học phần. Sau khi học xong môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có thể nắm được những nội dung cơ bản nhất về Hồ Chí Minh, về con đường cách mạng Việt Nam, về tư tưởng, đạo đức, văn hoá Hồ Chí Minh. Giúp cho sinh viên có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng Việt Nam.

Nội dung học phần: Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh giúp người học nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh như: Tư tưởng về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.

7020202 2 (2-0-4) Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

Mục tiêu của học phần. Hiểu được những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt nam vào điều kiện cụ thể của Việt nam. Sinh viên nắm được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Sinh viên hiểu rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Sinh viên rèn luyện được thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, có niềm tin vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nội dung học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học là môn học nằm trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác, môn học này giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Giúp cho sinh viên củng cố thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

Học phần có 7 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

7020301 3 (3-0-6) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Môn học tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền (1930-1945).

Cung cấp cho sinh viên những nội dung lịch sử cơ bản, hệ thống, khách quan về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước thời kỳ 1945-1975

Giúp sinh viên nắm được đường lối, cương lĩnh, những tri thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và sự lãnh đạo của Đảng thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975- 2018

Nội dung: Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

7020103 2(2-0-4) Pháp luật đại cương

Môn học tiên quyết: Triết học Mác – Lênin

Mục tiêu của học phần: Nắm được các kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước, bao gồm: Khái niệm nhà nước; nguồn gốc, đặc trưng, bản chất nhà nước; các kiểu, hình thức của nhà nước, chế độ chính trị; bộ máy nhà nước và bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nắm được các kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật bao gồm: Khái niệm pháp luật; nguồn gốc của pháp luật; bản chất pháp luật; các kiểu, hình thức của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội tác động mạnh đến đời sống xã hội hoặc có tác dụng điều chỉnh các quan hệ xã hội như kinh tế, chính trị, nhà nước, đạo đức. Nắm được kiến thức cơ bản về quy phạm pháp luật – đơn vị cơ sở cấu thành của pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; pháp chế, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nắm được kiến thức cơ bản về quan hệ pháp luật; các loại chủ thể quan hệ pháp luật, nội dung quan hệ pháp luật; hành vi pháp lý. Nắm được kiến thức cơ bản về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật: tội phạm, vi phạm dân sự, vi phạm hành chính, vi phạm kỷ luật và trách nhiệm pháp lý. Nắm được nội dung chủ yếu của Hiến pháp và một số bộ luật, luật cơ bản của Việt Nam.

Nội dung học phần: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và về pháp luật; nhận thức và vận dụng các quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật trong cuộc sống. Các nội dung cơ bản bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và của pháp luật; bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; mối quan hệ giữa pháp luật và một số hiện tượng xã hội quan trọng; quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, cấu thành của quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; nội dung cơ bản của Hiến pháp và một số đạo luật quan trọng của Việt Nam.

7070104 3 (3-0-6) Kinh tế học vi mô

Môn học học trước: Kinh tế chính trị Mác – Lênin (7020302).

Mục tiêu của học phần : Giúp sinh viên nắm được các khái niệm, lý luận cơ bản và phương pháp luận về hoạt động kinh tế vi mô của các thành viên kinh tế, trên cơ sở đó vận dụng giải quyết các bài tập tình huống về lựa chọn kinh tế tối ưu

Nội dung học phần: Các nội dung chính của học phần: Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của kinh tế học vi mô, đó là nghiên cứu hành vi kinh tế của từng hộ gia đình, từng doanh nghiệp trong việc lựa chọn và quyết định 3 vấn đề kinh tế cơ bản là sản xuất/tiêu dùng cái gì? sản xuất/tiêu dùng như thế nào và phân phối thu nhập ra sao để có thể thu được lợi ích tối đa khi tham gia vào thị trường. Cụ thể, Kinh tế học vi mô nghiên cứu những vấn đề tiêu dùng cá nhân, cung, cầu, sản xuất, chi phí, giá cả thị trường, lợi nhuận cạnh tranh của từng tế bào kinh tế.

7070105 3(3-0-6):Kinh tế học vĩ mô

Môn học học trước: Kinh tế chính trị Mác – Lênin (7020302).

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học, các nguyên lý vận động của nền kinh tế cũng như của từng tế bào của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, sinh viên nắm được phương pháp luận của các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản, những tác động của Chính phủ trong nền kinh tế hỗn hợp. Nắm vững cơ sở lý luận hình thành các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và sự phối hợp đồng bộ giữa các cặp chính sách.

Nội dung học phần: Nội dung cơ bản của môn học giới thiệu các nguyên lý cơ bản về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, các mô hình tổ chức và các tác nhân trong nền kinh tế, bao gồm: Những khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, mô hình luân chuyển kinh tế vĩ mô và các phương pháp đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; giới thiệu những nét khái quát về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô cũng như các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và những tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở..

7070102 3(3-0-6) Kinh tế lượng

Môn học học trước: Kinh tế vi mô 7070104), Kinh tế vĩ mô (7070105)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích định lượng các hiện tượng kinh tế, phương pháp kiểm định sự phù hợp và độ tin cậy của các giả thuyết kinh tế trong quá trình hoạch định chính sách vĩ mô của Chính phủ và các quyết định tác nghiệp của doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Giới thiệu khái quát về phân tích hồi quy; Kỹ thuật xây dựng và phân tích mô hình hồi quy đơn, mô hình hồi quy bội. Mô hình hồi quy với biến giả; Phát hiện và khắc phục các khuyết tật trong mô hình hồi quy (đa cộng tuyến, tự tương quan).

7070115 3(3-0-6): Tin học ứng dụng trong kinh tế

Môn học tiên quyết: Tin học đại cương, mã số 7080225; Kinh tế công nghiệp, mã số 7070310

Mục tiêu của học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên các kỹ thuật tính toán căn bản và chuyên sâu trên máy tính dựa vào phần mềm Microsoft Excel như : Một số thao tác cơ bản về tạo lập và sửa chữa bảng tính, Phân tích dữ liệu, Quản lý cơ sở dữ liệu, Vẽ biểu đồ... và áp dụng vào phân tích, tính toán các số liệu kinh tế trong các bài tập tình huống và trong thực tế công việc sau này.

Nội dung học phần: Nội dung cơ bản của môn học giới thiệu những kỹ năng cơ bản trong việc tạo lập và quản lý bảng tính; cách sử dụng các hàm, các công cụ để phân tích số liệu trong kinh tế; cách xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu; cách xây dựng biểu đồ từ các dữ liệu có sẵn trong Microsoft Excel và ứng dụng chúng trong việc phân tích số liệu của các doanh nghiệp giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định chính xác.

7070107 2(2-0-4): Luật kinh tế

Môn học học trước: *Pháp luật đại cương (7020103)*

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về Luật Kinh tế

Nội dung học phần: Học phần Luật Kinh tế cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của Luật Kinh tế như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...; cung cấp cho người học các kiến thức về các loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam như: Khái niệm, cơ cấu tổ chức quản lý và đặc điểm pháp lý...; cung cấp cho người học các kiến thức về hợp đồng như: Khái niệm, nội dung, hình thức và trách nhiệm pháp lý trong quan hệ hợp đồng...; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh như: các phương thức giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật phá sản doanh nghiệp như: các chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu tòa án có thẩm quyền mở thủ tục phá sản; trình tự tuyên bố phá sản doanh nghiệp...

7070111 3(3-0-6): Thống kê kinh tế doanh nghiệp

Môn học học trước: 7070310 (Kinh tế công nghiệp)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên các chuyên ngành quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về phương pháp thu thập và xử lý số liệu thống kê về các hiện tượng kinh tế xã hội

nói chung và hiện tượng kinh tế trong doanh nghiệp nói riêng và ứng dụng trong thống kê các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp.

Nội dung học phần:

+ Phần 1 – Nguyên lý thống kê trình bày những vấn đề cơ bản của thống kê học; quá trình nghiên cứu thống kê; đánh giá thống kê dãy số lượng biến; đánh giá thống kê dãy số thời gian; sử dụng phương pháp chỉ số trong phân tích thống kê.

+ Phần 2 – thống kê kết quả sản xuất kinh doanh; thống kê lao động; thống kê tài sản cố định; thống kê vật tư; thống kê giá thành sản phẩm; thống kê tình hình tài chính doanh nghiệp.

7070214 3(3-0-6) Quản trị học

Mục tiêu của học phần: Nhằm cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và có hệ thống, những kỹ năng về quản trị trong các tổ chức tương ứng với tiến trình quản trị gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Đồng thời giải quyết được những vấn đề và đưa ra quyết định trong quản trị tổ chức.

Nội dung học phần Học phần Quản trị học được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị tổ chức nói chung, quản trị doanh nghiệp nói riêng. Nội dung của học phần sẽ giới thiệu các khái niệm về quản trị, các tư tưởng quản trị phổ biến. Bên cạnh đó nội dung học phần sẽ đề cập đến bốn chức năng cơ bản của hoạt động quản trị tổ chức, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo và chức năng kiểm tra. Thông qua việc nghiên cứu bốn chức năng này, người học sẽ hình thành được các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị như: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng giao tiếp và đàm phán, kỹ năng ủy quyền, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng thiết lập hệ thống kiểm tra trong tổ chức.

7070207 3(3-0-6): Marketing căn bản

Môn học tiên quyết: Kinh tế học Vi mô (7070104), Kinh tế học Vĩ mô (7070105)

Mục tiêu của học phần: Môn học giúp sinh viên nắm bắt và hiểu được các kiến thức cơ bản của học thuyết Marketing hiện đại đồng thời có thể vận dụng kiến thức đó một cách linh hoạt vào thực tế hoạt động marketing của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

Nội dung học phần: Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức tổng quan, cơ bản nhất về marketing. Đó là các kiến thức về hệ thống thông tin và môi trường Marketing, phân tích hành vi của khách hàng, phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được các quyết định liên quan đến 4 phối thức quan trọng trong việc phân tích và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), xúc tiến (Promotion).

7070210 2(2-0-4) Quản trị chất lượng

Môn học trước:

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh những kiến thức lý thuyết và thực hành những vấn đề về Quản trị chất lượng trong tổ chức, tầm quan trọng cũng như những nội dung các tổ chức đã làm, đang làm và sẽ làm về vấn đề Quản trị chất lượng.

Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức về những đối tượng có những yêu cầu, đòi hỏi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ; Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng về chất lượng và quản trị chất lượng (sản phẩm, chất lượng sản phẩm, quản trị chất lượng...); Học phần cung cấp những kiến thức về hệ thống quản trị chất lượng mà doanh nghiệp muốn và có thể ứng dụng trong quản trị chất lượng tại tổ chức; Học phần cung cấp các kiến thức về những công cụ và kỹ thuật để quản trị chất lượng.

7070432 3(3-0-6) Nguyên lý kế toán

Môn học học trước: Kinh tế vi mô (7070104); Quản trị học (7070214).

Mục tiêu của học phần: Nắm được những kiến thức cơ bản về vai trò và yêu cầu của thông tin kế toán trong doanh nghiệp, các nguyên tắc và các khái niệm chung được thừa nhận. Nắm vững được kiến thức cơ bản về đối tượng hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Nắm vững được cơ sở lý thuyết về các phương pháp kế toán sử dụng để xử lý các thông tin kế toán ban đầu. Nắm vững cách hạch toán kế toán trong các nghiệp vụ cụ thể của quá trình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Nắm vững quy trình trình tự vào sổ sách kế toán với từng hình thức cụ thể.

Nội dung học phần: Tổng quan về hạch toán kế toán, đối tượng của kế toán, phương pháp chứng từ kế toán và kiểm kê, phương pháp tài khoản và ghi sổ kép, đo lường đối tượng kế toán, phương pháp tổng hợp cân đối kế toán, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, phương pháp ghi sổ kế toán và các hình thức kế toán.

7070435 3 (3-0-6) Tài chính doanh nghiệp

Môn học tiên quyết: Kinh tế vĩ mô (7070105), Kinh tế vi mô (7070104)

Mục tiêu của học phần: Nắm được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp. Nắm được những kiến thức cơ bản về vốn cố định, vốn lưu động và quản lý vốn cố định, vốn lưu động trong doanh nghiệp. Hiểu rõ khái niệm, phân loại, cách xác định chi phí, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp. Quản lý nguồn vốn, tính toán chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, xác định các loại đòn bẩy trong doanh nghiệp. Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu tổng quan về tài chính doanh nghiệp, mục tiêu vai trò, nội dung cũng như các nguyên tắc quản trị tài chính doanh nghiệp. Các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Quản trị vốn cố định, vốn lưu động của doanh nghiệp, quản trị nguồn vốn trên cơ

sở huy động vốn, đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý và chi phí sử dụng vốn tối ưu, quản trị chi phí, doanh thu và lợi nhuận và phân tích tài chính doanh nghiệp để phục vụ việc ra quyết định của nhà quản trị tài chính doanh nghiệp.

7070419 3(3-0-6) Kế toán tài chính doanh nghiệp

Môn học học trước: Nguyên lý kế toán (7070432)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên tích lũy kiến thức về nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán vốn bằng tiền. Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho, trình tự kế toán chi tiết và tổng hợp nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp. Trình tự, nội dung của kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán biến động tài sản cố định, kế toán khấu hao và kế toán sửa chữa tài sản cố định. Trình tự, nội dung kế toán ghi nhận chi phí sản xuất, tập hợp đánh giá giá trị sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm hoàn thành.. Nguyên tắc, trình tự và nội dung của kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Nguyên tắc và phương pháp lập Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Mục tiêu của học phần là cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về công tác kế toán trong các doanh nghiệp bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tài sản cố định, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính.

---Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

7070319 3 (3-0-6) Quản trị chiến lược

Môn học học trước: 7070214(Quản trị học); 4070325 (Quản trị nhân lực)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên nắm được những nội dung cơ bản, một cách có hệ thống về quản trị chiến lược. Thông qua nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích được sự biến động của môi trường kinh doanh, hoạch định được chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp.

Nội dung: Những vấn đề chung về chiến lược và quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạch định chiến lược trong doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược

7070325 3 (3-0-6) Quản trị nhân lực

Môn học học trước: Định mức kinh tế- kỹ thuật (7070303)

Mục tiêu của học phần: Nhằm cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và có hệ thống, những kỹ năng, kỹ xảo giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh về quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp tương ứng với 3 chức năng: Thu hút nguồn nhân lực, Phát triển nguồn nhân lực và Duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức cũng như nắm được mối quan hệ của quản trị nhân lực với các vấn

đề quản trị khác trong doanh nghiệp.

Nội dung: Những vấn đề cơ bản về quản trị nhân lực, Thiết kế và phân tích công việc, Kế hoạch hóa nguồn nhân lực, Tuyển mộ, tuyển chọn và biên chế nhân lực, Đào tạo, phát triển nhân lực và tạo động lực trong lao động, Đánh giá thực hiện công việc, Thù lao lao động, Quan hệ lao động

7070310 3(3-0-6) Kinh tế công nghiệp

Môn học học trước: 7070105 (Kinh tế học vĩ mô); 7070104 (Kinh tế học vi mô)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp và một số hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp cũng như các yếu tố đầu vào cho quá trình hoạt động đó.

Nội dung: Nắm được những kiến thức chung về ngành công nghiệp như phân ngành công nghiệp, vai trò của ngành công nghiệp, cơ cấu công nghiệp, Nắm được những kiến thức về chiến lược công nghiệp, Nắm được các nội dung chủ yếu trong hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp như: tài sản; lao động và tiền lương; chi phí sản xuất và giá thành; công nghệ để phát triển công nghiệp

7070312 2 (2-0-4): Kinh tế môi trường

Môn học học trước: Kinh tế vi mô (mã 7070104), Kinh tế vĩ mô (mã 7070105)

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản một cách có hệ thống về kinh tế môi trường. Thông qua các nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích những vấn đề mâu thuẫn giữa phát triển và môi trường phát sinh trong thực tiễn và ứng dụng thành thạo những công cụ kinh tế đã được trang bị để giải quyết có hiệu quả mối quan hệ mâu thuẫn trên.

Nội dung: Nắm được những kiến thức chung nhất về kinh tế môi trường. Nắm vững được hệ thống lý thuyết về Phát triển bền vững nhằm phục vụ cho việc phân tích xu hướng phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới. Nắm vững được cơ sở lý thuyết về kinh tế môi trường thông qua các mô hình lý thuyết về kinh tế ô nhiễm từ đó biết được nguyên tắc sử dụng công cụ kinh tế trong việc giải quyết ô nhiễm môi trường từ các hoạt động kinh tế phát sinh. Nắm được cơ sở lý luận của mô hình khai thác và sử dụng tối ưu tài nguyên tái tạo và tài nguyên không tái tạo. Biết cách ứng dụng các lý thuyết về kỹ thuật phân tích kinh tế trong đánh giá các dự án có xét đến vấn đề bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững.

7070303 2(2-0-4): Định mức kinh tế kỹ thuật

Môn học học trước: Kinh tế công nghiệp (7070310)

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành làm công tác định mức kinh tế kỹ thuật, một trong những chức năng quan trọng của quản lý kinh tế Nhà nước và quản trị sản xuất - kinh doanh ở doanh nghiệp.

Nội dung: Nắm được kiến thức cơ bản về mức và định mức kinh tế kỹ thuật (Trong đó tập trung chủ yếu vào định mức lao động và định mức vật tư). Nắm được các phương pháp định mức lao động, định mức vật tư. Nắm được phương pháp thu thập và xử lý thông tin để định mức. Nắm được các chỉ tiêu đánh giá chất lượng mức lao động, quản lý chất lượng mức lao động theo quy trình và các văn bản quy định của Nhà nước liên quan đến công tác này.

7070322 3(3-0-6) Quản trị dự án đầu tư

Môn học học trước: Kinh tế công nghiệp (7070310)

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành thiết lập và thẩm định dự án đầu tư cũng như quản lý một dự án đầu tư.

Nội dung: Nắm được kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư và một số vấn đề khác có liên quan; Nắm được cấu trúc nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi. Nắm được các thành phần cấu thành tổng mức đầu tư của dự án và cách xác định chúng. Nắm được hệ thống các chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính cũng như hiệu quả kinh tế quốc dân dự án đầu tư. Nắm được cách tổ chức thẩm định và đấu thầu dự án đầu tư. Nắm được những nội dung cơ bản của quản lý và giám sát dự án trong giai đoạn thực hiện đầu tư.

7070306 1(0-0-3) Đồ án môn học Quản trị dự án đầu tư

Môn học tiên quyết: Quản trị dự án đầu tư (7070322)

Mục tiêu của học phần: Rèn luyện kỹ năng tính toán và phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả kinh tế xã hội một dự án đầu tư cụ thể.

Nội dung: Nắm được các thông tin về một dự án đầu tư, cấu trúc các thành phần cấu thành nên tổng mức đầu tư của dự án và cách xác định chúng. Nắm được hệ thống các chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh tế - tài chính cũng như hiệu quả kinh tế quốc dân dự án đầu tư.

7070317 3(3-0-6): Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp

Môn học học trước: Quản trị chiến lược (7070319)

Mục tiêu của học phần: trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản lý thuyết và thực hành Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp

Nội dung học phần: Giới thiệu khái niệm, mục đích, đối tượng, nhiệm vụ nội dung và nhất là phương pháp phân tích. Tổ chức công tác phân tích kinh tế; phân tích tình hình sản xuất sản phẩm; phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định; phân tích tình hình cung ứng, dự trữ, quản lý, sử dụng vật tư; phân tích tình hình sử dụng lao động – tiền lương; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; phân tích tình hình tài chính; thực hành một số bài tập test tại lớp, thảo luận và bài tập ở nhà.

7070301 1 (0-0-3) Đồ án Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh

Môn học học trước: Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh (7070317)

Mục tiêu của học phần: củng cố kiến thức cơ bản về Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Nhằm củng cố kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản về phân tích kinh tế, hoàn thành đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp.

7070328 3(3-0-6) Quản trị sản xuất

Môn học trước: Quản trị chất lượng (7070210)

Mục tiêu học phần: Nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất và tác nghiệp

Nội dung học phần: Giới thiệu chung về quản trị sản xuất và tác nghiệp; Dự báo nhu cầu sản xuất sản phẩm. Thiết kế sản phẩm và công nghệ; Lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất; Định vụ doanh nghiệp; Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; Hoạch định tổng hợp; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị hàng dự trữ

7070302 1 (0-0-3) Đồ án Quản trị kinh doanh

Môn học trước: Quản trị sản xuất (7070328)

Mục tiêu của học phần: Nhằm củng cố kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản của Quản trị kinh doanh; đồng thời sinh viên biết làm các nghiệp vụ kinh tế; hoàn thành luận văn tốt nghiệp

Nội dung học phần: Giới thiệu tình hình chung và các điều kiện kinh doanh chủ yếu, cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh. Các giải pháp có liên quan đến quản trị nhân lực, sản xuất, kế hoạch, thương mại, tài chính của doanh nghiệp

7070333 2 (2-0-4) Quản trị thương mại

Môn học học trước: Quản trị học (7070214)

Mục tiêu của học phần: giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị thương mại, các nội dung kiến thức về quản trị thương mại về quản trị rủi ro trong kinh doanh thương mại.

Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về quản trị thương mại; Chiến lược kinh doanh thương mại; Quản trị hàng hóa và tồn kho; Quản trị vốn kinh doanh thương mại; Quản trị chi phí kinh doanh thương mại; Quản trị rủi ro trong kinh doanh thương mại.

7070323 2 (2-0-4) Quản trị marketing

Môn học học trước: Marketing căn bản (7070207)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên phát triển những kiến thức chuyên sâu về quản trị

marketing sau khi đã được trang bị những kiến thức cơ bản ở môn học Marketing căn bản từ đó sẽ ứng dụng việc giải quyết tình huống, thảo luận nhóm và bài tập nhóm trên lớp cũng như nắm được mối quan hệ của quản trị marketing với các vấn đề quản trị khác trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Tổng quan về quản trị Marketing (Các khái niệm, các quan điểm quản trị marketing trong kinh doanh và tiến trình quản trị marketing); Chiến lược và kế hoạch Marketing; Phân tích các cơ hội marketing; Lựa chọn thị trường mục tiêu và chiến lược định vị; Thiết lập các chương trình quản trị marketing (quản trị sản phẩm, quản trị thương hiệu, quản trị kênh phân phối và quản trị chiến lược xúc tiến hỗn hợp); Tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động marketing. Thực hành nhóm một số bài tập tình huống.

707031732 2 (0-2-0) Thực tập nghiệp vụ kinh tế

Môn học tiên quyết: 7070325 (Quản trị nhân lực); 7070328 (Quản trị sản xuất)

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên làm quen với công tác sản xuất- kinh doanh, nắm được quy trình sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm chủ yếu trong các doanh nghiệp. Nắm được tình hình thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Sinh viên có thể trực tiếp tham gia lao động sản xuất, thực hành các nghiệp vụ kinh tế sau đó thu thập các số liệu cần thiết để làm đồ án môn học “Quản trị kinh doanh” và “Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp”.

Nội dung học phần: Nắm vững tình chung của doanh nghiệp. Sinh viên phải trực tiếp tham gia làm việc để rèn luyện kỹ năng tại một số bộ phận trong doanh nghiệp do sinh viên tự bố trí và lựa chọn trên cơ sở được phép của các bộ phận đó. Theo từng dạng công tác đã lựa chọn, sinh viên phải tìm hiểu nội dung và trình tự tiến hành quá trình đó từ khâu đầu đến khâu cuối

7070334 3(0-3-0) Thực tập tốt nghiệp

Môn học học trước: Học xong toàn bộ chương trình lý thuyết và đã thực tập nghiệp vụ kinh tế.

Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên nắm bắt được thực tiễn các hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp, kỹ năng thực hành trong thực tế cũng như thu thập tài liệu cần thiết phục vụ cho viết đồ án tốt nghiệp.

Nội dung học phần: Đến một doanh nghiệp cụ thể mà sinh viên đã lựa chọn hoặc được phân công, sinh viên phải làm quen và tìm hiểu toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tham gia làm một số công việc, đặc biệt là những công việc thuộc về nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn để nắm bắt được kỹ năng giải quyết một công việc trong thực tế; Đồng thời tiến hành thu thập các tài liệu phục vụ cho viết đồ án tốt nghiệp theo một hướng chuyên đề nào đó.

7070309 8 (0-0-24) Đồ án tốt nghiệp

Môn học tiên quyết: đã thực tập tốt nghiệp và đã được nghiệm thu (7070334)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên biết vận dụng kiến thức kinh tế - công nghệ và giải quyết 1 số vấn đề kinh tế quan trọng trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Trên cơ sở các điều kiện sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, thông qua việc phân tích sâu sắc các chỉ tiêu kinh tế, sinh viên sẽ chỉ ra được ưu nhược điểm, những bất hợp lý tồn tại trong thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời đề xuất các biện pháp khắc phục, đánh giá hiệu quả kinh tế và phát hiện các tiềm năng để cải tiến, hoàn thiện việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế-xã hội ở các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

----Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí

7070311 3(3-0-6) Kinh tế công nghiệp

Môn học học trước: 7070105 (Kinh tế học vĩ mô); 7070104 (Kinh tế học vi mô)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp dầu khí và các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp dầu khí, các yếu tố đầu vào cho quá trình hoạt động đó. Sinh viên Có kỹ năng vận dụng các kiến thức lý thuyết để phân tích đánh giá về hoạt động dầu khí trên thực tế, vận dụng vào quản trị, giải quyết vấn đề kinh tế liên quan đến hoạt động dầu khí

Nội dung: Nắm được Những vấn đề cơ bản của kinh tế dầu khí; Đặc trưng kinh tế - kỹ thuật chủ yếu trong công nghiệp dầu khí; Những khái niệm cơ bản liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh; Vốn sản xuất chủ yếu trong hoạt động dầu khí; Lao động và tiền lương trong hoạt động dầu khí; Giá thành trong công nghiệp dầu khí; Phân tích các yếu tố rủi ro trong hoạt động dầu khí; Đánh giá hiệu quả kinh tế của một số hoạt động dầu khí.

7070205 2 (2-0-4). Khởi nghiệp kinh doanh

Môn học học trước:

Mục tiêu của học phần: giúp sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về quy trình khởi nghiệp kinh doanh và nội dung các bước trong quy trình khởi nghiệp kinh doanh

Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp kinh doanh, từ những vấn đề như khái niệm, quy trình các bước khởi nghiệp kinh doanh đến nội dung các bước trong quy trình này. Từ hình thành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh dựa trên việc nhận diện cơ hội, phương pháp tìm kiếm, sáng tạo và đánh giá, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh - khái lược, các nội dung cơ bản và kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh; đến tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh

7070304 2(2-0-4): Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp dầu khí

Môn học học trước: Kinh tế dầu khí (7070311)

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành làm công tác định mức kinh tế kỹ thuật, một trong những chức năng quan trọng của quản lý kinh tế Nhà nước và quản trị sản xuất - kinh doanh ở doanh nghiệp.

Nội dung: Nắm được kiến thức cơ bản về mức và định mức kinh tế kỹ thuật (Trong đó tập trung chủ yếu vào định mức lao động và định mức vật tư). Nắm được các phương pháp định mức lao động, định mức vật tư. Nắm được phương pháp thu thập và xử lý thông tin để định mức. Nắm được các chỉ tiêu đánh giá chất lượng mức lao động, quản lý chất lượng mức lao động theo quy trình và các văn bản quy định của Nhà nước liên quan đến công tác này.

7070320 3 (3-0-6) Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp dầu khí

Môn học học trước: Kinh tế dầu khí (7070311)

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên nắm được những nội dung cơ bản, một cách có hệ thống về quản trị chiến lược. Thông qua nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích được sự biến động của môi trường kinh doanh, hoạch định được chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp dầu khí.

Nội dung: Những vấn đề chung về chiến lược và quản trị chiến lược trong doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dầu khí nói riêng; Phân tích môi trường kinh doanh; Hoạch định chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí; Tổ chức thực hiện chiến lược trong doanh nghiệp dầu khí; Đánh giá, kiểm tra điều chỉnh chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp Dầu khí.

7070326 3(3-0-6) Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp dầu khí

Môn học học trước: Quản trị học (7070214)

Mục tiêu của học phần: Nhằm cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và có hệ thống, những kỹ năng, kỹ xảo giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh về quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp tương ứng với 3 chức năng: Thu hút nguồn nhân lực, Phát triển nguồn nhân lực và Duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức cũng như nắm được mối quan hệ của quản trị nhân lực với các vấn đề quản trị khác trong doanh nghiệp dầu khí.

Nội dung: Những vấn đề cơ bản về quản trị nhân lực, Thiết kế và phân tích công việc, Kế hoạch hóa nguồn nhân lực, Tuyển mộ, tuyển chọn và biên chế nhân lực, Đào tạo, phát triển nhân lực và tạo động lực trong lao động, Đánh giá thực hiện công việc, Thù lao lao động, Quan hệ lao động

7070318 3(3-0-6): Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí

Môn học học trước: Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp dầu khí (7070320)

Mục tiêu của học phần: trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản lý thuyết và thực hành Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí

Nội dung học phần: Giới thiệu khái niệm, mục đích, đối tượng, nhiệm vụ nội dung và nhất là phương pháp phân tích. Tổ chức công tác phân tích kinh tế; phân tích tình hình sản xuất sản phẩm; phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định; phân tích tình hình cung ứng, dự trữ, quản lý, sử dụng vật tư; phân tích tình hình sử dụng lao động – tiền lương; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; phân tích tình hình tài chính; thực hành một số bài tập test tại lớp, thảo luận và bài tập ở nhà.

7070305 1 (0-0-3) Đồ án Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí

Môn học học trước: Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp DK (7070318)

Mục tiêu của học phần: củng cố kiến thức cơ bản về Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Nhằm củng cố kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản về phân tích kinh tế, hoàn thành đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp.

7070329 3(3-0-6) Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp dầu khí

Môn học trước: Quản trị học (7070214)

Mục tiêu học phần: Nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất và tác nghiệp trong hoạt động dầu khí

Nội dung học phần: Giới thiệu chung về quản trị sản xuất và tác nghiệp trong doanh nghiệp dầu khí; Dự báo công tác dầu khí; Tổ chức công tác lập đề án/dự án lựa chọn quá trình và hoạch định công suất; Định vị và bố trí sản xuất trong hoạt động dầu khí; Hoạch định tổng hợp và điều độ sản xuất; Tổ chức công tác thăm dò dầu khí; Tổ chức khai thác, vận chuyển và tàng trữ dầu khí; Quản trị công tác cung ứng, dự trữ, quản lý sử dụng vật tư kỹ thuật

7070302 1 (0-0-3) Đồ án Quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí

Môn học trước: Quản trị sản xuất (7070329)

Mục tiêu của học phần: Nhằm củng cố kiến thức đã học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, giải quyết những vấn đề cơ bản của Quản trị kinh doanh; đồng thời sinh viên biết làm các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp dầu khí; hoàn thành luận văn tốt nghiệp

Nội dung học phần: Giới thiệu tình hình chung và các điều kiện kinh doanh chủ yếu, cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí. Các giải pháp có liên quan đến quản trị nhân lực, sản xuất, kế hoạch, thương mại, tài chính của doanh nghiệp dầu khí.

----- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Mở

7070201 2 (2-0-4) Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở

Môn học học trước: 7070206: Kinh tế công nghiệp Mở

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Mở những kiến thức lý thuyết và thực hành về công tác định mức kinh tế kỹ thuật như tác dụng mức, các phân hệ mức, phương pháp xây dựng mức và kiểm soát chất lượng mức kinh tế kỹ thuật trong các doanh nghiệp công nghiệp mở

Nội dung học phần: Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở là học phần kiến thức ngành quản trị kinh doanh, học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về định mức kinh tế kỹ thuật. Phương pháp thu thập và xử lý thông tin định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở. Phương pháp định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở. Quản lý chất lượng mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở. Sinh viên được trang bị những kiến thức thực tế về hệ thống mức kinh tế kỹ thuật trong một số doanh nghiệp công nghiệp mở, qua đó làm rõ tác dụng hệ thống mức kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu thiết kế quy trình xây dựng mức kinh tế kỹ thuật cho một số công việc trong doanh nghiệp công nghiệp mở.

7070202 1 (0-0-3) Đồ án môn học Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở

Môn học tiên quyết: 7070208 Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở

Mục tiêu của học phần: Rèn luyện kỹ năng phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp, trong đó chuyên sâu về các doanh nghiệp công nghiệp mở

Nội dung học phần: Nội dung của học phần là một bản đồ án môn học Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp công nghiệp mở, bao gồm những nội dung về phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở đã xác định tại học phần tương ứng. Cụ thể gồm: Phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của DNCN mở; phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định và năng lực sản xuất của DNCN mở; phân tích tình hình sử dụng lao động và tiền lương của DNCN mở; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp CN mở; phân tích tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp của DNCN mở.

7070203 1 (0-0-3) Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp nhỏ

Môn học tiên quyết: 7070219

Mục tiêu của học phần: Đồ án môn học nhằm củng cố hệ thống kiến thức cho Sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhỏ về các nội dung đã được học trong học phần “Quản trị sản xuất trong DN nhỏ” từ đó, giúp sinh viên nắm vững về lý thuyết và hiểu rõ về thực tế sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp nhỏ.

Nội dung học phần: Học phần sẽ củng cố các kiến thức cơ bản về thực tế hoạt động quản trị sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp nhỏ. Học phần bao gồm 2 nội dung chính:

Phần 1. Cơ sở lý luận về quản trị sản xuất trong doanh nghiệp nhỏ

Phần 2. Tổ chức quá trình sản xuất chính trong doanh nghiệp nhỏ (lộ thiên, hàm lò, xây dựng nhỏ, sửa chữa, v.v....)

7070204 8 (0-0-24) Đồ án tốt nghiệp

Môn học tiên quyết: 7070224

Mục tiêu của học phần: Giúp cho sinh viên biết vận dụng kiến thức kinh tế - công nghệ và giải quyết 1 số vấn đề kinh tế quan trọng trong doanh nghiệp nhỏ

Nội dung học phần: Nội dung của học phần bao gồm các quy định và hướng dẫn của Bộ môn về việc làm đồ án tốt nghiệp. Nội dung cụ thể là các hướng dẫn về làm các chương, mục của đồ án tốt nghiệp đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhỏ. Kết cấu của đồ án tốt nghiệp ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo gồm 3 chương chính: Chương 1 phản ánh những đặc điểm và điều kiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Chương 2 phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ thực tập và Chương 3 là chương chuyên đề với đề tài do Bộ môn giao cho sinh viên khi đi thực tập tốt nghiệp.

7070205 2 (2-0-4). Khởi nghiệp kinh doanh

Môn học học trước:

Mục tiêu của học phần: giúp sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về quy trình khởi nghiệp kinh doanh và nội dung các bước trong quy trình khởi nghiệp kinh doanh

Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp kinh doanh, từ những vấn đề như khái niệm, quy trình các bước khởi nghiệp kinh doanh đến nội dung các bước trong quy trình này. Từ hình thành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh dựa trên việc nhận diện cơ hội, phương pháp tìm kiếm, sáng tạo và đánh giá, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh - khái lược, các nội dung cơ bản và kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh;

đến tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh

7070206 3 (3-0-6) Kinh tế công nghiệp mở

Môn học học trước: 7070105 (Kinh tế học vĩ mô); 7070104 (Kinh tế học vi mô)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp mở và một số hoạt động quản lý Nhà nước đối với công nghiệp mở cũng như quản lý doanh nghiệp mở

Nội dung học phần: Môn học cung cấp những nội dung cơ bản về ngành công nghiệp mở Việt Nam như các hoạt động của ngành công nghiệp mở; phân ngành công nghiệp mở; các điều kiện, tiền đề phát triển ngành công nghiệp mở. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp những kiến thức về quản lý Nhà nước đối với công nghiệp mở như chức năng quản lý Nhà nước đối với công nghiệp mở; bộ máy quản lý Nhà nước đối với công nghiệp mở; vận dụng quy luật, phương pháp quản lý Nhà nước đối với công nghiệp mở. Cuối cùng, môn học cung cấp các nội dung cơ bản về quản lý Nhà nước đối với công nghiệp mở cũng như quản lý doanh nghiệp công nghiệp mở ở một số lĩnh vực cơ bản như tài sản; lao động – tiền lương; đầu tư; chi phí, giá thành, doanh thu và lợi nhuận.

7070207 3(3-0-6) Marketing căn bản

Môn học tiên quyết: 7070104 (Kinh tế học vi mô) ; 7070105 (Kinh tế học vĩ mô)

Mục tiêu của học phần: Môn học giúp sinh viên nắm bắt và hiểu được các kiến thức cơ bản của học thuyết Marketing hiện đại đồng thời có thể vận dụng kiến thức đó một cách linh hoạt vào thực tế hoạt động marketing của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh

Nội dung học phần: Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức tổng quan, cơ bản nhất về marketing. Đó là các kiến thức về hệ thống thông tin và môi trường Marketing, phân tích hành vi của khách hàng, phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được các quyết định liên quan đến 4 phối thức quan trọng trong việc phân tích và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): sản phẩm (Product), giá (Price), phân phối (Place), xúc tiến (Promotion).

7070208 3 (3-0-6) Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở

Môn học tiên quyết: 7070111

Mục tiêu của học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ sở lý luận của phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp công nghiệp mở nói riêng; Kiến thức về tổ chức công tác phân tích kinh tế trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp công nghiệp mở nói riêng; Kiến thức về các mặt hoạt

động và phân tích kinh tế các mặt hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ.

Nội dung học phần: Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp công nghiệp, cụ thể bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp, tổ chức công tác phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp và các nội dung phân tích theo các mặt của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ.

7070209 3 (3-0-6) Quản lý dự án công nghiệp

Môn học học trước:

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về quản lý dự án và ứng dụng phần mềm Microsoft Project để quản lý dự án

Nội dung học phần: Môn học “Quản lý dự án công nghiệp” cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý dự án công nghiệp. Ngoài phần những vấn đề chung về đầu tư, dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư, nội dung của môn học tập trung vào công tác quản lý dự án theo 3 giai đoạn là: lập kế hoạch dự án; điều phối thực hiện dự án (nội dung chủ yếu là quản lý thời gian và tiến độ, chi phí,...); giám sát và đánh giá dự án. Bên cạnh đó, môn học còn giới thiệu một số ứng dụng của phần mềm Microsoft Project trong quản lý dự án.

7070218 2 (2-0-4) Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ

Môn học học trước: 7070214 3 (Quản trị học)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản về rủi ro đặc biệt là rủi ro trong doanh nghiệp công nghiệp Mỏ; phương pháp xác định, phân tích rủi ro cũng như xử lý và báo cáo rủi ro; hiểu được cách thức tổ chức quản lý rủi ro trong doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Học phần gồm 6 chương với các nội dung sau: Những vấn đề cơ bản về rủi ro và quản trị rủi ro, Xác định rủi ro, Phân tích và đánh giá rủi ro, Xử lý rủi ro, Báo cáo rủi ro, Tổ chức quản trị rủi ro trong doanh nghiệp.

7070212 3 (3-0-6) Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mỏ

Môn học học trước: 7070214 3 (Quản trị học)

Mục tiêu của học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản để xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp Mỏ. Ngoài ra phần kế hoạch hóa trong học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong công tác xây dựng các kế hoạch thường niên tại các doanh

ngành công nghiệp.

Nội dung học phần: Học phần được tách thành 2 nội dung cơ bản gồm: Nội dung về Quản trị chiến lược sẽ tập trung nghiên cứu về các khái niệm và lý luận cơ bản về chiến lược kinh doanh và quản trị chiến lược; Các bước trong qui trình quản trị chiến lược, các mô hình quản trị chiến lược cơ bản; Nội dung công việc hoạch định chiến lược, các công cụ sử dụng để phân tích và lựa chọn chiến lược kinh doanh; Các chiến lược kinh doanh cơ bản được áp dụng trong doanh nghiệp; Các hoạt động liên quan đến thực thi chiến lược, kiểm tra và đánh giá chiến lược. Nội dung Kế hoạch hóa trong các doanh nghiệp công nghiệp Mỏ, bao gồm việc xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp như: lao động tiền lương, cung ứng vật tư, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

7070216 2 (2-0-4) Quản trị Logistics kinh doanh

Môn học trước:

Mục tiêu của học phần: Môn học trang bị các kiến thức cần thiết nhất để xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics tại các doanh nghiệp.

Tóm tắt nội dung học phần: Với quan điểm tiếp cận hoạt động logistics là một chức năng độc lập trong hệ thống các chức năng cơ bản của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp các kiến thức thiết thực cho vận dụng vào thực tiễn kinh doanh hiện nay ở Việt Nam, môn học trang bị các kiến thức cần thiết nhất để xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics tại các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hỗ trợ nói riêng. Môn học chú trọng vào các nội dung tác nghiệp. Cụ thể học phần gồm: Tổng quan về quản trị Logistics, Dịch vụ khách hàng, Quản trị dự trữ, Quản trị vận chuyển, Quản trị các hoạt động logistics hỗ trợ, Tổ chức và kiểm soát logistics tại doanh nghiệp.

7070217 3 (3-0-6) Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ

Môn học trước: 7070201(Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Mỏ những kiến thức lý thuyết và thực hành về công tác quản trị nhân lực trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ như đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mỏ ảnh hưởng tới công tác quản trị nhân lực, tổ chức quá trình lao động, phân tích và đánh giá thực hiện công việc, tổ chức trả lương, động lực lao động và quan hệ lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp mỏ.

Nội dung học phần: Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ là học phần kiến thức

ngành quản trị kinh doanh, học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực trong tổ chức kinh tế, chính trị xã hội nói chung và doanh nghiệp công nghiệp mỏ nói riêng. Tổ chức quá trình lao động; Tổ chức phân chia công việc và bố trí nhân lực; Động lực trong lao động; Phân tích và đánh giá thực hiện công việc; Tổ chức trả công lao động; Tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân lực; Quan hệ lao động. Sinh viên được trang bị những kiến thức thực tế về công tác quản trị nhân lực trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ, qua đó làm rõ vai trò công tác quản trị nhân lực trong việc đảm bảo hoàn thành mục tiêu kinh tế, xã hội của các doanh nghiệp công nghiệp mỏ.

7070219 3 (3-0-6) Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mỏ

Môn học học trước: 7070206

Mục tiêu của học phần: Học phần quản trị sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ cung cấp các kiến thức quản trị chuyên ngành để thực hiện hoạt động quản trị doanh nghiệp công nghiệp mỏ. Các kiến thức này bao gồm: cơ sở của quản trị sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ; Quản trị cung cấp và dự trữ vật tư kỹ thuật; Quản trị các quá trình sản xuất chính trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ; Tổ chức bảo dưỡng thiết bị trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ

Nội dung học phần: Học phần Quản trị sản xuất được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về quản trị doanh nghiệp công nghiệp nói chung, doanh nghiệp công nghiệp mỏ nói riêng. Nội dung môn học sẽ giới thiệu khái niệm, nội dung và phương pháp tổ chức các quá trình sản xuất chính trong doanh nghiệp khai thác mỏ hầm lò và khai thác mỏ lộ thiên như: tổ chức đào lò chuẩn bị, tổ chức khai thác than trong lò chợ, tổ chức vận tải mỏ; tổ chức công tác khoan nổ mìn, tổ chức công tác xúc bốc, vận tải. Bên cạnh đó mô học cũng cung cấp cho người học các kiến thức và phương pháp quản trị các quá trình phụ trợ của doanh nghiệp công nghiệp mỏ như: tổ chức cung ứng vật tư kỹ thuật, tổ chức bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp mỏ. Từ các kiến thức đã được trang bị giúp người học hình thành các kỹ năng quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất trong nghiệp công nghiệp mỏ.

7070223 2 (0-4-2) Thực tập nghiệp vụ kinh tế

Môn học học trước:

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về tổ chức sản xuất tại các khâu công nghệ chủ yếu trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ; hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ các bộ phận (phòng ban, công trường, phân xưởng) trong doanh nghiệp; hiểu biết về công tác quản

trị chi phí như phương pháp, phạm vi, công cụ giao khoán chi phí và nhiều công tác khác như quản trị nhân lực, công tác lập kế hoạch, công tác đầu tư, thống kê,... Bên cạnh đó sinh viên có kỹ năng tư duy phân tích, ra quyết định, giải quyết vấn đề liên quan đến quản trị nhân lực,...

Nội dung học phần: Nội dung của học phần bao gồm các quy định và hướng dẫn của Bộ môn QTDN Mỏ về việc thực tập nghiệp vụ kinh tế. Nội dung hướng dẫn bao gồm hướng dẫn thực tập, viết báo cáo thực tập nghiệp vụ kinh tế, hướng dẫn hình thức trình bày báo cáo thực tập nghiệp vụ kinh tế. Trong quá trình thực tập nghiệp vụ kinh tế sinh viên cần phải nghiên cứu về đặc điểm, tình hình và các điều kiện sản xuất chủ yếu của doanh nghiệp, nghiên cứu dây chuyền công nghệ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, những trang thiết bị chủ yếu, tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban trong bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tìm hiểu phương pháp quản trị nhân lực, chi phí, kế hoạch, đầu tư, tài chính, kế toán, thống kê trong các doanh nghiệp, thu thập các số liệu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các văn bản pháp luật của Nhà nước hướng dẫn thực hiện các vấn đề về lao động tiền lương, chi phí, kế hoạch, đầu tư, tài chính, kế toán, thống kê tại các doanh nghiệp.

7070224 (0-4-2) Thực tập tốt nghiệp

Điều kiện học học phần: Thực hiện theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/04/2013 về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất: sinh viên đại học chỉ được phép đi thực tập tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành các học phần theo quy định trong chương trình đào tạo hoặc có thể còn nợ tối đa 2 học phần chưa đạt yêu cầu của 2 học kỳ cuối và có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa đạt từ 2,0 điểm trở lên.

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về tổ chức sản xuất tại các khâu công nghệ chủ yếu trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ; Hiểu biết về chức năng, nhiệm vụ các bộ phận trong doanh nghiệp; Hiểu biết về các công tác khác nhau trong doanh nghiệp: quản trị chi phí, khoán chi phí, quản trị nhân lực,... Bên cạnh đó, sinh viên sẽ có các kỹ năng như: làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, ..

Nội dung học phần: nội dung của học phần bao gồm các quy định và hướng dẫn của Bộ môn QTDN Mỏ về việc thực tập tốt nghiệp. Nội dung hướng dẫn bao gồm hướng dẫn trình tự thực tập, hướng dẫn thu thập tài liệu phục vụ cho quá trình viết đồ án tốt nghiệp. Trong quá trình thực tập tốt nghiệp sinh viên cần phải nghiên cứu về đặc điểm, tình hình và các điều kiện sản xuất chủ yếu

của doanh nghiệp, nghiên cứu dây chuyền công nghệ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, số lượng, chất lượng trang thiết bị chủ yếu, thu thập các báo cáo tổng kết, số liệu thống kê về công tác sản xuất tiêu thụ, lao động tiền lương, vật tư, giá thành, tài chính trong doanh nghiệp kỳ phân tích và kỳ gốc.

---- Chuyên ngành Quản trị TMĐT

7070226 3 (3-0-6) Quản trị thương mại điện tử căn bản

Môn học học trước: 7070214 (Pháp luật đại cương)

Mục tiêu của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị hoạt động thương mại điện tử trong doanh nghiệp, giúp sinh viên có các kiến thức nền tảng để học các môn học của chuyên ngành.

Nội dung học phần: Quản trị thương mại điện tử căn bản là học phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc của chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị thương mại điện tử trong các tổ chức nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Quản lý nhà nước về thương mại điện tử. Quản trị giao dịch điện tử. Mô hình quản trị thương mại điện tử như quản trị thương mại điện tử giữa doanh nghiệp và doanh nghiệp (B2B), giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng (B2C), giữa các cá nhân và người tiêu dùng (C2C), giữa doanh nghiệp và chính phủ (B2G). Quản trị rủi ro trong thương mại điện tử. Trong quá trình học tập, sinh viên được trang bị những kiến thức thực tế về quản trị thương mại điện tử tại một số doanh nghiệp thành viên của Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam

7070225 3 (3-0-6) Quản trị doanh nghiệp thương mại

Môn học học trước: 7070214 (Pháp luật đại cương)

Mục tiêu của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh doanh thương mại; các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản của doanh nghiệp thương mại

Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp thương mại và quản trị doanh nghiệp thương mại. Nội dung này bao gồm các vấn đề về thương mại; kinh doanh thương mại; doanh nghiệp thương mại và quản trị doanh nghiệp thương mại; quản trị thị trường của doanh nghiệp thương mại; vốn và chi phí kinh doanh của doanh nghiệp thương mại; chiến lược kinh doanh và kế hoạch lưu chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp thương mại; Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản của doanh nghiệp thương mại bao gồm tạo nguồn, mua hàng; dự trữ; bán hàng; các dịch vụ khách hàng.

7070227 3 (3-0-6) Quản trị Marketing điện tử

Môn học học tiên quyết: 7070226: Quản trị TMĐT căn bản

Môn học học trước: 7070207 (Marketing căn bản)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về marketing điện tử và quản trị marketing điện tử, gồm quá trình lập kế hoạch về sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến đối với sản phẩm, dịch vụ và ý tưởng để đáp ứng nhu cầu của tổ chức và cá nhân dựa trên các phương tiện điện tử và internet

Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các quan niệm quản trị marketing thương mại điện tử, bao gồm các vấn đề: Quan điểm tiếp cận quản trị TMĐT về marketing trên Internet; hành vi người mua hàng trực tuyến; mô hình hệ thống, phân tích cạnh tranh và định vị trên thị trường ảo của doanh nghiệp; lựa chọn chiến lược và xây dựng kế hoạch marketing TMĐT; lựa chọn, khai thác, sử dụng, phối hợp các công cụ, ứng dụng, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến trong marketing TMĐT.

7070228 3 (3-0-6) Quản trị chiến lược kinh doanh trong thương mại điện tử

Môn học học trước: 7070226 (Quản trị TMĐT căn bản)

Mục tiêu của học phần: học phần giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức và các công cụ trong hoạch định chiến lược cho doanh nghiệp TMĐT; Vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định chiến lược cho một tổ chức kinh doanh truyền thống và trong các doanh nghiệp có hoạt động TMĐT.

Nội dung học phần: Nội dung của học phần gồm: Tổng quan về chiến lược kinh doanh và Chiến lược kinh doanh trong thương mại điện tử; Xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu cho tổ chức; Ảnh hưởng của internet đến môi trường vĩ mô và cấu trúc ngành kinh doanh; Phân tích nội bộ doanh nghiệp; Chiến lược kinh doanh và chiến lược kinh doanh trong thương mại điện tử; Hoạch định chiến lược kinh doanh; Tổ chức thực hiện và đánh giá chiến lược kinh doanh trong thương mại điện tử

7070229 3 (3-0-6) Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử

Môn học học trước: 7070226 (Quản trị TMĐT căn bản)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử những kiến thức và kỹ năng về các hoạt động tác nghiệp và cách thức quản trị các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử.

Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về bán lẻ điện

tử, bao gồm: Khái niệm bán lẻ điện tử, lợi ích và những khó khăn bán lẻ điện tử, các mô hình bán lẻ điện tử, quản trị và bán lẻ qua website TMĐT, mạng xã hội, giao nhận hàng hóa, quản trị quan hệ khách hàng mua lẻ điện tử. Cung cấp các kiến thức về quản trị tác nghiệp TMĐT B2B như: quản trị tác nghiệp đấu giá điện tử; quản trị thực hiện đơn hàng và các dịch vụ hỗ trợ TMĐT; quản trị sàn giao dịch TMĐT

7070230 3 (3-0-6) Quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT

Môn học học trước: 7070226 (Quản trị TMĐT căn bản)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành các kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT, giúp sinh viên hiểu được việc xây dựng hệ thống logistics, chiến lược thu mua, chiến lược sản xuất và chiến lược đáp ứng nhu cầu khách hàng trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp TMĐT; ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp TMĐT.

Nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về quản trị chuỗi cung ứng, các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng chính trong doanh nghiệp thương mại điện tử như hoạch định chuỗi cung ứng, điều hành chuỗi cung ứng, chuỗi cung ứng tích hợp,... trong hoạt động thương mại điện tử. Từ đó giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản trị chuỗi cung ứng có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp TMĐT trong giai đoạn hiện nay.

7070231 3 (3-0-6) Quản trị quan hệ khách hàng

Môn học học trước: 7070214 (Quản trị học)

Mục tiêu của học phần: Học phần giúp sinh viên chuyên ngành hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng và hoạt động quản trị quan hệ khách hàng; Nhận thức và phân biệt được các chiến lược trong quản trị quan hệ khách hàng; Hiểu và vận dụng quy trình quản trị quan hệ khách hàng; Nắm vững kiến thức về quản lý xung đột khách hàng, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động quản trị quan hệ khách hàng

Nội dung học phần: Học phần quản trị quan hệ khách hàng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành các hoạt động quản trị khách hàng và mối quan hệ giữa doanh nghiệp với khách hàng. Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về quản trị quan hệ khách hàng, các hoạt động chủ yếu, mối quan hệ giữa quản trị quan hệ khách hàng với các hoạt động quản trị khách trong doanh nghiệp. Ngoài ra học phần cũng cung cấp các kiến thức về dịch vụ khách hàng, chiến lược quản trị khách hàng, các tác nghiệp trong quản trị xung đột và duy trì sự

hài lòng của khách hàng nhằm đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

7070230 (3-0-6) Quản trị dự án thương mại điện tử

Môn học học trước: 7070226 (Quản trị TMĐT căn bản)

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành về thiết lập, đánh giá hiệu quả và quản lý giám sát thực hiện đối với dự án thương mại điện tử.

Nội dung học phần: Môn học giới thiệu những khái niệm cơ bản và phân loại về đầu tư, dự án thương mại điện tử, trình tự thực hiện một dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại điện tử; Giới thiệu cấu trúc nội dung của một bản báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khả thi cũng như cách thu thập thông tin để viết ra sản phẩm này; Giới thiệu phương pháp đánh giá hiệu quả, cách xác định và phân tích hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả dự án thương mại điện tử từ góc độ của người chủ đầu tư cũng như từ góc độ nền kinh tế quốc dân theo quan điểm của UNIDO và hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông; Giới thiệu những nội dung chính tổ chức quản lý và giám sát trong quá trình thực hiện đầu tư dự án thương mại điện tử và một số quy định pháp lý liên quan

7070233 3 (3-0-6) Thanh toán điện tử

Môn học học trước: 7070226 (Quản trị TMĐT căn bản)

Mục tiêu của học phần: Nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành những kiến thức chuyên sâu về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng Internet trong so sánh với các hình thức thanh toán truyền thống

Nội dung học phần: Nội dung học phần gồm các nội dung: Tổng quan về thanh toán điện tử; Các hệ thống thanh toán thẻ; Hệ thống thanh toán ví điện tử; Hệ thống vi thanh toán điện tử; Hệ thống thanh toán séc điện tử; Hệ thống chuyển khoản điện tử và thanh toán hóa đơn điện tử; An toàn trong thanh toán điện tử

7070234 2 (2-0-4) Thực hành kỹ năng TMĐT

Môn học học trước: 7070226 (Quản trị TMĐT căn bản)

Mục tiêu của học phần: trang bị cho sinh viên chuyên ngành những kiến thức và kỹ năng để thực hiện các chiến dịch Marketing điện tử; giúp sinh viên sử dụng thành thạo các công cụ digital marketing, các công cụ tối ưu hóa website TMĐT; kỹ năng viết và biên tập Content quảng cáo.

Nội dung học phần: Lập kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch các kênh quảng cáo trực tuyến (Google Ads, Facebook, Youtube, Zalo, Email Marketing, ...); Giám sát các hoạt động Social

Media.Hỗ trợ phát triển và thực hiện các kế hoạch bán hàng; Phân tích và đánh giá hiệu quả của chiến dịch marketing; Kỹ năng: tối ưu hóa Website với các công cụ tìm kiếm; Xây dựng và quản lý tối ưu hóa kênh FB Ads; Xây dựng và quản lý tối ưu hóa kênh Google Ads; Xây dựng và quản lý tối ưu hóa kênh Email Marketing; Xây dựng và quản lý tối ưu hóa kênh Youtube, Zalo, Tiktok, và một số kênh online khác.

7070235 2 (0-2-0) Thực tập tốt nghiệp

Môn học học trước: 7070234 (Thực hành kỹ năng TMĐT)

Mục tiêu của học phần: giúp sinh viên ứng dụng các kiến thức đã học của chuyên ngành để thực hiện các hoạt động TMĐT của doanh nghiệp. Qua đó, sinh viên sẽ nắm được quy trình triển khai TMĐT trong doanh nghiệp, đồng thời thu thập các tài liệu, số liệu để viết đồ án tốt nghiệp

Nội dung học phần: Tìm hiểu thực trạng ứng dụng TMĐT tại doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh điện tử cho doanh nghiệp; Tổ chức bán hàng trên các kênh bán hàng trực tuyến; Thu thập các tài liệu để viết đồ án tốt nghiệp.

7070236 8 (0-0-24) Đồ án tốt nghiệp

Môn học học tiên quyết: 7070235 (Thực tập tốt nghiệp)

Mục tiêu của học phần: giúp sinh viên chuyên ngành vận dụng các kiến thức về quản trị thương mại điện tử để ứng dụng và các hoạt động TMĐT của một doanh nghiệp hoặc tổ chức

Nội dung học phần: Từ thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, sinh viên thực hiện phân tích các điều kiện ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp hoặc thực trạng ứng dụng TMĐT từ đó đề xuất các giải pháp nhằm ứng dụng TMĐT trong hoạt động SXKD của doanh nghiệp hoặc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp

Mô tả tóm tắt nội dung học phần tự chọn

HỌC PHẦN TỰ CHỌN A

7010115 3 (3-0-6) Toán cao cấp 2

Môn học học trước: Toán Cao Cấp 1 (7010114)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên cần nắm bắt và hiểu được một số các khái niệm và kiến thức cơ bản về không gian vector, dạng toàn phương, cực trị, giá trị lớn nhất và nhỏ nhất. Trên cơ sở những kiến thức đó biết cách ứng dụng vào giải các bài toán thực tế và trong chuyên ngành.

Nội dung học phần: Chương 1 các kiến thức cơ bản: Không gian véc tơ, cơ sở, số chiều và tọa độ của véc tơ. Ma trận của phép chuyển cơ sở. Chương 2 trình bày về giá trị riêng, véc tơ riêng và chéo hóa ma trận, dấu của dạng toàn phương. Trong chương 3 giới thiệu các phương pháp tìm cực trị, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất. Tìm các phương án tối ưu cho bài toán quy hoạch tuyến tính cơ bản. Chương 4 một số hàm đặc biệt thường dùng cho các nhà kinh tế.

70103041 3(2-2-5) Hoá học đại cương - Phần 1

Mục tiêu của học phần: Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, nội dung chính của các nguyên lý, các qui luật cơ bản của hoá học, đồng thời biết vận dụng những lí thuyết đó của hoá học vào việc tìm hiểu và giải thích các hiện tượng hoá học. Trên cơ sở đó sinh viên có điều kiện để học các học phần khác như Hóa vô cơ, Hoá lý, Hoá hữu cơ, Hoá phân tích, Hoá môi trường, ...

Nội dung học phần: Áp dụng các nguyên lý I, II của nhiệt động học để xác định nhiệt phản ứng, chiều của phản ứng hoá học. Hằng số cân bằng và các yếu tố ảnh hưởng đến hằng số cân bằng. Vận tốc phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng tới vận tốc phản ứng. Tính chất của dung dịch không điện ly. Cân bằng trong dung dịch điện ly. Thế điện cực của một cặp oxi hóa khử, cấu tạo pin và suất điện động của pin. Xác định chiều của phản ứng oxi hóa khử.

7010204 3(2-2-5) Vật lý đại cương 1

Mục tiêu của học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về Vật lý về các phần Cơ học, Nhiệt học, Điện học, tạo điều kiện để sinh viên hệ đại học chính quy học các môn kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành, góp phần hình thành thế giới quan và tư duy khoa học.

Nội dung học phần

- Lý thuyết bao gồm 11 chương với nội dung: Động học chất điểm; Động lực học chất điểm; Công và cơ năng; Trường hấp dẫn; Cơ học hệ chất điểm và vật rắn; Thuyết tương đối hẹp Einstein; Thuyết động học phân tử - Khí lý tưởng; Nguyên lý I nhiệt động học; Nguyên lý II nhiệt động học; Khí thực; Trường tĩnh điện.
- Thí nghiệm Vật lý đại cương A1 bao gồm các bài thí nghiệm về các hiện tượng, định luật trong các phần cơ, nhiệt và Điện trường.

7010603 3(3-0-6) Tiếng Anh 3

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã đạt trình độ bậc 2 theo KNLNNVN hoặc đã hoàn thành học phần Tiếng Anh 2

Mục tiêu của học phần: Sinh viên hiểu và sử dụng một cách chủ động các thì được học trong tiếng Anh. Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nắm được ý các bài đọc liên quan đến các chủ đề. Sinh viên có thể giới thiệu trôi chảy về bản thân, trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc đã được học. Sinh viên có thể hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày. Sinh viên có khả năng viết miêu tả bản thân, miêu tả bức ảnh mình yêu thích, viết thư cảm ơn.

Nội dung học phần:

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...
- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...
- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.
- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

7010604 3(3-0-6) Tiếng Anh 4

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần **Tiếng Anh 3**

Mục tiêu của học phần: Sinh viên hiểu và sử dụng một cách chủ động các thì được học trong tiếng Anh. Sinh viên có khả năng đọc hiểu và nắm được ý các bài đọc liên quan đến các chủ đề. Sinh viên có thể giới thiệu trôi chảy về bản thân, trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc đã được học. Sinh viên có thể hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày. Sinh viên có khả năng viết miêu tả bản thân, miêu tả bức ảnh mình yêu thích, viết thư cảm ơn.

Nội dung học phần:

- Phần ngữ pháp: Giới thiệu một số thì trong tiếng Anh bao gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, các thì tương lai; Giới thiệu các cấu trúc câu về mệnh đề quan hệ xác định, so sánh...
- Phần từ vựng: Giới thiệu các từ vựng có liên quan đến các chủ đề quen thuộc hàng ngày: bản thân, kỳ nghỉ, quần áo, cơ thể...
- Phần ngữ âm: Bảng chữ cái, một số nguyên âm; Giới thiệu trọng âm từ, trọng âm câu.
- Các kỹ năng: Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tích hợp trong các bài giảng theo giáo trình.

7010403 3 (3-0-6) Hình họa và Vẽ kỹ thuật

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Phép chiếu là phương pháp biểu diễn không gian lên mặt phẳng. Trình bày về các Tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật cơ khí

của Việt Nam(TCVN) và Thế giới. Hướng dẫn cho sinh viên cách đọc hiểu và vẽ được Bản vẽ kỹ thuật cơ khí theo các Tiêu chuẩn Việt Nam. Giúp sinh viên có thể vẽ được các bản vẽ trực quan như các bản vẽ hình chiếu trục đo.

Nội dung học phần: Giới thiệu phương pháp biểu diễn không gian lên mặt phẳng (Phương pháp hai hình chiếu thẳng góc). Tổng hợp các dạng bài toán trong hình học họa hình. Hướng dẫn các phương pháp tìm giao tuyến của hai mặt phẳng, mặt phẳng với đa diện và các mặt cong; đường thẳng với mặt cong và giao tuyến của hai mặt cong. Cung cấp những kiến thức cơ bản về các Tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật cơ khí của Việt Nam(TCVN) và Thế giới. Giới thiệu cho sinh viên các loại hình biểu diễn vật thể và vẽ được Bản vẽ kỹ thuật cơ khí theo các Tiêu chuẩn Việt Nam. Hướng dẫn sinh viên vẽ được các bản vẽ trực quan như các bản vẽ hình chiếu trục đo...

HỌC PHẦN TỰ CHỌN B

7070113 2 (2-0-4) Tiếng anh chuyên ngành kinh tế

Môn học học trước: Tiếng Anh 2 (7010602); Kinh tế học vĩ mô (7070105); Kinh tế học vi mô (7070104)

Mục tiêu của học phần: Củng cố và nâng cao các kỹ năng đọc, viết và nói tiếng Anh; trang bị những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành bước đầu về sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) trong kinh tế.

Nội dung học phần: Nội dung của học phần bao gồm các chủ đề về kinh tế đã được đề cập trong các môn học Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô. Cụ thể đó là các chủ đề như; Lịch sử các học thuyết kinh tế học; Kinh tế học vi mô, vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Lao động, Thất nghiệp và Lạm phát, Đầu tư trong nền kinh tế thị trường...

7070108 2 (2-0-4) Mô hình toán kinh tế

Môn học học trước: Kinh tế học vi mô (7070104); Kinh tế công nghiệp (7070310)

Mục tiêu của học phần : Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các mô hình toán kinh tế và khả năng vận dụng các mô hình trong lựa chọn tối ưu cho quá trình sản xuất kinh doanh

Nội dung học phần: Nội dung cơ bản của môn học giới thiệu một số mô hình toán kinh tế thông dụng nhất được sử dụng lập kế hoạch và tổ chức quá trình sản xuất kinh doanh. Bao gồm các mô hình: mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính và mô hình bài toán sơ đồ mạng lưới để giải quyết các bài toán tối ưu giúp các nhà quản lý ra các quyết định trong quá trình sản xuất kinh doanh..

7070101 2(2-0-4) Kinh doanh quốc tế

Môn học học trước: Kinh tế vi mô (7070104), Kinh tế vĩ mô (7070105)

Mục tiêu của học phần: trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế

Nội dung học phần: Học phần này cung cấp các lý luận chung về kinh doanh quốc tế, giới thiệu về một số loại hình liên kết kinh tế quốc tế, những kiến thức về thương mại quốc tế, trong đó đi sâu tìm hiểu về hợp đồng ngoại thương và các điều kiện cơ sở giao hàng incoterms 2010; giúp người học hiểu về đầu tư quốc tế, các hoạt động đầu tư quốc tế.

7070106 2(2-0-4) Lịch sử các học thuyết kinh tế

Môn học học trước: Kinh tế chính trị Mác – Lênin 2 (7020302)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên các chuyên ngành thuộc Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các hệ thống quan điểm kinh tế của các học thuyết kinh tế

Nội dung học phần: Học phần nghiên cứu hệ thống các quan điểm kinh tế trong điều kiện kinh tế - xã hội nhất định và sự thay thế lẫn nhau giữa các quan điểm này trong tiến trình lịch sử. Ngoài phần giới thiệu về đối tượng và phương pháp nghiên cứu, trong nội dung của học phần đi sâu vào phân tích các tư tưởng kinh tế thời cổ đại và trung cổ; Sự phát sinh, phát triển và suy thoái của học thuyết kinh tế tư sản cổ điển từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX; Học thuyết kinh tế tiểu tư sản; Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Tây Âu thế kỷ XIX. Các học thuyết kinh tế của trường phái tân cổ điển; Các học thuyết kinh tế của trường phái Keynes; Các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới; Học thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại; Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế

7070222 2(2-0-4) Tâm lý học quản trị kinh doanh

Mục tiêu của học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý con người nói chung và tâm lý con người trong hoạt động quản trị kinh doanh nói riêng.

Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về tâm lý học, tâm lý học quản trị kinh doanh và tâm lý của các chủ thể tham gia, có vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề cơ bản của tâm lý, tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh (từ lịch sử hình thành, định nghĩa khái niệm, bản chất đến các phương pháp nghiên cứu tâm lý...); tâm lý của các chủ thể tham gia, có vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tâm lý của người lao động, tâm lý nhà quản trị, tâm lý của tập thể hoạt động kinh doanh và tâm lý người tiêu dùng.

7070220 2(2-0-4): Quản trị tri thức

Môn học tiên quyết:

Mục tiêu: Giúp sinh viên nắm được những vấn đề lý luận và thực tiễn về tri thức, vốn trí tuệ, sáng tạo và đổi mới nghiên cứu khoa học, kinh tế tri thức, biết vận dụng những kiến thức được học vào ứng dụng trong công tác quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, đổi mới, sáng tạo phù hợp xu thế hiện nay.

Nội dung: Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về tri thức, sáng tạo và nghiên cứu khoa học, định giá tài sản trí tuệ. Lịch sử phát triển quản trị tri thức, các khung lý thuyết về quản trị tri thức, quy trình, mô hình, chiến lược quản trị tri thức, kinh tế tri thức.

7070314 2(2-0-4) Kinh tế phát triển

Môn học học trước: 7070105 (Kinh tế học vĩ mô)

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học vận dụng trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển như những cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các quan điểm phát triển kinh tế của các trường phái, các mô hình tăng trưởng kinh tế cũng như điều kiện áp dụng chúng. Ngoài ra học phần còn giúp phát triển khả năng của người học trong việc nghiên cứu, phân tích và lựa chọn phương án phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

Nội dung học phần: Học phần Kinh tế phát triển đề cập đến các kiến thức cơ bản về kinh tế học trong điều kiện cụ thể của các nước đang phát triển, tổng kết và nghiên cứu những cách thức để tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững với mục đích chuyển nền kinh tế từ trình độ phát triển thấp lên trình độ phát triển cao hơn gắn với sự công bằng xã hội. Các phạm trù cơ bản của môn học như tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, các thước đo sự tăng trưởng kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế. Phân tích các nguồn lực để phát triển kinh tế như vốn, tài nguyên, lao động và khoa học công nghệ, vấn đề nghèo đói, phân phối thu nhập và mất công bằng xã hội, các chính sách phát triển kinh tế như nông nghiệp với phát triển kinh tế, công nghiệp với phát triển kinh tế và ngoại thương với phát triển kinh tế.

7070313 2(2-0-4) Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản

Môn học học trước:

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tài nguyên khoáng sản, các kiến thức về thị trường nguyên liệu khoáng sản và nắm được các nguyên tắc đánh giá kinh tế khoáng sản; các phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế trong đánh giá khoáng sản.

Nội dung học phần: Những vấn đề chung về nguyên liệu khoáng; thị trường và dự báo cung cầu nguyên liệu khoáng; Kinh tế một số nguyên liệu khoáng chủ yếu; Những vấn đề cơ bản về đánh giá kinh tế khoáng sản; Hệ thống chỉ tiêu đánh giá kinh tế khoáng sản; Đánh giá kinh tế khoáng sản qua những giai đoạn nghiên cứu địa chất khác nhau.

7070330 2(2-0-4) Quản trị thương hiệu

Môn học tiên quyết: Marketing Căn bản (7070207)

Mục tiêu của học phần: giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thương hiệu, nắm được những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, truyền thông thương hiệu và hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.

Nội dung học phần: Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được cung cấp trong học phần gồm: Tổng quan về thương hiệu; Xây dựng thương hiệu; Xác lập hệ thống nhận diện thương; Bảo vệ thương hiệu; Khai thác giá trị thương hiệu; Quản lý thương hiệu trong quá trình kinh doanh;

7070438 2(2-0-4) Thị trường chứng khoán

Môn học học trước: Kinh tế vĩ mô (7070105)

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về chứng khoán, sự ra đời, các loại thị trường chứng khoán, chủ thể và vai trò của thị trường chứng khoán. Nắm được những kiến thức về thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp. Biết cách ước định giá cổ phiếu, trái phiếu và nắm được kỹ năng cơ bản nhất trong phân tích chứng khoán.

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu khái quát cơ cấu, mục tiêu hoạt động cũng như các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán. Khái niệm, đặc điểm và phương thức phát hành trên thị trường sơ cấp, hàng hóa trên thị trường sơ cấp. Cơ cấu tổ chức, chức năng của sở giao dịch chứng khoán, cơ chế hình thành giá trong sở giao dịch, đặc điểm của thị trường OTC, ước định giá cổ phiếu, trái phiếu.

7070424 2(2-0-4) Kinh doanh tiền tệ

Mục tiêu của học phần: Nắm vững kiến thức cơ bản tổng quan về tiền tệ; các chức năng của tiền; vai trò của tiền trong nền kinh tế hàng hóa; các khối tiền; cung và cầu tiền; giấy bạc ngân hàng Việt Nam. Nắm được kiến thức cơ bản về giá trị thời gian của tiền bao gồm lãi suất tín dụng; lạm phát; giá trị thời gian của một số tiền; giá trị thời gian của một dòng tiền. Hiểu rõ kiến thức cơ bản về thị trường tài chính và công cụ của thị trường tài chính. Hiểu được kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại bao gồm bảng cân đối tài sản của ngân hàng thương mại, hoạt động cơ bản của NHTM và những nguyên lý chung của việc quản lý tài sản và nguồn vốn.

Nội dung học phần: Kinh doanh tiền tệ là học phần kiến thức ngành kế toán doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức về tiền tệ; Giá trị thời gian của tiền; Thị trường tài chính và công cụ của thị trường tài chính; NHTM; NHTW và quá trình cung ứng tiền tệ; Rủi ro trong kinh doanh

tiền tệ.

HỌC PHẦN TỰ CHỌN C

7000003 2(2-0-4) Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính

Mục tiêu học phần: Nghiên cứu các vấn đề về bản quản lý nhà nước, các chức năng, vai trò, văn phong và các quy trình soạn thảo văn bản quản lý nhà nước. Nghiên cứu các nội dung, thể thức, các yếu tố cấu thành nên văn bản quản lý nhà nước. Những yêu cầu về nội dung khi soạn thảo một văn bản hành chính cụ thể. Soạn thảo một số văn bản quản lý nhà nước cụ thể.

Nội dung học phần: Môn học Soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, đơn xin việc ...) - những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

7000005 2(2-0-4) Tâm lý học đại cương

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý, bản chất hoạt động tâm lý, giải thích cho người học thấy được những yếu tố khách quan, chủ quan nào đã tạo ra tâm lý người; Cơ chế hình thành, biểu hiện của hoạt động tâm lý; chức năng vai trò của tâm lý đối với hoạt động của con người. Từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu cho việc hoàn thiện, phát triển tâm lý nhân cách người học, phát huy và sử dụng nhân tố tâm lý trong công việc để hoạt động có hiệu quả nhất.

Nội dung học phần

- Nghiên cứu về tâm lý học với tư cách là một môn khoa học trên các phương diện: đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học, bản chất của hoạt động tâm lý; phương pháp nghiên cứu tâm lý; vị trí, vai trò của tâm lý trong đời sống.

- Nghiên cứu các cơ sở cho sự hình thành và phát triển tâm lý ở người, sự hình thành và phát triển của tâm lý ý thức; các điều kiện tâm lý cho hoạt động có ý thức.

- Nghiên cứu về hoạt động nhận thức, vai trò của ngôn ngữ đối với nhận thức; trí nhớ, sự quên và cách chống lại sự quên.

- Nghiên cứu về tình cảm, các quy luật tình cảm, ý chí và cách xây dựng ý chí trong đời sống con người.

- Nghiên cứu về nhân cách, sự hình thành nhân cách và quá trình hoàn thiện nhân cách con người.

700001 2(2-0-4) Cơ sở văn hóa Việt Nam

Mục tiêu của học phần:

- Giúp người học nắm bắt được các yếu tố cấu thành bản sắc văn hóa Việt Nam, phân biệt được văn hóa Việt Nam với các văn hóa của các nước khác trong khu vực và thế giới. Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam, qua đó thấy được những mặt mạnh và những mặt hạn chế của nền văn hóa đó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Đồng thời, hiểu được tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Tích cực nâng cao trình độ nhận thức, củng cố lòng tự hào dân tộc tự hào về nền văn hóa giàu truyền thống, giàu bản sắc của người Việt Nam. Góp phần đánh giá văn hóa Việt Nam, thấy được những mặt cần phải phát huy và những mặt hạn chế cần phải khắc phục. Trên cơ sở đó xây dựng lối sống có văn hóa dựa trên tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc trong mọi hoạt động của sinh viên.

Nội dung học phần

- Khái lược về văn hóa học và đại cương về văn hóa Việt Nam.
- Các công cụ định vị văn hóa và định vị văn hóa Việt Nam.
- Mặt tinh thần của văn hóa Việt Nam
- Thực tiễn của văn hóa Việt Nam.
- Nghiên cứu văn hóa Việt Nam thông qua giao lưu, tiếp biến với văn hóa bên ngoài.
- Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

7000002 2(2-0-4) Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên kiến thức về khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng, các phương tiện và nguyên tắc chuẩn mực trong giao tiếp. Trang bị cho sinh viên kiến thức về khái niệm về kỹ năng giao tiếp; một số kỹ năng giao tiếp như: làm quen, lắng nghe, nói trước đám đông, giải quyết xung đột. Trang bị cho sinh viên kiến thức về nhóm, chức năng, tầm quan trọng, cách thức hoạt động của nhóm khi làm việc.

Nội dung học phần

Chương một, Khái quát chung về giao tiếp: gồm 7 tiểu mục giới thiệu về khái niệm, mô hình, vai trò, các phương tiện, các nguyên tắc, chuẩn mực và khắc phục một số lỗi trong giao tiếp.. *Chương hai:* Kỹ năng giao tiếp, gồm hai tiểu mục: giới thiệu khái niệm kỹ năng giao tiếp và một số kỹ năng giao tiếp cơ bản: làm quen, lắng nghe, thuyết trình, giải quyết xung đột.

Chương ba: Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc. Chương này gồm ba mục là vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm; Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi dự tuyển, vận dụng kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc.

Chương bốn: Kỹ năng làm việc theo nhóm gồm những nội dung sau: tổng quan về nhóm, hoạt

động nhóm, điều hành nhóm, kỹ năng làm việc nhóm.

7020101 2(2-0-4) Lịch sử triết học

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử triết học, các trường phái triết học cơ bản trong lịch sử triết học để từ đó giúp cho người học rèn luyện tư duy lý luận.

nội dung học phần:

Nghiên cứu về lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây.
Nghiên cứu các trường phái triết học khác nhau trong lịch sử triết học.
Nghiên cứu về sự vận động và phát triển của tư duy triết học trong lịch sử, hiện tại và xu hướng trong tương lai.

7030206 2 (2-0-4) Cơ sở khai thác hầm lò

Mục tiêu của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về khai thác mỏ hầm lò, các kiến thức về các loại hình công nghệ trong khai thác than hầm lò như mở vỉa, chuẩn bị ruộng mỏ và khai thác khoáng sản.

nội dung học phần:

Học phần gồm: Khái quát chung về các loại khoáng sản; Tìm hiểu các công trình của mỏ hầm lò; Công tác mở vỉa, chuẩn bị ruộng mỏ và các hệ thống khai thác của mỏ hầm lò; Công nghệ khai thác than hầm lò: Công tác an toàn và thông gió mỏ.

7030104 2(2-0-4) Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên

Mục tiêu của học phần: Nắm được các khái niệm cơ bản về mỏ lộ thiên và các loại khoáng sản có khả năng khai thác được bằng phương pháp lộ thiên; các thành phần và thông số của mỏ lộ thiên và các sơ đồ công nghệ tổng quát và các phương tiện cơ giới hóa trên mỏ lộ thiên; các khái niệm về khoáng sản có ích và đất đá mỏ; ưu điểm và nhược điểm của phương pháp khai thác lộ thiên so với phương pháp khai thác hầm lò.

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu tóm tắt các nội dung cơ bản trong khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên dành cho sinh viên ngoại ngành bao gồm: các khái niệm chung về khai thác mỏ lộ thiên, biên giới mỏ lộ thiên; các công tác mở vỉa, hệ thống khai thác và các khâu dây chuyền công nghệ chính trên mỏ lộ thiên.

7110112 2(2-0-4) Môi trường và phát triển bền vững

Mục tiêu của học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, gắn kết những vấn đề môi trường và phát triển, những ảnh hưởng của phát triển lên môi trường và nâng cao nhận thức của con người hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Nội dung học phần: Những thách thức về môi trường; Môi trường và phát triển; Những nguyên tắc phát triển bền vững; Đánh giá độ bền vững; Các chiến lược môi trường toàn cầu; Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam

7110220 2 (2-0-4) Môi trường và con người

Mục tiêu của học phần: Nắm được những khái niệm chung về môi trường, các nhân tố môi trường, nhân tố sinh thái. Mối quan hệ giữa môi trường và con người, các mối quan hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên. Hiểu rõ về cấu trúc sinh thái học trong nghiên cứu môi trường. Nhận thức về các mối quan hệ giữa dân số, môi trường và phát triển. Các kiến thức về ô nhiễm môi trường và các vấn đề môi trường sinh thái toàn cầu cũng như ở Việt Nam. Các tác động của con người đến môi trường và giải pháp khắc phục. Hiểu rõ về khái niệm phát triển bền vững, quản lý môi trường. Các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường với mục tiêu cao nhất là phát triển bền vững.

Nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên các khái niệm chung về môi trường và con người. Các nhân tố sinh thái, các đơn vị sinh thái học và các nguyên lý sinh thái áp dụng trong lĩnh vực môi trường. Quan hệ giữa dân số và môi trường. Tài nguyên thiên nhiên: tài nguyên đất, nước, đa dạng sinh học, tài nguyên khí hậu và tài nguyên khoáng sản. Ô nhiễm môi trường và các vấn đề môi trường sinh thái. Quản lý môi trường phát triển bền vững.

7070103 2(2-0-4) Kinh tế quốc tế

Mục tiêu của học phần: Trang bị những kiến thức chung về kinh tế quốc tế, Kiến thức về các lý thuyết kinh tế quốc tế, Kiến thức về các liên kết kinh tế quốc tế, Kiến thức về toàn cầu hóa và tác động của toàn cầu hóa tới xu hướng kinh tế quốc tế

Nội dung học phần: Học phần này cung cấp các lý luận chung về kinh tế quốc tế, giới thiệu về một số lý thuyết kinh tế quốc tế, liên kết kinh tế quốc tế, những kiến thức về toàn cầu hóa và tác động của toàn cầu hóa tới xu hướng kinh tế quốc tế.

7070110 2(2-0-4) Pháp luật về doanh nghiệp

Môn học học trước: Pháp luật đại cương (7020103)

Mục tiêu của học phần: Học phần Pháp luật về doanh nghiệp cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về doanh nghiệp như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...; cung cấp cho người học các kiến thức về các loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam như: Khái niệm, cơ cấu tổ chức quản lý và đặc điểm pháp lý

Nội dung học phần: Học phần Pháp luật về doanh nghiệp cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về doanh nghiệp

7070216 2(2-0-4) Quản trị Logistics kinh doanh

Môn học học trước: Quản trị học (7070214) ; Thống kê kinh tế (7070111)

Mục tiêu của học phần: Môn học trang bị các kiến thức cần thiết nhất để xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics tại các doanh nghiệp.

Nội dung học phần: Với quan điểm tiếp cận hoạt động logistics là một chức năng độc lập trong hệ thống các chức năng cơ bản của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp các kiến thức thiết thực cho vận dụng vào thực tiễn kinh doanh hiện nay ở Việt Nam, môn học trang bị các kiến thức cần thiết nhất để xây dựng các mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát các hoạt động logistics tại các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hỗ trợ nói riêng. Môn học chú trọng vào các nội dung tác nghiệp. Cụ thể học phần gồm: Tổng quan về quản trị Logistics, Dịch vụ khách hàng, Quản trị dự trữ, Quản trị vận chuyển, Quản trị các hoạt động logistics hỗ trợ, Tổ chức và kiểm soát logistics tại doanh nghiệp.

7070205 2(2-0-4) Khởi nghiệp kinh doanh

Mục tiêu của học phần: Sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về quy trình khởi nghiệp kinh doanh và nội dung các bước trong quy trình khởi nghiệp kinh doanh

Nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp kinh doanh, từ những vấn đề như khái niệm, quy trình các bước khởi nghiệp kinh doanh đến nội dung các bước trong quy trình này. Từ hình thành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh dựa trên việc nhận diện cơ hội, phương pháp tìm kiếm, sáng tạo và đánh giá, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh – khái lược, các nội dung cơ bản và kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh; đến tạo lập doanh nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh.

7070335 2 (2-0-4) Văn hóa doanh nghiệp

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những hiểu biết căn bản nhất về văn hoá và văn hóa doanh nghiệp. Sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hoá của doanh nghiệp trên thực tế.

Nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hoá kinh doanh Việt Nam và việc vận dụng những kiến thức đó trong xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp. Môn học được cấu trúc theo 3 nhóm vấn đề lớn:

- Những vấn đề cơ bản về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp như khái niệm, các loại hình văn hóa, vai trò của văn hoá đối với sự phát triển của con người và xã hội.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp tập trung làm rõ các vấn đề như quan niệm về văn hóa doanh nghiệp, vai trò của văn hóa trong hoạt động doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hoá doanh nghiệp, quan niệm xây dựng văn hoá doanh nghiệp và nội dung xây dựng văn hoá doanh nghiệp mà cốt lõi là triết lý và đạo đức kinh doanh.

- Văn hoá doanh nghiệp Việt Nam được tập trung vào quá trình hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hoá doanh nghiệp Việt Nam và xây dựng Văn hóa doanh nghiệp trong hội nhập.

7070412 2(2-0-4) Kế toán máy

Môn học học trước: Nguyên lý kế toán (4070401)

Mục tiêu của học phần: Nắm được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin kế toán. Nắm vững được hệ thống công nghệ thông tin trong các đơn vị. Nắm vững được cơ sở lý thuyết và thực hành các phân hệ làm việc của phần mềm kế toán MISA SME. NET 2015

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu tổng quan về công nghệ thông tin, hệ thống thông tin kế toán trong quản lý doanh nghiệp và hướng dẫn sử dụng một phần mềm cụ thể (phần mềm MISA SME. NET 2015) để thực hiện công tác kế toán trong các doanh nghiệp như: Phân hệ kế toán quỹ, Phân hệ kế toán mua hàng, Phân hệ kế toán bán hàng, Phân hệ vật tư hàng hóa, phân hệ Kế toán tài sản cố định, phân hệ Kế toán giá thành....

7070443 2(2-0-4) Thuế

Mục tiêu của học phần: Giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế, hệ thống hóa các văn bản hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế; Trang bị kiến thức về các loại thuế phổ biến trong nền kinh tế, xác định nghĩa vụ thuế của các đối tượng. Tư vấn các vấn đề liên quan đến thuế cho các doanh nghiệp

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu tổng quan về các sắc thuế chủ yếu trong hệ thống thuế hiện hành của Việt Nam bao gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân. Môn học là kiến thức nền tảng cần thiết và làm cơ sở cho người học nghiên cứu các môn chuyên ngành. Khi nghiên cứu thuế, người học không chỉ được đề cập đến lý thuyết mà còn được hướng dẫn vận dụng thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình, hợp tác xã hay các loại hình doanh nghiệp khác...

7070437 2(2-0-4) Thanh toán quốc tế

Mục tiêu của học phần: Mục tiêu của học phần là cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về thanh toán quốc tế, nắm được các nội dung trọng điểm liên quan đến thanh toán quốc tế.

Nội dung học phần: Với thời lượng 2 tín chỉ, học phần cung cấp cho người học một số nội dung khái quát về thanh toán quốc tế, các điều kiện thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái, các cách yết tỷ giá, cách tính tỷ giá chéo, các phương tiện thanh toán quốc tế như séc, hối phiếu, thẻ thanh toán và phương thức thanh toán quốc tế như phương thức chuyển tiền, phương thức nhờ thu và phương

thức tin dụng chứng từ đồng thời sinh viên cũng có thể tìm hiểu được những rủi ro trong thanh toán quốc tế và các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

7070420 02 (1-0-4) Kế toán thuế

Mục tiêu của học phần: Nắm vững kiến thức tổng quan về một số sắc thuế như thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp... Tích lũy kiến thức về trình tự, nội dung, phương pháp hạch toán một số các loại thuế như thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp...

Nội dung học phần: Kế toán thuế là học phần kiến thức tự chọn ngành kế toán trong đó học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về việc vận dụng chứng từ, sổ sách, báo cáo để thực hiện kế toán một số sắc thuế điển hình trong doanh nghiệp như kế toán thuế GTGT, kế toán thuế TNDN, kế toán thuế TTĐB, kế toán thuế XNK...

7070425 2(2-0-4) Lý thuyết Bảo hiểm

Mục tiêu của học phần: Giúp Sinh viên có kiến thức về ngành bảo hiểm, Các điều khoản quan trọng trong các hợp đồng bảo hiểm, Cơ sở kỹ thuật, tính toán các chi phí, tiền đóng của hoạt động bảo hiểm; Thị trường và sản phẩm bảo hiểm; Vấn đề pháp lý của hoạt động bảo hiểm

Nội dung học phần: Những khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của Bảo hiểm Việt Nam và thế giới. Những nguyên tắc và kỹ thuật của bảo hiểm. Mô tả hoạt động bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm. Hệ thống hóa các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động bảo hiểm tại Việt Nam. Những vấn đề cơ bản của một hợp đồng bảo hiểm như điều kiện hình thành, trách nhiệm và quyền lợi, những quy định của pháp luật trong quá trình xác lập, thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Sự cần thiết khách quan có sự can thiệp của nhà nước vào lĩnh vực bảo hiểm. Tìm hiểu hệ thống bảo hiểm trong nước, đặc điểm và nguyên tắc của một số sản phẩm tiêu biểu.

7080118 Thiết kế website

Mục tiêu học phần: Kiến thức cơ bản về lịch sử của Internet, các điều kiện để công bố và quản lý một website trên mạng. Kiến thức về thiết kế website tĩnh, cấu tạo của HTML, CSS và Javascript.

Nội dung học phần: Tổng quan: giới thiệu chung về Internet, một số khái niệm liên quan đến Word Wide Web, một số vấn đề cần quan tâm khi thiết kế và xuất bản trang web; HTML: Giới thiệu về HTML, các phần tử trong HTML, viết trang web đầu tiên, các thẻ và thuộc tính thẻ trong HTML, soạn thảo trang HTML, các thẻ thông dụng trong HTML, ảnh và các thuộc tính của ảnh, siêu liên kết, bảng biểu và các thuộc tính của bảng, forms và các đối tượng nhập liệu; CSS: giới thiệu về CSS, định nghĩa Style, phân loại CSS, các Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng của chúng; Javascript: giới thiệu về javascript, internal javascript và external javascript, biến và phạm

vi của biến, cú pháp trong javascript, các phép toán trong javascript, các popup boxes trong javascript.

7070431 2(2-0-4) Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Mục tiêu của học phần : Sinh viên biết được thế nào là ngân hàng thương mại, bảng cân đối tài sản và nguồn vốn của ngân hàng thương mại, nắm được các nghiệp vụ và quy trình huy động vốn của NHTM, nắm được các nghiệp vụ và quy trình cho vay của NHTM, tính được một số bài tập liên quan đến hoạt động cho vay của NHTM, nắm được các nội dung về hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại bao gồm thanh toán nội địa và thanh toán quốc tế, nắm được nội dung về một số hoạt động khác của NHTM như hoạt động bảo lãnh, hoạt động ủy thác, hoạt động kinh doanh ngoại tệ....

Nội dung học phần: Học phần giới thiệu về ngân hàng thương mại, bảng cân đối tài sản và nguồn vốn của ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại như nghiệp vụ cho vay, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ ngân quỹ và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại như bảo lãnh, ủy thác, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ.....

7070430 2(2-0-4) Nghiệp vụ hải quan

Mục tiêu của học phần: Nắm được những kiến thức chung nhất về hải quan như sự ra đời và phát triển của hải quan Việt Nam, chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của hải quan Việt Nam. Nắm vững được hệ thống lý thuyết về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của công chức hải quan Việt Nam. Nắm vững được cơ sở lý thuyết về các thủ tục hải quan từ vấn đề chung nhất cho đến quy trình thủ tục hải quan trong từng trường hợp cụ thể. Nắm được cơ sở lý luận của việc giám sát kiểm tra hải quan từ ra quyết định kiểm tra, địa điểm kiểm tra và các nội dung kiểm tra. Nắm được cơ sở lý luận của buôn lậu, gian lận thương mại và các biện pháp phòng chống.

Nội dung học phần: Môn học Nghiệp vụ Hải quan giới thiệu khái quát về hải quan Việt Nam về sự ra đời và phát triển; Cung cấp có hệ thống các kiến thức về nghiệp vụ Hải quan cũng như các nội dung về trình tự thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu; Quy trình nghiệp vụ kiểm tra giám sát hải quan, phương pháp nhận diện tội buôn lậu và gian lận thương mại và biện pháp phòng chống. Từ đó có các biện pháp tránh được những sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật về Hải quan.

7070429 2(2-0-4) Nghiệp vụ bảo hiểm

Mục tiêu của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các loại bảo hiểm trong đơn vị hành chính sự nghiệp, giúp sinh viên nắm bắt được các nội dung liên quan bản chất, chức năng, đối tượng tham gia, hệ thống các chế độ từng loại bảo hiểm.

Nội dung học phần: Hệ thống lại một số nội dung tổng quan về bảo hiểm; Đi sâu tìm hiểu các vấn đề liên quan và các nghiệp vụ chủ yếu 3 loại hình bảo hiểm trong đơn vị hành chính sự nghiệp là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế.

7070422 2(2-0-4) Kế toán xây dựng cơ bản

Mục tiêu của học phần: Nắm được những vấn đề chung về hoạt động xây dựng cơ bản như đặc điểm hoạt động xây lắp, các khái niệm liên quan đến xây dựng cơ bản, Hiểu biết về hợp đồng xây dựng, các quy trình đầu tư xây dựng cơ bản và các phương thức đầu tư xây dựng cơ bản. Nắm được phương pháp hạch toán kế toán trong hoạt động xây dựng cơ bản tại đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư.

Nội dung học phần: Học phần kế toán xây dựng cơ bản mô tả toàn bộ công tác kế toán xây dựng cơ bản tại đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư. Cụ thể: Phần 1 - Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp: mô tả đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây lắp, hợp đồng xây dựng trong doanh nghiệp xây lắp, các quy định và kế toán chi phí, doanh thu hợp đồng xây dựng trong kinh doanh xây lắp. Phần 2 – Kế toán xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư: mô tả tiến trình đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư, phương pháp hạch toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư.

TRƯỞNG KHOA



TS. *Bùi Thị Thu Thủy*

HIỆU TRƯỞNG



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ NGÀNH: 7340101**

HÀ NỘI, 2023

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

*Ban hành theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất*

1. Tên cơ sở giáo dục đại học

Cơ sở giáo dục đào tạo: **Trường Đại học Mở - Địa chất**

Đơn vị phụ trách chuyên môn của CTĐT: **Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh**

2. Tên văn bằng được cấp sau khi tốt nghiệp

+ Tiếng Việt: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**

+ Tiếng Anh: **Bachelor of Business Administration**

3. Tên chương trình đào tạo và thời gian đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Business Administration

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **7340101**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Hình thức đào tạo: **Chính quy, vừa học vừa làm**

Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Mục tiêu đào tạo của chương trình

4.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình đào tạo là trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế - xã hội, chính trị, pháp luật, những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị kinh doanh của doanh nghiệp để có thể đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động đối với các vị trí công việc như: quản trị viên các cấp, quản lý, giám đốc điều hành chung hoặc các bộ phận kinh doanh, marketing, truyền thông, nhân sự, quản lý chất lượng, quản lý dự án, đầu tư, tài chính, ... tại các doanh nghiệp, tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, marketing - truyền thông, công nghiệp khai khoáng nói riêng; chuyên viên nghiên cứu các Vụ, Viện; giảng viên kinh tế các Trường Đại học và Cao đẳng.

Ngoài ra, cử nhân Quản trị kinh doanh có khả năng tự học, tự nghiên cứu và giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; đáp ứng được sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ 4.0; tự thích ứng để học tập suốt đời.

4.2. Mục tiêu cụ thể

A. Kiến thức về khoa học cơ bản và khoa học xã hội, khoa học Mac-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước

B. Có kiến thức tốt về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động chuyên môn

C. Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng của ngành quản lý kinh tế; Có kiến thức cơ bản về quản lý điều hành hoạt động trong các doanh nghiệp của nền kinh tế quốc dân

D. Có kỹ năng cần thiết để thực hiện quá trình quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp nói chung của nền kinh tế đặc biệt trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp Mỏ - Địa chất như: Kỹ năng lãnh đạo, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát.

E. Kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên thực tế

F. Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp của nền kinh tế quốc dân

G. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức.

H. Có phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ làm việc nghiêm túc phù hợp văn hóa doanh nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1) Chuẩn kiến thức chung trong nhà trường:

1.1. Hiểu được các kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lenin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng cho việc định hướng học tập, làm việc theo các chuyên ngành được đào tạo

1.2. Hiểu được các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ làm nền tảng cho kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

1.3. Hiểu được những kiến thức khoa học cơ bản làm nền tảng tư duy cho những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành sau này và những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu học tập, làm việc của người học

2) Chuẩn kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành

2.1. Áp dụng các kiến thức cơ sở về kinh tế học (kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô); các kiến thức cơ bản về kinh tế đặc biệt là kinh doanh; luật pháp trong kinh doanh cũng như những kiến thức cơ bản về thống kê kinh tế và quản trị học làm nền tảng cho các kiến thức chuyên ngành.

2.2. Áp dụng được những kiến thức chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh, đặc biệt vận dụng được những kiến thức đã được trang bị để giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh trên thực tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh và có sự toàn cầu hóa.

2.3. Phân tích được các báo cáo tài chính, báo cáo nhân sự, tình hình sản xuất kinh doanh và đánh giá được các dự án đầu tư, hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

3) Chuẩn về kỹ năng

3.1 Kỹ năng vận dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản để tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp.

3.2 Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế trong giải quyết các vấn đề cụ thể của quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử; Marketing – truyền thông và Mỏ - Địa chất.

3.3. Có kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; lập và phân tích được các dự án đầu tư; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, TSCĐ...; xây dựng được các quy chế hành chính như quy chế lao động, quy chế tiền lương, quy chế quản lý vật tư, quy chế khoán...; tổ chức được các quá trình sản xuất, kinh doanh, quy trình quản lý doanh nghiệp; phân tích được hoạt động kinh doanh, của doanh nghiệp; có kỹ năng tìm kiếm, khai thác, tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh nói chung và thương mại điện tử, marketing, truyền thông nói riêng...;

3.4. Có kỹ năng ngoại ngữ và tin học: Phù hợp với yêu cầu của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông, cụ thể khi sv tốt nghiệp phải đạt trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ VN và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản

3.5. Có kỹ năng lãnh đạo bản thân, phát triển nhận thức, kỹ năng xã hội để giải quyết được các vấn đề cụ thể trong quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp. Cụ thể như kỹ năng học và tự học, kỹ năng tư duy phê phán, phản biện, kỹ năng sáng tạo, kỹ năng ra quyết định (như có kỹ năng tự bồi dưỡng, nắm bắt được các tiến bộ khoa học kỹ thuật; có kỹ năng lập luận, phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi, ...); có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm (như có kỹ năng chuyển tải, phổ biến kiến thức; thuyết trình, truyền đạt vấn đề và giải pháp tới đồng nghiệp, cấp trên, cấp dưới, nhà đầu tư và các bên liên quan, ...).

4) Chuẩn về thái độ (Năng lực tự chủ và trách nhiệm)

4.1 Có tinh thần tự chủ trong công việc: thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có tinh thần tự học tập suốt đời, không ngừng sáng tạo, thích nghi với sự thay đổi; có thể làm việc độc lập hiệu quả, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, ...

4.2 Có tinh thần trách nhiệm cá nhân đối với công việc, tổ chức và cộng đồng: có tác phong, thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội; luôn có tinh thần hợp tác, sẵn sàng lắng nghe, hỗ trợ, chia sẻ, hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức; giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ, phản biện, đưa ra ý kiến cá nhân, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong hoạt động nhóm, ...

5) Phẩm chất chính trị

5.1 Có trình độ lý luận chính trị theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2 Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh, và hoàn thành các học phần về Giáo dục thể chất theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

BẢNG 1. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH MỤC TIÊU VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu	CHUẨN ĐẦU RA														
	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
A	√		√											√	√
B		√								√				√	
C				√		√								√	√
D					√	√		√			√		√		
E				√	√			√	√		√		√	√	√
F	√				√	√	√		√		√		√	√	√
G		√	√	√	√		√	√	√	√		√		√	√
H	√				√	√	√	√	√			√	√	√	√

5.4. Vị trí việc làm

Người tốt nghiệp chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh có thể đảm nhiệm công việc với vai trò là:

- Chuyên viên kinh doanh, marketing, truyền thông, nhân lực, quản lý chất lượng, quản lý dự án, tư vấn tài chính - kế toán, kinh tế, ...;
- Quản trị viên các cấp, quản lý, giám đốc điều hành chung hoặc các bộ phận kinh doanh, marketing, truyền thông, nhân sự, quản lý chất lượng, quản lý dự án, đầu tư, tài chính, ... tại các doanh nghiệp, tổ chức nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, marketing - truyền thông, công nghiệp khai khoáng nói riêng;
- Chuyên viên nghiên cứu các Vụ, Viện;
- Giảng viên kinh tế các Trường Đại học và Cao đẳng.

5.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

Người học sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập, nâng cao trình độ theo các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ngành Quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế ở tất cả các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

6. Tiêu chí tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và trúng tuyển vào đại học đăng ký theo nhóm ngành phù hợp của Trường Đại học Mở- Địa chất sẽ theo học chương trình 4 năm; Người tốt nghiệp Cao đẳng, Cao đẳng nghề ngành Quản trị kinh doanh và Cao đẳng các ngành gần trúng tuyển vào học chương trình liên thông 1 năm.; Người tốt nghiệp đại học các ngành khác của Trường đại học Mở- Địa chất hoặc của các trường đại học khác có thể học chương trình thứ hai theo quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo những quy định cụ thể của Trường Đại học Mở - Địa chất.

Phương thức tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Mở - Địa chất

7. Cấu trúc chương trình dạy học

7.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

BẢNG 2. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Phần chương trình	Số tín chỉ
1	Giáo dục đại cương	34
1.1	Toán và khoa học cơ bản	15
	Bắt buộc toàn khối ngành	9
	Từng ngành tự chọn	6
1.2	Lý luận chính trị	11
1.3	Pháp luật đại cương	2
1.4	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ
1.5	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Chứng chỉ
1.6	Tiếng anh	6
2	Giáo dục chuyên nghiệp	87
2.1	Cơ sở ngành/ nhóm ngành	42
2.2	Chuyên ngành	45
2.2.1	Định hướng chuyên ngành	21
2.2.2	Tự chọn bắt buộc	6
2.2.3	Tự chọn tự do	6
2.2.4	Thực tập tốt nghiệp + Thực tập nghiệp vụ	4
2.2.5	Đồ án tốt nghiệp	8
Tổng khối lượng		121

Khối kiến thức giáo dục đại cương bao gồm 34 tín chỉ giúp người học có kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tiếng Anh, tin học và giáo dục thể chất để người học có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng vận dụng được những kiến thức đó

trong tư duy, lập luận và đưa ra các giải pháp, quyết định trong quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh.

Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành bao gồm 87 tín chỉ giúp người học có được kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành toàn diện áp dụng vào giải quyết các vấn đề cụ thể của quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh như: phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng, quản trị nhân lực, marketing tại doanh nghiệp, hoạch định và thực thi chiến lược sản phẩm, chiến lược kinh doanh... Ngoài ra người học cũng có thể phát triển kiến thức mới để tiếp tục học tập ở trình độ cao

7.2. Danh sách các học phần

BẢNG 3. DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
1. Giáo dục đại cương			34								
1.1. Toán và Khoa học tự nhiên (bắt buộc)			15								
1	7010114	Toán cao cấp I	3	3							
2	7010120	Xác suất thống kê	3		3						
3	7080225	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	3							
4		Các môn tự chọn nhóm A (tối thiểu 6 TC)	6		3	3					
1.2. Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội			13								
5	7020105	Triết học Mác – Lênin	3	3							
6	7020302	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2							
7	7020103	Pháp luật đại cương	2		2						
8	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa	2		2						
9	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2					
10	7020301	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			2					
Chứng chỉ (Quốc phòng + Thể chất)			14								
11		Giáo dục quốc phòng	11				3	3	5		
12		Giáo dục thể chất	3	1	1	1					
Ngoại ngữ			6								
13	7010601	Tiếng Anh 1	3		3						
14	7010602	Tiếng Anh 2	3			3					
2. Giáo dục chuyên nghiệp			87								
2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành			42								
2.1.1. Cơ sở khối ngành			6								
1	7070104	Kinh tế vi mô	3			3					
2	7070105	Kinh tế vĩ mô	3			3					

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành			23								
1	7070102	Kinh tế lượng	3			3					
2	7070107	Luật Kinh tế	2				2				
3	7070207	Marketing căn bản	3				3				
4	7070432	Nguyên lý kế toán	3				3				
5	7070214	Quản trị học	3				3				
6	7070435	Tài chính doanh nghiệp	3					3			
7	7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3				3				
8	7070115	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3							3	
2.1.3. Kiến thức ngành (dùng cho QTKD, QTKD DK, QTKD Mỏ)			13								
1	7070419	Kế toán doanh nghiệp	3							3	
2	7070312	Kinh tế môi trường	2					2			
3	7070322	Quản trị dự án đầu tư	3					3			
4	7070306	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1						1		
5	7070210	Quản trị chất lượng	2					2			
6	7070333	Quản trị thương mại	2					2			
	Các môn của chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử		13								
1	7070225	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3					3			
2	7080118	Thiết kế Website	2					2			
3	7070277	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3					3			
4	7070231	Quản trị quan hệ khách hàng	3						3		
5	7070280	Khởi nghiệp kinh doanh trong TMĐT	2						2		
	Các môn của chuyên ngành Quản trị Marketing -truyền thông		14								
1	7070319	Quản trị chiến lược	3						3		
2	7070325	Quản trị nhân lực	3						3		
3	7070226	Quản trị TMĐT căn bản	3							3	
4	7070338	Nghiên cứu Marketing	3					3			
5	7070339	Hành vi người tiêu dùng	2				2				
2.2. Chuyên ngành/ Các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành			45								
2.2.1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh			45								
1	7070310	Kinh tế công nghiệp	3				3				

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
2	7070303	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2						2		
3	7070319	Quản trị chiến lược	3						3		
4	7070325	Quản trị nhân lực	3						3		
5	7070317	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh doanh nghiệp	3							3	
6	7070301	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh doanh nghiệp	1							1	
7	7070328	Quản trị sản xuất	3						3		
8	7070302	ĐA quản trị kinh doanh	1							1	
9	7070323	Quản trị marketing	2					2			
10		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2	
11		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2	
12	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2		
13	7070334	Thực tập tốt nghiệp	2								2
14	7070309	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	16	15	10
2.2.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí			45								
1	7070311	Kinh tế dầu khí	3				3				
2	7070316	Một số vấn đề cơ bản về QLNN trong hoạt động dầu khí	2						2		
3	7070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	3						3		
4	7070304	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí	2						2		
5	7070326	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	3						3		
6	7070307	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí	1							1	
7	7070318	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	3							3	
8	7070305	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí	1							1	
9	7070329	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	3						3		
10		Các môn tự chọn nhóm B (6 TC)	6					2	2	2	
11		Các môn tự chọn nhóm C (6 TC)	6		2			2		2	

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
12	7070331	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)	2						2		
13	7070359	Thực tập doanh nghiệp	2								2
14	7070361	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	16	18	15	10
2.2.3. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Mở			45								
1	7070206	Kinh tế công nghiệp mở	3				3				
2	7070279	Marketing công nghiệp	2						2		
3	7070212	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mở	3						3		
4	7070201	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở	2					2			
5	7070217	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mở	3						3		
6	7070219	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở	3						3		
7	7070208	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở	3							3	
8	7070202	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở	1							1	
9	7070203	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở	1							1	
10		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
11		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
12	7070223	Thực tập nghiệp vụ kinh tế	2						2		
13	7070224	Thực tập tốt nghiệp	2								2
14	7070204	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	16	15	10
2.2.3. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử			45								
1	7070226	Quản trị TMĐT căn bản	3				3				
2	7070227	Quản trị Marketing điện tử	3							3	
3	7070228	Chiến lược kinh doanh trong TMĐT	3						3		
4	7070229	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3						3		
5	7070230	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT	3					3			
6	7070281	Quản trị dự án thương mại	3					3			

STT	Mã MH	Tên học phần	Khối lượng A(X-Y-Z)	Kỳ học theo kế hoạch chuẩn							
				1	2	3	4	5	6	7	8
7	7070233	Thanh toán điện tử	3						3		
8		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
9		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
10	7070274	Quảng cáo trực tuyến: Lý thuyết và thực hành	2							3	
11	7070235	Thực tập tốt nghiệp	2								2
12	7070236	Đồ án tốt nghiệp	8								8
Tổng			121	11	15	19	17	18	15	16	10

2.2.4. Chuyên ngành Quản trị Marketing truyền thông			44								
1	7070343	Quản trị quảng cáo	2					2			
2	7070344	Quản trị bán hàng	3					3			
3	7070330	Quản trị thương hiệu	2					2			
4	7070341	Quản trị kênh phân phối	2							2	
5	7070342	Truyền thông Marketing tích hợp	3						3		
6	7080236	Truyền thông đa phương tiện	3						3		
7	7070347	Chiến lược marketing	2							2	
8	7070340	Marketing số	3						3		
9	7070365	Kỹ năng Quản trị Marketing – truyền thông	2							2	
10		Các môn Tự chọn B	6					2	2	2	
11		Các môn Tự chọn C	6		2			2		2	
12	7070362	Đồ án tốt nghiệp	8								8
13	7070360	Thực tập doanh nghiệp	2								2
Tổng			121	11	15	19	16	17	17	16	10

7.4. Kế hoạch học tập

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN
Khóa: 68 Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

STT	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6	Học kỳ 7	Học kỳ 8
1	7010114 Toán cao cấp 1	7010120 Xác suất thống kê	7070102 Kinh tế lượng	7070310 Kinh tế công nghiệp	7070333 Quản trị thương mại	7070319 Quản trị chiến lược	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế	7070334 Thực tập tốt nghiệp
2	7080225 Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	7020103 Pháp luật đại cương	7070104 Kinh tế vi mô	7070207 Marketing căn bản	7070323 Quản trị marketing	7070325 Quản trị nhân lực	7070317 Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	7070309 Luận văn tốt nghiệp
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp	7070322 Quản trị dự án đầu tư	7070306 Đồ án Quản trị dự án đầu tư	7070301 Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN	
4	7020105 Triết học Mác-Lênin	7010601 Tiếng Anh 1	7010602 Tiếng Anh 2	7070214 Quản trị học	7070312 Kinh tế môi trường	7070328 Quản trị sản xuất	7070302 Đồ án quản trị kinh doanh	
5		Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD)	7070105 Kinh tế vi mô	7070107 Luật Kinh tế	7070210 Quản trị chất lượng	7070303 Định mức kinh tế - kỹ thuật	7070419 Kế toán tài chính doanh nghiệp	
6		Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD)	7020301 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	7070432 Nguyên lý kế toán	7070435 Tài chính doanh nghiệp	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD)	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD)	
7			Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD)			7070332 Thực tập nghiệp vụ kinh tế	Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD)	
8					Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD)			
9								
10	7010701 Giáo dục thể chất 1	7010702 Giáo dục thể chất 2	7010703 Giáo dục thể chất 3	7300101 Đường lối quản sự của Đảng	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh	7300201 Quản sự chung và chiến thuật		

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN
Khóa: 68 Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

STT	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6	Học kỳ 7	Học kỳ 8
1	7010114 Toán cao cấp 1	7010120 Xác suất thống kê	7070102 Kinh tế lượng	7070311 Kinh tế dầu khí	7070333 Quản trị thương mại	7070304 Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu	7070115 Tin học ứng dụng trong kinh tế	7070359 Thực tập tốt nghiệp
2	7080225 Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	7020103 Pháp luật đại cương	7070104 Kinh tế vi mô	7070207 Marketing căn bản	7070435 Tài chính doanh nghiệp	7070320 Quản trị chiến lược trong DN dầu khí	7070318 Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí	7070361 Luận văn tốt nghiệp
3	7020302 Kinh tế chính trị Mác-Lênin	7020202 Chủ nghĩa xã hội khoa học	7020201 Tư tưởng Hồ Chí Minh	7070111 Thống kê kinh tế doanh nghiệp	7070322 Quản trị dự án đầu tư	7070306 Đồ án Quản trị dự án đầu tư	7070305 Đồ án phân tích kinh tế HDKD DN Dầu khí	
4	7020105 Triết học Mác-Lênin	7010601 Tiếng Anh 1	7010602 Tiếng Anh 2	7070214 Quản trị học	7070312 Kinh tế môi trường	7070326 Quản trị nhân lực trong DN dầu khí	7070307 Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí	
5		Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD dầu khí)	7070105 Kinh tế vi mô	7070107 Luật Kinh tế	7070210 Quản trị chất lượng	7070316 Một số vấn đề cơ bản về QLNN trong hoạt động DK	7070419 Kế toán tài chính doanh nghiệp	
6		Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD dầu khí)	7020301 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	7070432 Nguyên lý kế toán	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD dầu khí)	7070329 Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD dầu khí)	
7			Tuchon A (TC_A) 1 (QTKD dầu khí)		Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD dầu khí)	Tuchon B (TC_B) 1 (QTKD dầu khí)	Tuchon C (TC_C) 1 (QTKD dầu khí)	
8						7070331 Thực tập nghiệp vụ kinh tế		
9								
10	7010701 Giáo dục thể chất 1	7010702 Giáo dục thể chất 2	7010703 Giáo dục thể chất 3	7300101 Đường lối quản sự của Đảng	7300102 Công tác quốc phòng - an ninh	7300201 Quản sự chung và chiến thuật		

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

Khóa: 68

Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị thương mại điện tử (7340101.04)

STT	Học kỳ 1	12	Học kỳ 2	16	Học kỳ 3	20	Học kỳ 4	20	Học kỳ 5	21	Học kỳ 6	21	Học kỳ 7	15	Học kỳ 8	10
1	7010114	→	7010120	→	7070102	→	7070226	→	7070435	→	7070228	→	7070227	→	7070235	
	Toán cao cấp 1	3	Xác suất thống kê	3	Kinh tế lượng	3	Quản trị thương mại điện tử căn bản	3	Tài chính doanh nghiệp	3	Chiến lược kinh doanh trong TMDT	3	Quản trị Marketing điện tử	3	Thực tập tốt nghiệp	2
2	7080225	→	7020104	→	7070104	→	7070207	→	7080118	→	7070280	→	7070281	→	7070236	
	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	Pháp luật đại cương	2	Kinh tế vi mô	3	Marketing căn bản	3	Thiết kế Website	2	Khởi nghiệp kinh doanh trong TMDT	2	Quản trị dự án thương mại	3	Đồ án tốt nghiệp	8
3	7020302	→	7020202	→	7020201	→	7070111	→	7070277	→	7070229	→	7070274	→		
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3	Quản cáo trực tuyến Lý thuyết và thực hành	2		
4	7020105	→	7010601	→	7010602	→	7070214	→	7070225	→	7070231	→	7070115	→		
	Triết học Mác-Lênin	3	Tiếng Anh 1	3	Tiếng Anh 2	3	Quản trị học	3	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3	Quản trị quan hệ khách hàng	3	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3		
5			(TC_A) 1 (TMDT)	→	7070105	→	7070107	→	7070230	→	7070233	→	(TC_B) 3 (TMDT)	→		
				3	Kinh tế vi mô	3	Luật Kinh tế	2	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMDT	3	Thanh toán điện tử	3		2		
6			(TC_C) 1 (TMDT)	→	7020303	→	7070432	→	(TC_B) 1 (TMDT)	→	(TC_B) 2 (TMDT)	→	(TC_C) 3 (TMDT)	→		
				2	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Nguyên lý kế toán	3		2		2		2		
7					(TC_A) 2 (TMDT)	→		→	(TC_C) 2 (TMDT)	→						
						3				2						
8																
9																
10	7010701	→	7010702	→	7010703	→	7300101	→	7300102	→	7300201	→				
	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất 3	1	Đường lối quản sự của Đảng	3	Công tác quốc phòng - an ninh	3	Quản sự chung và chiến thuật	5				

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN

Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101

Khóa: 68

Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh mô (7340101.03)

STT	Học kỳ 1	12	Học kỳ 2	16	Học kỳ 3	20	Học kỳ 4	20	Học kỳ 5	21	Học kỳ 6	21	Học kỳ 7	15	Học kỳ 8	10
1	7010114	→	7010120	→	7070102	→	7070206	→	7070312	→	7070277	→	7070115	→	7070224	
	Toán cao cấp 1	3	Xác suất thống kê	3	Kinh tế lượng	3	Kinh tế công nghiệp mô	3	Kinh tế môi trường	2	Marketing công nghiệp	2	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3	Thực tập tốt nghiệp	2
2	7080225	→	7020104	→	7070104	→	7070207	→	7070322	→	7070306	→	7070208	→	7070204	
	Tin học đại cương + TH (khối kinh tế)	3	Pháp luật đại cương	2	Kinh tế vi mô	3	Marketing căn bản	3	Quản trị dự án đầu tư	3	Đồ án Quản trị dự án đầu tư	1	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của DN công nghiệp mô	3	Đồ án tốt nghiệp	8
3	7020302	→	7020202	→	7020201	→	7070111	→	7070201	→	7070212	→	7070202	→		
	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	3	Định mức kinh tế kỹ thuật trong DN công nghiệp mô	2	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mô	3	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của DN công nghiệp mô	1		
4	7020105	→	7010601	→	7010602	→	7070214	→	7070210	→	7070219	→	7070203	→		
	Triết học Mác-Lênin	3	Tiếng Anh 1	3	Tiếng Anh 2	3	Quản trị học	3	Quản trị chất lượng	2	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mô	3	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mô	1		
5			(TC_A) 1 (QTKD mô)	→	7070105	→	7070107	→	7070435	→	7070217	→	7070419	→		
				3	Kinh tế vi mô	3	Luật Kinh tế	2	Tài chính doanh nghiệp	3	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mô	3	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3		
6			(TC_C) 1 (QTKD mô)	→	7020303	→	7070432	→	7070333	→	7070223	→	(TC_B) 3 (QTKD mô)	→		
				2	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Nguyên lý kế toán	3	Quản trị thương mại	2	Thực tập nghiệp vụ kinh tế	2		2		
7					(TC_A) 2 (QTKD mô)	→		→	(TC_B) 1 (QTKD mô)	→	(TC_B) 2 (QTKD mô)	→	(TC_C) 3 (QTKD mô)	→		
						3				2		2		2		
8									(TC_C) 2 (QTKD mô)	→						
										2						
9																
10	7010701	→	7010702	→	7010703	→	7300101	→	7300102	→	7300201	→				
	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất 3	1	Đường lối quản sự của Đảng	3	Công tác quốc phòng - an ninh	3	Quản sự chung và chiến thuật	5				

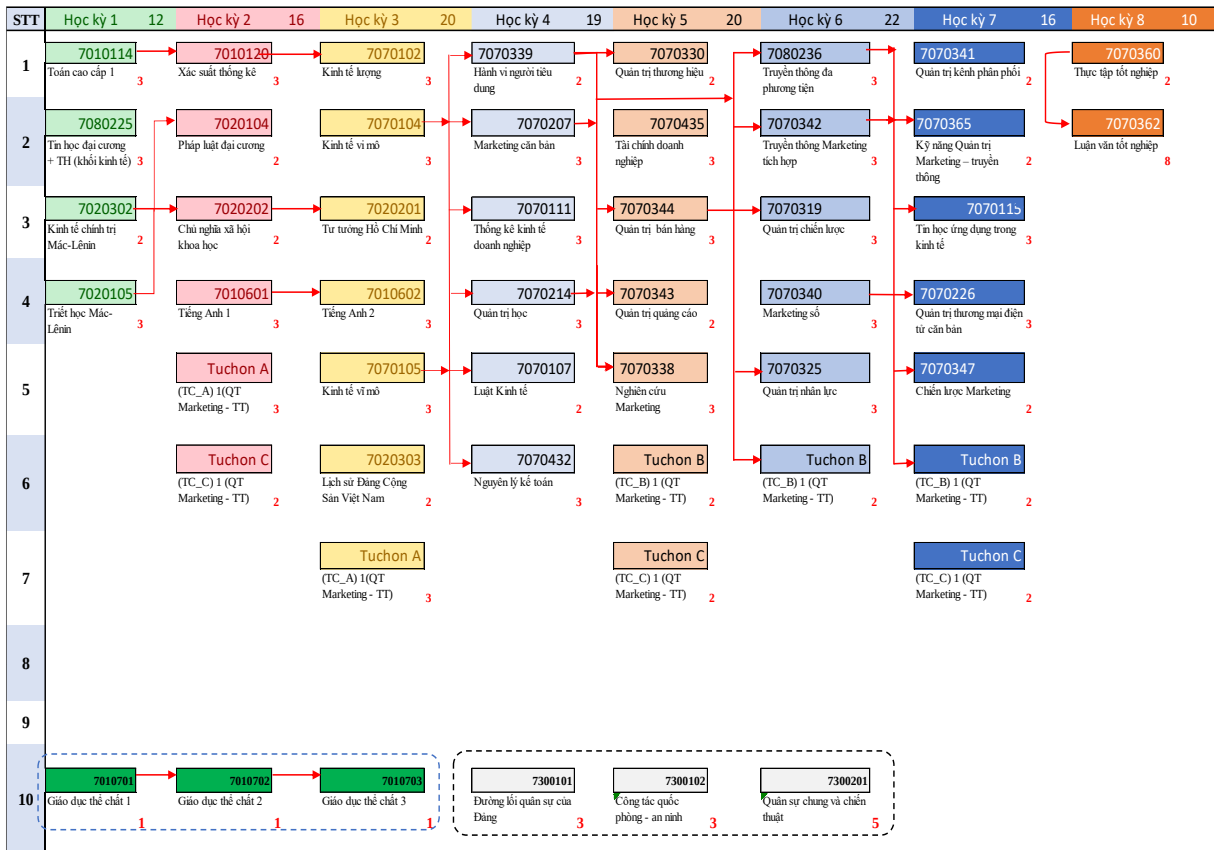
Ngành: Quản trị kinh doanh 7340101
Chuyên ngành: Quản trị Marketing - Truyền thông (7340101-05)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN
Khóa: 68 Năm 2023

Số TC:

135

Thời gian: 4 năm



8. Ma trận đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mức độ kiến thức và kỹ năng, tự chủ, trách nhiệm cần đạt được theo mỗi học phần được quy ước theo thang Bloom và được mô tả trong bảng 4

BẢNG 4. MỨC ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG, TỰ CHỦ, CHỊU TRÁCH NHIỆM

CDR	Mức độ				
	1	2	3	4	5
Kiến thức	Biết	Hiểu	Áp dụng	Phân tích	Tổng hợp, đánh giá
Kỹ năng	Bắt chước	Vận dụng	Chuẩn hóa/Thành thạo	Liên kết kiến thức	Biểu hiện
Mức độ tự chủ, trách nhiệm	Tiếp thu	Đáp ứng	Đưa ra thái độ	Hình thành quan điểm	Tiếp thu chủ động

Bảng 5. MA TRẬN TÍCH HỢP MÔN HỌC - CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QTKD																	
TT	Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất	
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
1. Giáo dục đại cương																	
1.1.Toán và Khoa học tự nhiên (bắt buộc)																	
1	7010114	Toán cao cấp 1			2				2								
2	7010120	Xác suất thống kê			2				2								
3	7080226	Tin học đại cương + TH		2					2			4		3	2		
Tự chọn nhóm A (Tự chọn 6 TC)																	
1	7010115	Toán cao cấp 2*			2				2								
2	7010204	Vật lý đại cương 1			2				2								
3	7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN			2				2								
4	7010403	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL			2				2								
5	7010603	Tiếng Anh 3*		3					3			3		3			
6	7010604	Tiếng Anh 4		3					3			3		3			
7	7010607	Tiếng Trung 1		2					2			2		2			
8	7010608	Tiếng Trung 2		2					2			2		2			
1.2. Chính trị, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội																	
4	7020105	Triết học Mác – Lênin	2						2					2	3	3	
5	7020302	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2						2					2	3	3	
6	7020104	Pháp luật đại cương	3						3					3	3	3	
7	7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa	3						3					3	3	3	
8	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3													4	

9	7020303	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2					3	3	3	
1.3. Ngoại ngữ																	
10	7010601	Tiếng Anh 1		3					3			3		3			
11	7010602	Tiếng Anh 2		3					3			3		3			
1.4. Chứng chỉ																	
1	7010701	Giáo dục thể chất 1												3	3		3
2	7010702	Giáo dục thể chất 2												3	3		3
3	7010703	Giáo dục thể chất 3												3	3		4
4	7300102	Công tác quốc phòng - an ninh	2											3	3		4
5	7300101	Đường lối quân sự của Đảng	2											3	3		4
6	7300201	Quân sự chung và chiến thuật	2											3	3		4
2. Giáo dục chuyên nghiệp																	
2.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành																	
2.2. Cơ sở khối ngành																	
1	7070104	Kinh tế vi mô				3				3			2	2			
2	7070105	Kinh tế vĩ mô				3				3			2	2			
2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành																	
1	7070102	Kinh tế lượng				3				3			2	2			
2	7070107	Luật Kinh tế				3				3			2	2	2		
3	7070207	Marketing căn bản				3				3			3	3			
4	7070432	Nguyên lý kế toán				3				3			3	3			
5	7070214	Quản trị học				3				3			3	3	3		
6	7070435	Tài chính doanh nghiệp				3				4			3	3			

7	7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp				3				3			2	2			
8	7070115	Tin học ứng dụng trong kinh tế				4				3			3	3	3		
2.1.3. Kiến thức ngành																	
1	7070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp				4				4			3	3			
2	7070312	Kinh tế môi trường				3				3			3	3			
3	7070322	Quản trị dự án đầu tư				4				4			3	3			
4	7070210	Quản trị chất lượng				3				3			3	3			
5	7070306	Đồ án Quản trị dự án đầu tư				4				4	4		4	3	3		
6	7070333	Quản trị thương mại				3				3			3	3			
2. 2 Chuyên ngành/ các môn bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành																	
2.2.1 Chuyên ngành Quản trị kinh doanh																	
1	78070310	Kinh tế công nghiệp					3				3			3	3		
2	7070303	Định mức kinh tế - kỹ thuật					3							3	3		
3	7070319	Quản trị chiến lược					4				4		3	3	3		
4	7070325	Quản trị nhân lực					4				4		3	3	3		
5	7070317	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh					4				4		3	3	3		
6	7070301	ĐA phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh DN					4	5			4		4	4	3		
7	7070328	Quản trị sản xuất					4				4		3	3	3		
8	7070302	ĐA quản trị kinh doanh					4	5			4		4	4	4		
9	7070323	Quản trị marketing					4				4		3	3	3		
10	7070309	Đồ án tốt nghiệp					5	5					4	4	4		
11	7070332	Thực tập sản xuất (thực tập nghiệp vụ kinh tế)					5	5			4			4	4		
12	7070334	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập DN)					5	5			4			4	4		

	B	Tự chọn B (chọn 6 TC)															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế*				3			3					3	3		
5	7070220	Quản trị tri thức				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2			
8	7070314	Kinh tế phát triển*				2			2					2			
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2			
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2			
12	7070346	Tổ chức sự kiện				3			3					3			
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3					3			
	C	Tự chọn C (chọn 6 TC)															
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam			2				2								
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*			3								2	2	2		
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính												3	3		
4	7020107	Tâm lý học đại cương			2									2	2		
5	7020101	Lịch sử triết học	2						2								
6	7070103	Kinh tế quốc tế				2			2								
7	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp				3			2						2		
8	7070216	Quản trị logistics kinh doanh				3			2					2			

9	7070335	Văn hóa doanh nghiệp*				2						2		2		
10	7070412	Kế toán máy				3			2				2			
11	7070420	Kế toán thuế				3			2				2			
12	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3				3			
13	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2				2			
14	7070429	Nghệp vụ bảo hiểm				3			2					2		
15	7070430	Nghệp vụ hải quan				3			2					2		
16	7070431	Nghệp vụ ngân hàng				3			2					2		
17	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2				2			
18	7070443	Thuế				3			2							
19	7080621	Tin học văn phòng nâng cao*		4							4		2			
20	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2				2			
21	7110220	Môi trường và con người			2				2				2			
22	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên			2				2				2			
23	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò			2				2				2			
24	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí			2				2				2			
25	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương			2				2				2			
26	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường			2				2				2			
27	7050711	Địa lý kinh tế xã hội			2				2				2			
28	7050637	Thị trường bất động sản			2				2				2			
29	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ			2				2				2			
30	7090119	Kinh tế năng lượng			2				2				2			
31	7090534	Quản lý sản xuất trong các nhà máy			2				2				2			

32	7110226	Quản lý tài nguyên khoáng sản			2			2				2			
33	7100624	Định giá sản phẩm xây dựng			2			2				2			
34	7100623	Quản lý tài chính trong xây dựng			2			2				2			
2.2.2. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh dầu khí															
1	7070311	Kinh tế dầu khí				3			3						
2	7070316	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí*				3			2		2	3			
3	7070320	Quản trị chiến lược trong DN dầu khí				4			4		3	3			
4	7070304	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong DN dầu khí				3						3			
5	7070326	Quản trị nhân lực trong DN dầu khí				4			4		3	3			
6	7070307	Đồ án Quản trị kinh doanh trong DN dầu khí				4	5		4		4	4	3		
7	7070318	Phân tích kinh tế trong DN Dầu khí				4			4		3	3	3		
8	7070305	Đồ án phân tích kinh tế HĐKD DN Dầu khí				4	5		4		4	4	4		
9	7070361	Đồ án tốt nghiệp				5	5				4	4	4		
10	7070329	Quản trị sản xuất trong DN Dầu khí				4			4		3	3	3		
11	7070331	Thực tập sản xuất (Thực tập nghiệp vụ kinh tế)				5	5		4			4	4		
12	7070359	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập doanh nghiệp)				5	5		4			4	4		
	B	Tự chọn B (chọn 6 TC)													
1	7070101	Kinh doanh quốc tế				3		2				2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3		2				2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3		2				2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế*				3		3				3			
5	7070221	Quản trị tri thức				2		2				2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh				3		3				3			

7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2	3		
8	7070314	Kinh tế phát triển*				2			2					2	3		
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2			
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2			
12	7070346	Tổ chức sự kiện				3			3					3			
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3						3		
	C	Tự chọn C (chọn 6 TC)															
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*	3								2	2	2	3			
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3				
4	7020107	Tâm lý học đại cương	2									2	2	2			
5	7020101	Lịch sử triết học					2										
6	7070103	Kinh tế quốc tế		2			2										
7	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp		3			2						2				
8	7070216	Quản trị logistics kinh doanh		3			2					2					
9	7070335	Văn hóa doanh nghiệp		2							2		2				
10	7070412	Kế toán máy				3			2					2			
11	7070420	Kế toán thuế				3			2					2			
12	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3					3			
13	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
14	7070429	Nghị vụ bảo hiểm				3			2						2		
15	7070430	Nghị vụ hải quan				3			2								

16	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng				3			2							
17	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2					2	3	
18	7070443	Thuế				3			2							
19	7080621	Tin học văn phòng nâng cao		4								4		2		
20	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2					2	2	
21	7110220	Môi trường và con người			2				2					2		
22	7060107	Địa vật lý Đại cương +TH			2				2						2	
23	7060202	Các PP tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản			2				2						2	
24	7060308	Cơ sở lọc hóa dầu*			2				2						2	
25	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí			2				2							
26	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương*			2				2							
27	7060504	Công trình dầu khí đại cương			2				2							
28	7060513	Thiết bị dầu khí đại cương			2				2							
29	7060514	Thiết bị khai thác dầu khí			2				2							
30	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường			2				2							
31	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ			2				2							
32	7050711	Địa lý kinh tế xã hội			2				2							
33	7090119	Kinh tế năng lượng			2				2							
34	7050637	Thị trường bất động sản			2				2							
35	7090534	Quản lý sản xuất trong các nhà máy			2				2							
36	7110226	Quản lý tài nguyên khoáng sản			2				2							
37	7100624	Định giá sản phẩm xây dựng			2				2							
38	7100623	Quản lý tài chính trong xây dựng			2				2							

2.2.3. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh mở																
1	7070206	Kinh tế công nghiệp mở					3				3					
2	7070279	Marketing công nghiệp					3				3			3		
3	7070212	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3	
4	7070201	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mở					3							3		
5	7070217	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3	
6	7070219	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở					4				4		3	3	3	
7	7070208	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở					4				4		3	3		
8	7070202	Đồ án phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp mở					4	5			4		4	4	3	
9	7070203	Đồ án quản trị sản xuất trong doanh nghiệp mở					4	5			4		4	4	4	
10	7070223	Thực tập nghiệp vụ kinh tế					5	5			4			4		
11	7070224	Thực tập tốt nghiệp					5	5			4			4		
12	7070204	Đồ án tốt nghiệp					5	5					4	4		
	B	Tự chọn B														
1	7070218	Quản trị rủi ro trong DN Mở					3				3			2		
2	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2		
3	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2		
4	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2		
5	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3		
6	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2		

7	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
8	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2			
9	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			
10	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
11	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2	3		
12	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2	3		
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3					2			
Tự chọn C (chọn 6 TC)																	
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm*	3								2	2	2	3			
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính										3	3				
4	7020204	Kỹ năng tư duy phê phán									3	3	3				
5	7020107	Tâm lý học đại cương	2									2	2	2			
6	7020101	Lịch sử triết học					2										
7	7070103	Kinh tế quốc tế		2			2										
8	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp		3			2						2				
9	7070216	Quản trị logistics kinh doanh		3			2					2					
10	7070335	Văn hóa doanh nghiệp		2							2		2				
11	7070412	Kế toán máy				3			2					2			
12	7070420	Kế toán thuế				3			2					2			
13	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			3					3			
14	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
15	7070429	Nghiệp vụ bảo hiểm				3			2								

16	7070430	Nghiệp vụ hải quan				3			2								
17	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng				3			2						2		
18	7070437	Thanh toán quốc tế				2			2					2	3		
19	7070443	Thuế				3			2						3		
20	7080118	Thiết kế Website												2	2		
21	7080621	Tin học văn phòng nâng cao		4								4		2			
22	7110112	Môi trường và phát triển bền vững			2				2					2			
23	7110220	Môi trường và con người			2				2					2			
24	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên*			2				2								
25	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò*			2				2								
26	7030405	Cơ sở tuyển khoáng			2				2								
27	7050305	Cơ sở viễn thám			2				2								
28	7050516	Kỹ thuật môi trường			2				2								
29	7050525	Trắc địa đại cương +TH			2				2								
30	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ			2				2								
31	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường			2				2								
2.2.4. Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử																	
1	7070226	Quản trị TMĐT căn bản					3				3			3	3		
2	7070280	Khởi nghiệp kinh doanh trong TMĐT					3							3	3		
3	7070227	Quản trị Marketing điện tử					4				4		3	3	3		
4	7070228	Chiến lược kinh doanh trong TMĐT					4				4		3	3	3		
5	7070229	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử					4				4		3	3	3		
6	7070230	Quản trị chuỗi cung ứng trong TMĐT					4	4			4		4	4	3		

7	7070231	Quản trị quan hệ khách hàng					4				4		3	3	3		
8	7070274	Quảng cáo trực tuyến: Lý thuyết và thực hành					4				4		3	3	3		
9	7070277	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh					4				4		3	3	3		
10	7070281	Quản trị dự án thương mại					4	4			4		4	4	4		
11	7070233	Thanh toán điện tử					4				4		3	3	3		
12	7080118	Thiết kế Website					4	4			4		3	3	3		
13	7070235	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập doanh nghiệp)					5	5			4			4	4		
14	7070236	Đồ án tốt nghiệp					5	5			4			4	4		
	B	Tự chọn B															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3			
5	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2			2					2			
8	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			
9	7070330	Quản trị thương hiệu				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2	3		
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2	3		
12	7070278	Mạng xã hội				3			2					2	3		
13	7070205	Khởi nghiệp kinh doanh				3			3				3	3			

Tự chọn C (chọn 6 TC)																	
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	3							2	2	2	3				
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính									3	3					
4	7020107	Tâm lý học đại cương								3	3	3					
5	7020101	Lịch sử triết học	2								2	2	2				
6	7060107	Địa vật lý Đại cương +TH					2										
7	7060202	Các PP tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản		2			2										
8	7060308	Cơ sở lọc hóa dầu		3			2					2					
9	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí		2						2		2					
10	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương				3			2					2			
11	7060504	Công trình dầu khí đại cương				3			2					2			
12	7060513	Thiết bị dầu khí đại cương				3			3					3			
13	7060514	Thiết bị khai thác dầu khí				2			2					2			
14	7070103	Kinh tế quốc tế				3			2								
15	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp				3			2								
16	7070216	Quản trị logistics kinh doanh				3			2						2		
17	7070335	Văn hóa doanh nghiệp				2			2					2	3		
18	7070412	Kế toán máy				3			2						3		
19	7070420	Kế toán thuế			2				2					2			
20	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản			2				2					2			
21	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2			
22	7070429	Nghiệp vụ bảo hiểm				2			2					2			

23	7070430	Nghiệp vụ hải quan				2			2					2			
24	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng				2			2					2			
25	7070437	Thanh toán quốc tế				3			3					3	3		
26	7070443	Thuế				2			2					2			
27	7080621	Tin học văn phòng nâng cao			3				3						3		
28	7110112	Môi trường và phát triển bền vững				2			2					2			
29	7110220	Môi trường và con người				2			2					2			
30	7070276	Bán lẻ điện tử			3				3						3		
31	7070275	Marketing nội dung				3			3					3			
2.2.5. Chuyên ngành Quản trị Marketing- Truyền thông																	
1	7070339	Hành vi người tiêu dùng					3				3			3	3		
2	7070338	Nghiên cứu Marketing					3							3	3		
3	7070343	Quản trị quảng cáo					4				4		3	3	3		
4	7070344	Quản trị bán hàng					4				4		3	3	3		
5	7070330	Quản trị thương hiệu					4				4		3	3	3		
6	7070319	Quản trị chiến lược					4	4			4		4	4	3		
7	7070325	Quản trị nhân lực					4				4		3	3	3		
8	7070341	Quản trị kênh phân phối					4				4		3	3	3		
9	7070342	Truyền thông Marketing tích hợp					4				4		3	3	3		
10	7080236	Truyền thông đa phương tiện					4	4			4		4	4	4		
11	7070226	Quản trị thương mại điện tử căn bản					4				4		3	3	3		
12	7070347	Chiến lược marketing					4	4			4		3	3	3		
13	7070340	Marketing số					4	4			4		3	3	3		

14	7070365	Kỹ năng Quản trị Marketing – truyền thông					5	5			4		4	4	4		
15	7070360	Thực tập tốt nghiệp (Thực tập doanh nghiệp)					5	5			4			4	4		
16	7070362	Đồ án tốt nghiệp					5	5			4			4	4		
	B	Tự chọn B															
1	7070101	Kinh doanh quốc tế*				3			2					2			
2	7070106	Lịch sử các học thuyết kinh tế				3			2					2			
3	7070108	Mô hình toán kinh tế				3			2					2			
4	7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế				3			3					3			
5	7070220	Quản trị tri thức*				2			2					2			
6	7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh*				3			3					3			
7	7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản				2								2			
8	7070314	Kinh tế phát triển				2			2					2			
9	7070350	Quản trị giá				3			3					3			
10	7070424	Kinh doanh tiền tệ				3			2					2	3		
11	7070438	Thị trường chứng khoán				3			2					2	3		
12	7070345	Đạo đức kinh doanh				3			3					3	3		
13	7070346	Tổ chức sự kiện				4			4					4	4		
14	7070352	Chiến lược Truyền thông				4			4					4			
15	7070348	Quan hệ công chúng				4			4					4	3		
16	7070349	Marketing quốc tế				3			3					3	3		
17	7070205	Khởi nghiệp Kinh doanh				3			3					3	3		
18	7070363	Phân tích Kinh tế hoạt động kinh doanh				3			3					3	3		

Tự chọn C (chọn 6 TC)																	
1	7020106	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2				2							2			
2	7020304	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	3							2	2	2	3				
3	7020305	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính									3	3					
4	7020107	Tâm lý học đại cương								3	3	3					
5	7020101	Lịch sử triết học	2								2	2	2				
6	7030104	Cơ sở khai thác mỏ lộ thiên					2										
7	7030206	Cơ sở khai thác mỏ hầm lò		2			2										
8	7060401	Công nghệ khai thác dầu khí		3			2					2					
9	7060422	Kỹ thuật Dầu khí đại cương		2						2		2					
10	7070103	Kinh tế quốc tế				3			2					2			
11	7070110	Pháp luật về doanh nghiệp				3			2					2			
12	7070216	Quản trị logistics kinh doanh				3			3					3			
13	7070335	Văn hóa doanh nghiệp				2			2					2			
14	7070412	Kế toán máy				3			2								
15	7070420	Kế toán thuế				3			2								
16	7070422	Kế toán xây dựng cơ bản				3			2						2		
17	7070425	Lý thuyết bảo hiểm				2			2					2	3		
18	7070429	Nghiệp vụ bảo hiểm				3			2						3		
19	7070430	Nghiệp vụ hải quan			2				2					2			
20	7070431	Nghiệp vụ ngân hàng			2				2					2			
21	7070437	Thanh toán quốc tế				3			3					3			
22	7070443	Thuế				2			2					2			

23	7080621	Tin học văn phòng nâng cao			3				3						3		
24	7110112	Môi trường và phát triển bền vững				2			2					2			
25	7100112	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mỏ				2			2					2			
26	7050711	Địa lý kinh tế xã hội				2			2					2			
27	7090119	Kinh tế năng lượng				2			2					2			
28	7050637	Thị trường bất động sản				2			2					2			
29	7090534	Quản lý sản xuất trong các nhà máy				2			2					2			
30	7110226	Quản lý tài nguyên khoáng sản				2			2					2			
31	7100624	Định giá sản phẩm xây dựng				2			2					2			
32	7100623	Quản lý tài chính trong xây dựng				2			2					2			
33	7040219	Luật khoáng sản và Luật BV môi trường				2			2					2			

9. Đề cương các học phần

10. Thời điểm điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo: Năm 2023

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

HIỆU TRƯỞNG